

**QUỸ ETF KIM GROWTH VN30
KIM GROWTH VN30 ETF**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 260105/FUEKIV30-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 5, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/*The State Securities Commission*;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*.

- Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**
Name of the fund management Company: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
 - Tên quỹ niêm yết/*Name of listed fund: Quỹ ETF KIM GROWTH VN30/KIM GROWTH VN30 ETF*
 - Mã chứng khoán/*Securities code: FUEKIV30*
 - Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Head office address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại/*Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225
 - Email: etf@koreainvestment.com.vn Website: <https://koreainvestment.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:**

Ngày 19/12/2025, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") đã đăng ký và nộp Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ năm của Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").

On December 19, 2025, KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd ("KIM") registered and submitted the 5th amended and supplemented Prospectus of the KIM GROWTH VN30 ETF to the State Securities Commission ("SSC").

Tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có quy định: "[...]. Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư."

In Clause 5 Article 4 of Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, it

is stipulated: “[...]. After 15 days from the date of submission of the updated Prospectus to the State Securities Commission, if no written feedback is received, the fund management company may provide the prospectus to relevant service providers, distribution agents and investors”.

Tính đến ngày 05/01/2026, KIM không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản của UBCKNN đối với Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ năm này của Quỹ.

As of January 5, 2026, KIM has not received any written feedback from the SSC regarding this 5th amended and supplemented Prospectus of the Fund.

Trên cơ sở đó, KIM thực hiện công bố thông tin Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ năm của Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 có hiệu lực kể từ ngày 05/01/2026.

On that basis, KIM announces the 5th amended and supplemented Prospectus of KIM GROWTH VN30 ETF, effective from January 5, 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 05/01/2026 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>.

This information was disclosed on Fund Management Company’s website on January 5, 2026, available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We commit that the information published above is true and are fully responsible under the law for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

- Thông báo sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch/
Announcement of amendments and supplements to the Prospectus;
- Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung lần thứ năm/*The 5th amended and supplemented of the Prospectus.*

Đại diện công bố thông tin
Information disclosure representative



HYUN DONGSIK

Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chairman of the Members’ Council

CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Số: 251216/FUEKIV30/TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 (mã chứng khoán: FUEKIV30) (“Quỹ”) lần thứ năm như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Tên Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM [...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm); đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 [...]	I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Tên Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM [...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/6/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 [...]	Điều chỉnh quy định về thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân Hàng Giám Sát.
2.	II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA “Công Ty Quản Lý Quỹ” Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “KIM Việt Nam”), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020, Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 77/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021. [...] “Ngân Hàng Giám Sát”: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Giấy chứng nhận	II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA “Công Ty Quản Lý Quỹ”: Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “KIM Việt Nam”), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020, Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 77/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021. [...]	Điều chỉnh quy định về thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 ~~và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)~~ và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, [...].	"Ngân Hàng Giám Sát": Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, [...].	
3.	IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Giới thiệu về cơ cấu tổ chức Hội đồng thành viên và Ban điều hành - Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng Thành viên: [...]. - Ông Park ChangKue – Thành viên Hội đồng Thành viên: Ông Park ChangKue đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd. Bà Oh Hae Yoon – Thành viên Hội đồng Thành viên: Bà Oh Hae Yoon đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Phoenix Asset Management, IBK Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, bà Oh Hae Yoon tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, bà Oh Hae Yoon được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên kể từ ngày 01/10/2025. - Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc: [...].	IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Giới thiệu về cơ cấu tổ chức Hội đồng thành viên và Ban điều hành - Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng Thành viên: [...]. - Ông Park ChangKue – Thành viên Hội đồng Thành viên: Ông Park ChangKue đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd. - Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc: [...].	Cập nhật cơ cấu nhân sự Hội đồng thành viên (HĐTV). <i>Miễn nhiệm ông Park ChangKue và bổ nhiệm thay thế bà Oh Hae Yoon giữ chức vụ Thành viên HĐTV kể từ ngày 01/10/2025.</i>
4.	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Tên Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM [...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 ~~(và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)~~ ; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 [...]	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Tên Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM [...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 [...]	Điều chỉnh quy định về thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân Hàng Giám Sát.
5.	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM	Điều chỉnh quy định về thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	[...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm); đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 [...]	NAM [...] Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019	của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ.
6.	X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau: - <u>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);</u> - <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và Luật số 89/2025/QH15);</u> - <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);</u> - <u>Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP);</u> - <u>Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</u> - <u>Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC);</u> - <u>Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC);</u> - <u>Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</u>	X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau: - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Cập nhật căn cứ pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành.

C.7.
NG T
NH
N L
VIỆT
- T.P

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục; - Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC); - Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; - Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; - Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam; - Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư 70/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2020 về kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC - Các văn bản pháp lý có liên quan khác.	- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở; - Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục; - Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; - Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; - Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam; - Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư 70/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2020 về kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC; - Các văn bản pháp lý có liên quan khác.	
7.	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM VN30	XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM VN30	Điều chỉnh quy định về Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trả cho VSDC, có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/10/2025 theo Quyết định số 54/QĐ-HĐTV ngày 25/8/2025

STT

Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới

3.1.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	5.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu AP - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

-

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT, nếu có). Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

- Ngoài ra, Quý sẽ thanh toán các khoản chi phí dịch vụ khác cho VSDC. Chi tiết mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán được thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và VSDC, quy định hiện hành của Bộ Tài chính và quy định của VSDC trong từng thời kỳ.

8.

Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp

[...]

8. Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/6/2000 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)

-

Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7300 7000Fax: (028) 7300 3751

9.

Phụ lục 4: Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối

[...]

Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ

3.1.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	5.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu AP - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

-

Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp

[...]

Phụ lục 4: Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối

[...]

Lý do sửa đổi, bổ sung

của VSDC, và Hợp Đồng ký giữa KIM và VSDC.

Bổ sung ACBS làm Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối của Quỹ kể từ ngày 15/12/2025.

H. H

CHỈ MINH

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	8. Công ty TNHH Chứng khoán ACB <u>Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/6/2000 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)</u> - <u>Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh</u> <u>Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751</u>		

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 05/01/2026.

KIM cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Thông Báo này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 sửa đổi, bổ sung lần thứ năm.

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
TUO. TÔNG GIÁM ĐỐC



HYUN DONGSIK
 Chủ tịch Hội đồng thành viên

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Number: 251216/FUEKIV30/TB

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, December 19, 2025



NOTICE

Regarding the amendment and supplementation of the Prospectus of the securities investment fund

To: State Securities Commission

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd ("**KIM**") reports to the State Securities Commission on the amendment and supplementation of the Prospectus of KIM GROWTH VN30 ETF (stock code: **FUEKIV30**) (the "**Fund**") for the fifth time as follows:

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
1.	I. PERSONS WHO ARE PRINCIPALLY RESPONSIBLE FOR THE CONTENTS OF THE PROSPECTUS 2. SUPERVISORY BANK Name of Supervisory Bank: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM [...] Enterprise Registration Certificate No.: 0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 <u>(and amendments and supplements from time to time)</u> [...]	I. PERSONS WHO ARE PRINCIPALLY RESPONSIBLE FOR THE CONTENTS OF THE PROSPECTUS 2. SUPERVISORY BANK Name of Supervisory Bank: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM [...] Certificate of Business Registration: No. 0100112437 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City, first registered on 02/06/2008; registered for the 13th change on 16/01/2019 [...]	Adjustment of regulations on information on the Business Registration Certificate of the Supervisory Bank.
2.	II. TERMS/DEFINITIONS "Fund Management Company" KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. (hereinafter referred to as "KIM Vietnam"), established under the Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 <u>(and the Licenses adjusted from time to time)</u>; Business Registration Certificate No. 0305683167 issued by the Department of Planning and Investment on 01/10/2020 <u>(and amendments and supplements from time to time)</u>. [...] "Supervisory Bank": Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Certificate of Enterprise Registration No. 0100112437 registered by the Department of	II. TERMS/DEFINITIONS "Fund Management Company": means KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. (hereinafter referred to as "KIM Vietnam"), established under the Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP dated 01/10/2020, the Adjustment License No. 84/GPDC-UBCK dated 24/12/2020 and the Adjustment License No. 77/GPDC-UBCK dated 18/10/2024 issued by the State Securities Commission; The Business Registration Certificate No. 0305683167 was issued by the Department of Planning and Investment on 01/10/2020 and the 2nd change was issued on 13/12/2021.	Adjustment of regulations on information on business registration certificates of the Fund Management Company and the Supervisory Bank.

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 <u>(and amendments and supplements from time to time)</u> and Certificate of Registration of Securities Depository No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/5/2003, [...]	[...] "Supervisory Bank": Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Certificate of Business Registration No. 0100112437 registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 and registered for the 13th change on 16/01/2019 and Certificate of Registration of Securities Depository No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/5/2003, [...].	
3.	IV. GENERAL INFORMATION ABOUT THE FUND MANAGEMENT COMPANY 3. FUND MANAGEMENT COMPANY PERSONNEL Introduction to the organizational structure of the Board of members and the Executive Board - Mr. Hyun DongSik – Chairman of the Board of Members: [...]. - <u>Ms. Oh Hae Yoon – Member of the Board of Members: Ms. Oh Hae Yoon has held many key positions at financial institutions in Korea such as Phoenix Asset Management, IBK Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd. In terms of education, Ms. Oh Hae Yoon graduated with a bachelor's degree in business administration from Korea University. At KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., Ms. Oh Hae Yoon was appointed as a Member of the Board of Members from 01/10/2025.</u> - Mr. Yun Hang Jin – Member of the Board of Members General Director: [...]	IV. GENERAL INFORMATION ABOUT THE FUND MANAGEMENT COMPANY 3. FUND MANAGEMENT COMPANY PERSONNEL Introduction to the organizational structure of the Board of members and the Executive Board - Mr. Hyun DongSik – Chairman of the Board of Members: [...]. - Mr. Park ChangKue – Member of the Board of Members: Mr. Park ChangKue has held many key positions at major financial institutions in Korea such as SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd. - Mr. Yun Hang Jin – Member of the Board of Members General Director: [...]	Updating the personnel structure of the Board of Members (BOD). <i>Dismiss Mr. Park ChangKue and appoint to replace Ms. Oh Hae Yoon as a Member of the Board of Directors from 01/10/2025.</i>
4.	V. SUPERVISORY BANK Name of Supervisory Bank: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM [...] Enterprise Registration Certificate No.: 0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 <u>(and amendments and supplements from time to time)</u> [...]	V. SUPERVISORY BANK Name of Supervisory Bank: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM [...] Certificate of Business Registration No. 0100112437 registered for the first time by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008; registered for the 13th change on 16/01/2019 [...]	Adjustment of regulations on information on the Business Registration Certificate of the Supervisory Bank.
5.	VIII. AUTHORIZED ORGANIZATIONS	VIII. AUTHORIZED ORGANIZATIONS	Adjustments to

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	1. FUND MANAGEMENT SERVICE PROVIDERS Name of organization: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM [...] Enterprise Registration Certificate No.: 0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 <u>(and amendments and supplements from time to time)</u> [...]	1. FUND MANAGEMENT SERVICE PROVIDERS Name of organization: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM [...] Certificate of Business Registration No. 0100112437 registered for the first time by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008; registered for the 13th change on 16/01/2019	regulations on information on enterprise registration certificates of fund management service providers.
6.	X. ISSUANCE OF INITIAL PUBLIC OFFERING (IPO) ETF CERTIFICATES AND POST-IPO TRADING 1. LEGAL BASIS The establishment and operation of KIM Growth VN30 ETF and related activities are governed by the following legal documents: - Law on Securities No. 54/2019/QH14 (amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15); - Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15 and Law No. 89/2025/QH15); - Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP); - Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government regulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market (amended and supplemented by Decree No. 128/2021/ND-CP); - Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from January 01, 2021; - Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies (amended and supplemented by Circular No. 88/2025/TT-BTC); - Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance (amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC); - Circular No. 198/2012/TT-BTC dated November 15, 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;	X. ISSUANCE OF INITIAL PUBLIC OFFERING (IPO) ETF CERTIFICATES AND POST-IPO TRADING 1. LEGAL BASIS The establishment and operation of KIM Growth VN30 ETF and related activities are governed by the following legal documents: - Law on Securities No. 54/2019/QH14 was approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, effective January 1, 2021; - Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly on June 17, 2020 and effective from January 1, 2021 and documents guiding the implementation of the Law on Enterprises; - Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, effective from January 01, 2021; - Decree No. 156/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on sanctioning administrative violations in the field of securities and securities market, effective from January 01, 2021; - Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from January 01, 2021; - Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment	Update legal grounds in accordance with current laws.



 NG T

 TNHH

 AN LÝ C

 VIỆT N

 H - T.P

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	- Circular No. 181/2015/TT-BTC dated November 13, 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to exchange-traded funds; - Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market (amended and supplemented by Circular No. 20/2025/TT-BTC); - Circular No. 83/2024/TT-BTC dated 26/11/2024 of the Ministry of Finance guiding mechanisms and policies on service prices in the field of securities valued by the State applied at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; - Other relevant legal documents.	fund management companies, effective from January 01, 2021; - Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market, effective from January 01, 2021; - Circular No. 198/2012/TT-BTC dated November 15, 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds; - Circular No. 181/2015/TT-BTC dated November 13, 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to exchange-traded funds; - Circular No. 51/2021/TT-BTC issued on June 30, 2021 guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market issued by the Minister of Finance; - Circular No. 128/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance regulating service prices in the field of securities applicable to securities trading organizations and commercial banks participating in the Vietnamese stock market; - Circular No. 127/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Ministry of Finance regulating service prices in the field of securities applied at the Stock Exchange and Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; - Circular No. 14/2020/TT-BTC dated March 18, 2020 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 127/2018/TT-BTC dated December 27, 2018 of the Minister of Finance regulating service prices in the field of securities applied at the Stock Exchange and Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in order to support support relevant organizations and individuals affected by the Covid-19 epidemic; Circular No. 70/2020/TT-BTC dated July 17, 2020 on extending the validity of Circular No. 14/2020/TT-BTC; - Other relevant legal documents.	
7.	XI. OPERATION OF THE FUND 3.1. Fund Management Service Prices and Service Prices/Payment Service Fees for Related Service Providers authorized by the Fund Management Company to perform services for KIM VN30 ETF	XI. OPERATION OF THE FUND 3.1. Fund Management Service Prices and Service Prices/Payment Service Fees for Related Service Providers authorized by the Fund Management Company to perform	Adjustment of regulations on Transfer Agent Service Prices paid to VSDC,

No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation																		
	3.1.3. Transfer agent service price - The price of the Transfer Agent Service is 10,000,000 VND/month (excluding VAT, if any). The formula for calculating the Transfer Agent Service Price in each pricing period in the month is determined as follows: Assignment Agent Service Price = Fixed Monthly Assignment Agent Service Rate/ Actual number of days of the month x Actual calendar days of the pricing cycle. - In addition, the Fund will pay other service costs to VSDC. Details of service prices and payment methods shall comply with the provisions of the contract between the Fund Management Company and VSDC, the current regulations of the Ministry of Finance and the regulations of VSDC in each period.	services for KIM VN30 ETF 3.1.3. Transfer agent service price <table><tr><th>No.</th><th>Type of Service Fee</th><th>Fee (Excluding VAT)</th></tr><tr><td>1</td><td>Monthly fixed fee</td><td>VND 5,000,000/month</td></tr><tr><td>2</td><td>Transaction fee (buy/sell)</td><td>Free of charge</td></tr><tr><td>3</td><td>Information system setup fee – AP data setup – Investor data setup</td><td>Free of charge</td></tr><tr><td>4</td><td>Connection fee – Initial connection setup – Monthly connection maintenance</td><td>Free of charge</td></tr><tr><td>5</td><td>Information provision fee – Daily transaction information – Transaction result information on trading days</td><td>Free of charge</td></tr></table> - The formula for calculating the Transfer Agency Service Fee in the month with pricing determination is as follows: The Transfer Agent Service Fee is the monthly fixed Transfer Agency Service Fee multiplied by the actual number of days in the month and divided by the actual number of days in the pricing cycle.	No.	Type of Service Fee	Fee (Excluding VAT)	1	Monthly fixed fee	VND 5,000,000/month	2	Transaction fee (buy/sell)	Free of charge	3	Information system setup fee – AP data setup – Investor data setup	Free of charge	4	Connection fee – Initial connection setup – Monthly connection maintenance	Free of charge	5	Information provision fee – Daily transaction information – Transaction result information on trading days	Free of charge	<i>effective from 01/10/2025 according to Decision No. 54/QD-HDTV dated 25/8/2025 of VSDC, and the Contract signed between KIM and VSDC.</i>
No.	Type of Service Fee	Fee (Excluding VAT)																			
1	Monthly fixed fee	VND 5,000,000/month																			
2	Transaction fee (buy/sell)	Free of charge																			
3	Information system setup fee – AP data setup – Investor data setup	Free of charge																			
4	Connection fee – Initial connection setup – Monthly connection maintenance	Free of charge																			
5	Information provision fee – Daily transaction information – Transaction result information on trading days	Free of charge																			
8.	Appendix 2: Addresses where the Prospectus is provided [...] 8. ACB Securities Co., Ltd. Securities business license No. 06/GPHDKD issued by the State Securities Commission on June 29, 2000 (and licenses adjusted from time to time) - Head office and location of distribution of fund certificates: 3rd Floor, Léman Luxury	Appendix 2: Addresses where the Prospectus is provided [...]	Adding ACBS as a Fund Setting Member Distribution Agent of the Fund from 15/12/2025.																		



No.	Items and articles of the new Prospectus	Items and articles of the old Prospectus	Reasons for amendment and supplementation
	Building, 117 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City Phone: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751		
9.	Appendix 4: List of Fund-Setting Members and Distribution Agents [...] 8. ACB Securities Co., Ltd. Securities business license No. 06/GPHDKD issued by the State Securities Commission on June 29, 2000 (and licenses adjusted from time to time) - Head office and location of distribution of fund certificates: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City Phone: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751	Appendix 4: List of Fund-Setting Members and Distribution Agents [...]	

Effective date: 05/01/2026.

KIM commits to complete the relevant procedures and take responsibility before the law for the accuracy and truthfulness of this Notice and the attached documents./.

Receiver:

- As above;

- Save: Internally.

Enclosed documents:

- Prospectus of Kim Growth VN30 ETF amended and supplemented for the fifth time.

For and on behalf of
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
Authorized by **GENERAL DIRECTOR**

(signed)

HYUN DONGSIK
Chairman of the Members' Council

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tên của Quỹ:	QUỸ ETF KIM GROWTH VN30
Tên tiếng Anh:	KIM Growth VN30 ETF
Tên viết tắt:	KIM VN30 ETF
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số:	182/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/9/2021
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số:	52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/12/2021
Loại hình Quỹ:	Quỹ hoán đổi danh mục
Bản cáo bạch này của Quỹ đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày:	19/12/2025.....
Hiệu lực của Bản cáo bạch này là kể từ ngày:	05/01/2026.....

2. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và Tên: Yun Hang Jin
Chức danh: Tổng Giám đốc
Địa chỉ liên hệ: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại: +84 28 3824 2220

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Bao gồm: Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử <http://www.koreainvestment.com.vn>, và tại trụ sở Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Đại Lý Phân Phối.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30, Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về Quỹ như sau:

1. Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.
2. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Nhà Đầu Tư (kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.
4. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
5. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công Ty Quản Lý Quỹ và của Quỹ cũng sẽ như vậy.
6. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF KIM Growth VN30 do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
7. Việc đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	6
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	6
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM	10
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ	11
3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC	12
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	12
1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC)	12
2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM	12
3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
4. CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	14
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	15
VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	15
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	15
1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ	15
2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG	16
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	16
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ	16
1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ	16
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	16
1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ	16
1.4. Chỉ số tham chiếu VN30	17
1.5. Người điều hành quỹ	18
1.6. Ban đại diện quỹ	18
2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ	18
2.1. Mục tiêu đầu tư	18
2.2. Chiến lược đầu tư	18
2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư	19
2.4. Danh mục đầu tư và hạn chế đầu tư	19
2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ	20
2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	20
3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ	22
4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC	22
X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO	23
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ	23
2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)	23
2.1. Các thông tin chung	23
2.2. Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	25
2.3. Đăng ký góp vốn lập Quỹ	25

2.4 Thực hiện góp vốn thành lập quỹ	26
2.5 Đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ, chứng quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn	29
2.6 Giá dịch vụ phát hành cho IPO	30
2.7 Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30	30
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)	30
3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	30
3.2. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi	30
3.3. Thực hiện giao dịch hoán đổi	30
3.4. Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi	31
3.5. Giá phát hành và giá mua lại	31
3.6. Giá Dịch vụ phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại	32
3.7. Khối lượng tối thiểu của Giao dịch hoán đổi	32
3.8 Thời điểm đóng sổ lệnh	32
3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ	32
3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký, chứng chỉ quỹ	36
3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ	36
3.12. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định	36
3.13. Phương thức Giao dịch	38
3.14. Sửa, hủy lệnh hoán đổi	38
3.15. Tạm dừng giao dịch	38
3.16. Chuyển nhượng phí thương mại	39
3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp)	39
3.18 Danh sách thành viên lập Quỹ, kiêm Đại lý phân phối	39
4. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	39
4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng	39
4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	40
4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng	41
5. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	41
6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ	42
7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	42
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	42
1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH	42
2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM	43
3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THUỜNG HOẠT ĐỘNG	43
4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	45
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	45
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ	45
4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)	46
5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	46
5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ	46
5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ	46
6. CHÍNH SÁCH THUẾ	47
7. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	47
8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	47

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	47
XIII. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ	47
XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	48
XV. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	49
XVI. CAM KẾT	49
XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	49
Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30	50
Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp	52
Phụ lục 4: Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối	61
Phụ lục 5: Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại	63
Phụ lục 6: Phương pháp xác định Giá trị tài sản	64
Phụ lục 7: Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ	66
Phụ lục 8: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM Growth VN30	68

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Công ty quản lý quỹ	:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Chủ tịch Hội đồng Thành viên	:	Ông Hyun DongSik
Tổng Giám đốc	:	Ông Yun Hang Jin
Kế toán trưởng	:	Bà Lê Thị Huỳnh Như
Giấy phép thành lập và hoạt động số	:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	:	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Đại diện theo ủy quyền	:	Ông Võ Trí Thanh – Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Theo Giấy ủy quyền số 262/UQ-VCB-TTĐVKH ngày 07/3/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	:	198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	:	Số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy chứng nhận thành viên lưu ký	:	Số 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/7/2006

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ ETF KIM Growth VN30. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên khác có trách nhiệm theo quy định pháp luật cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ Hoán Đổi Danh Mục” hoặc “Quỹ” hoặc “Quỹ ETF”	Là Quỹ ETF KIM Growth VN30, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh.
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.

“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “KIM Việt Nam”), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VN30, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 của Quỹ ETF KIM Growth VN30.
“Chỉ Số Tham Chiếu VN30”	Chỉ số VN30, chỉ số theo quy mô vốn hóa thị trường, gồm 30 cổ phiếu thành phần, đại diện cho hoạt động của 30 công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) có giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn hàng đầu, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ ETF, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	Là Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ ETF KIM Growth VN30, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Đại Lý Phân Phối”	Là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng và đã có thỏa thuận và/hoặc ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ này.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền hoặc giá trị cổ phiếu do tất cả Thành viên Lập quỹ, Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

“Chứng Chỉ Quỹ” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ ETF”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên HOSE
“Lô Chứng Chỉ Quỹ ”	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
“Phát Hành” hay “Giá Phát Hành Lần Đầu”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Lợi Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV”	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hàng ngày.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” hay “iNAV”	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ”	Bảng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”	Bảng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh”	Là Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ này.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm: Lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ; và Lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều Lệ này. Bao gồm các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ”	Là bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ủy quyền cung cấp các dịch vụ như được quy định tại Chương VIII của Điều Lệ Quỹ.
“Người Có Liên Quan”	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.

“Thành Viên Lập Quỹ”

Là (i) công ty chứng khoán có đăng ký hoạt động môi giới và tự doanh chứng khoán; và (ii) ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

“Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường”

Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường tùy từng thời điểm.

“VSDC”

Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.

“UBCKNN”

Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

“VND” hay “Đồng Việt Nam”

Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.

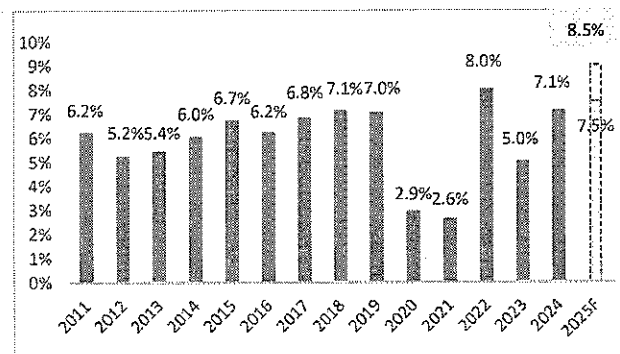
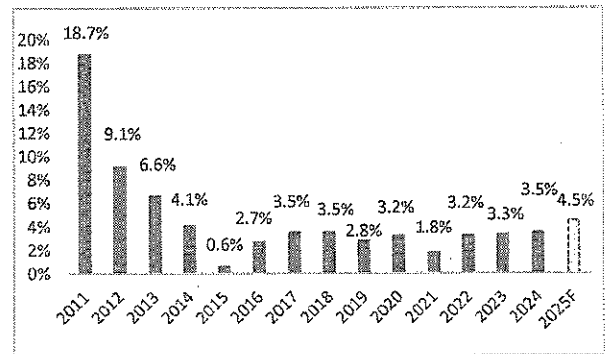
“Các Định Nghĩa Khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ**1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

Kinh tế Việt Nam đã có những sự tiến triển vượt bậc xuyên suốt 32 năm phát triển từ năm 1992 đến năm 2024. Tính đến hết năm 2023, GDP trên đầu người của Việt Nam đã tăng 6,9 lần sau 31 năm lên mức 4.649 USD/người. Nửa đầu năm 2025, toàn thế giới dần bước vào giai đoạn tăng trưởng mới sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị. Không chỉ chiến tranh kéo dài ở nhiều mặt trận quốc tế, tiêu biểu như Nga-Ukraine và khu vực Biển Đông-Trung Đông. Bên cạnh đó đối với thương mại toàn cầu, Mỹ đã áp dụng thuế đối ứng với hàng loạt đối tác thương mại, điều đó đã làm đáng kể đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu.

Việt Nam chứng kiến tốc độ tăng trưởng dương với GDP tăng trưởng 5,1% năm 2023 và 7,09% năm 2024. Trải qua 6 tháng đầu năm 2025, mặc dù chịu áp lực lớn đến từ thuế đối ứng của Mỹ, GDP 6 tháng đầu năm ước tính tăng trưởng 7,52%, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025., bên cạnh đó chính phủ tiếp tục thúc đẩy đầu tư công và hỗ trợ nền kinh tế để hướng tới mục tiêu tăng trưởng 8% cả năm. Trong nửa đầu năm 2025, mức lạm phát trên toàn thế giới cũng như Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức cao dù tăng trưởng lạm phát đã có dấu hiệu hạ nhiệt. Một vài nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ vẫn tiếp tục duy trì mức lãi suất cao nhằm kiểm soát lạm phát, nhưng đã có các tín hiệu cho thấy sang quý III/2025 và quý IV/2025 sẽ giảm dần, mở rộng cửa hơn cho kinh tế thế giới phục hồi.

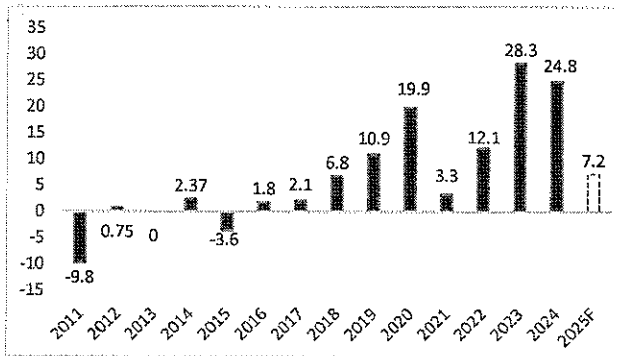
Tốc độ tăng trưởng GDP 2011 – 2025**Tốc độ tăng trưởng lạm phát 2011 – 2025**

Nguồn: Tổng cục thống kê, Phòng Phân tích – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

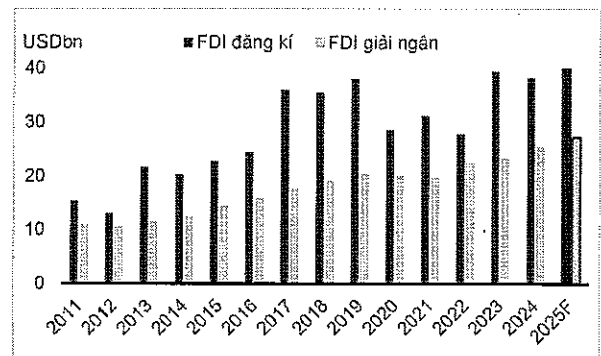
Về kiểm soát lạm phát, năm 2024 Chính phủ Việt Nam thành công giữ ở mức ổn định 3,63% và dự báo lạm phát 3,5-4,5% cho năm 2025. Chính phủ Việt Nam muốn đảm bảo việc tăng trưởng kinh tế ổn định đồng thời tránh những nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Về lãi suất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) duy trì ổn định lãi suất tiền gửi để hỗ trợ bình ổn lãi suất cho vay đồng thời chính phủ cũng chỉ đạo mở rộng tín dụng cho các ngân hàng thương mại giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận vốn, hỗ trợ hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu.

Giá trị cán cân thương mại 2011 - 2025F



Giá trị vốn đầu tư nước ngoài 2011 – 2025F
(Tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê, Phòng Phân tích – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

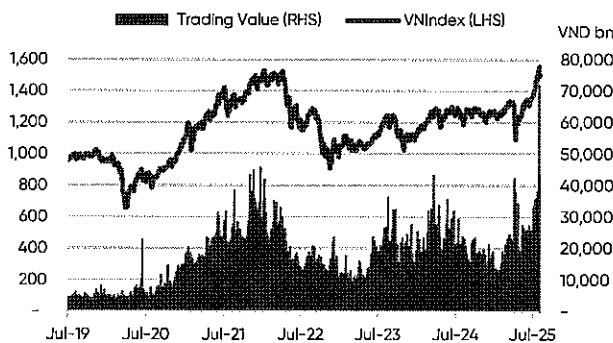
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam (đại diện bởi chỉ số VN Index) do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) thành lập và bắt đầu hoạt động vào năm 2000 và là một trong các thị trường trẻ tuổi nhất trong khu vực Châu Á. Kể từ khi thành lập đến nay, thị trường đã phát triển mạnh mẽ cả về lượng lẫn về chất.

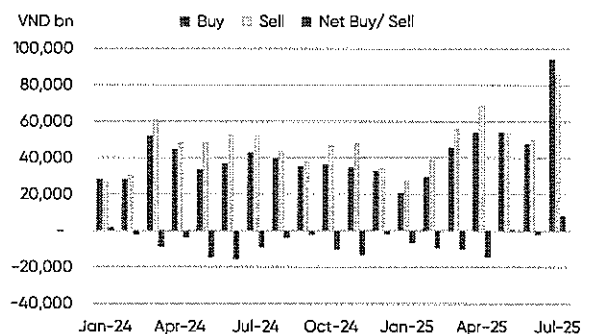
Về lượng, số công ty thành viên trên cả ba sàn chứng khoán đã gia tăng đáng kể từ năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa của các công ty trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh tính đến cuối tháng 7 năm 2025 là 248 tỷ đô la Mỹ (đạt khoảng 52,05% GDP năm 2024). Về chất, thị trường chứng khoán đã và đang từng bước hoàn thiện các khung pháp lý, hiện đại hóa hệ thống, cởi mở và tạo điều kiện thuận lợi giúp thu hút nhà đầu tư nước ngoài cũng như tạo ra thêm nhiều sản phẩm mới (chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, hợp đồng tương lai, chứng quyền, chỉ số v.v.), giúp thị trường cổ phiếu ngày càng trở nên sôi động và đa dạng đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với sự phát triển mạnh mẽ đó, dự kiến thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được tổ chức FTSE công nhận nâng hạng lên thị trường mới nổi trong tháng 9 tới đây. Điều này hứa hẹn mang tới một bước chuyển mình giúp thị trường chứng khoán Việt Nam bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Thanh khoản của thị trường ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư. Thanh khoản thị trường đã có những bước tăng đáng kể qua các năm. Cụ thể, giá trị giao dịch bình quân ngày trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt hơn 900 triệu đô la Mỹ.

Chỉ số VNIndex (điểm) và giá trị giao dịch (tỷ VND)



Dòng tiền đầu tư nước ngoài (tỷ VND)



Nguồn: HOSE, VSDC, Phòng Phân tích – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Về mặt định giá, Việt Nam vẫn là thị trường khá hấp dẫn so với các quốc gia khác trong khu vực. Hiện tại, chỉ số VNIndex giao dịch ở mức P/E dự phóng (forward P/E) 13,23 lần (nguồn: Bloomberg) cho thấy mức định giá hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn ở mức hợp lý và còn nhiều tiềm năng tăng trưởng so với các nước trong khu vực.

Là một quốc gia đang phát triển, chính trị ổn định, cơ cấu dân số trẻ, môi trường lãi suất hợp lý, KIM Việt Nam tin rằng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có nhiều triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới. Cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ và mục tiêu thúc đẩy kinh tế tư nhân của chính phủ, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp niềm yết được kỳ vọng sẽ được hưởng lợi và tăng trưởng cao trong năm 2025 và các năm sau đó. Đây cũng chính là yếu tố chính tạo ra tiềm năng tăng trưởng chung cho giá cổ phiếu và cơ hội đầu tư tốt cho Quý.

3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

Quỹ hoán đổi danh mục (quỹ ETF) là sản phẩm đầu tư đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán thế giới cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ hoán đổi danh mục là quỹ đầu tư dựa trên một chỉ số tham chiếu, theo đó quỹ sẽ mô phỏng biến động (performance) của chỉ số đó. Chỉ số tham chiếu có thể là chỉ số cổ phiếu, chỉ số trái phiếu hoặc chỉ số liên quan đến các tài sản khác. Chỉ số tham chiếu cổ phiếu là một chỉ số mang tính đại diện cho thị trường chứng khoán hoặc một ngành nghề, lĩnh vực. Đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục là cách nhanh nhất và dễ dàng nhất để đầu tư vào một thị trường chứng khoán, hoặc một ngành nghề, lĩnh vực nào đó.

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào Quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- Chi phí hoạt động của quỹ thấp: Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu nên chi phí hoạt động hàng năm của quỹ ETF thường thấp hơn so với các quỹ đầu tư chủ động khác. Chi phí hoạt động thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.
- Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý: Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng đầu tư vào danh mục chứng khoán của quỹ ETF với một chi phí hợp lý hơn. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua/bán qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách dễ dàng thuận tiện.
- Minh bạch: Danh mục đầu tư của quỹ ETF được công bố công khai cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ danh mục cơ cấu của quỹ trước khi thực hiện mua/bán để từ đó có một quyết định hợp lý.
- Quản lý chuyên nghiệp: Thay vì tự đầu tư, Nhà Đầu Tư được tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để quản lý tài sản một cách hiệu quả.
- Thanh khoản: Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ hoạt động tạo lập thị trường).

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC)

Korea Investment Management Co., Ltd. (sau đây gọi tắt là “**Korea Investment Management**”) được thành lập từ năm 1974, là công ty quản lý tài sản đầu tiên được cấp phép trong lĩnh vực này tại Hàn Quốc. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Korea Investment Management là công ty quản lý tài sản đứng thứ 5 tại Hàn Quốc xét về quy mô tài sản quản lý (AUM) với tổng giá trị xấp xỉ 40 tỷ đô la Mỹ (Nguồn: KOFIA). Công ty được ghi nhận là tổ chức dẫn đầu trong việc phát triển các sản phẩm tài chính phục vụ cho nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt là các sản phẩm hưu trí khi được bình chọn là Nhà quản lý quỹ hưu trí xuất sắc nhất trong nhiều năm liền.

Korea Investment Management là nhà đầu tư Hàn Quốc tiên phong khi thành lập Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và huy động quỹ đầu tư hướng đến thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2006. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, quy mô của các khoản đầu tư của Korea Investment Management ngày càng lớn và hiện đang đại diện cho 60% thị phần vào các quỹ cổ phiếu Việt Nam tại Hàn Quốc. Các sản phẩm như KINDEX VN30, KINDEX Vietnam VN30 Future Leverage nhận được sự hưởng ứng của các nhà đầu tư cá nhân Hàn Quốc. Công ty cũng nhận được sự tin tưởng từ các Nhà đầu tư Châu Âu và Nhật bản khi huy động thành công sản phẩm quỹ mở (UCITS) và quản lý danh mục (mandate) tại các thị trường này. Trong những năm qua, các khoản đầu tư của Korea Investment Management tại các doanh nghiệp tư nhân và niêm yết của Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào sự lớn mạnh của các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, Korea Investment Management cũng ủng hộ chủ trương thoái vốn của Nhà nước Việt Nam khi tham gia vào nhiều thương vụ thoái vốn nhà nước. Sau 15 năm hoạt động tại Việt Nam, Korea Investment Management luôn được nhìn nhận là nhà đầu tư có tầm nhìn và cam kết dài hạn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Tên Công ty quản lý quỹ	:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Tên Tiếng Anh	:	KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
Tên viết tắt	:	KIM

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Yun Hang Jin
Địa chỉ trụ sở chính	:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Vốn điều lệ	:	55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
Chủ sở hữu	:	KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD.

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt. Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd. đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co., Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, quy mô tài sản ủy thác của KIM Việt Nam (tính theo giá trị thị trường) đạt 1,1 tỷ đô la Mỹ. Danh mục ủy thác của Công ty tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn.

3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giới thiệu về cơ cấu tổ chức Hội đồng thành viên và Ban điều hành

- Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng Thành viên: Ông Hyun DongSik đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.
- Bà Oh Hae Yoon – Thành viên Hội đồng Thành viên: Bà Oh Hae Yoon đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Phoenix Asset Management, IBK Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, bà Oh Hae Yoon tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, bà Oh Hae Yoon được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên kể từ ngày 01/10/2025.
- Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc: Ông Yun Hang Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Ông Yun Hang Jin phụ trách quản trị chiến lược, tạo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty và phát triển kinh doanh. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp.

4. CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ từ năm 2020 đến bán niên năm 2025 dựa trên các báo cáo tài chính đã kiểm toán, soát xét của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Năm	Chỉ tiêu (VNĐ)			
	Doanh thu	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	Lợi nhuận sau thuế	Giá trị Tài sản ủy thác
Bán niên 2025	54.208.083.133	54.208.083.133	14.378.350.497	19.246.470.120.969
2024	113.121.190.832	113.121.190.832	20.841.204.598	20.069.645.490.098

2023	87.018.790.289	87.018.790.289	10.081.770.140	20.901.521.938.401
2022	81.515.125.923	81.515.125.923	7.003.524.287	19.695.314.998.458
2021	71.878.134.989	71.878.134.989	14.991.940.490	21.000.237.750.446
2020	7.037.926.369	7.037.926.369	(9.623.031.604)	-

4.2. Danh sách các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý:

- (i) Quỹ ETF KIM Growth VN30: Được thành lập vào ngày 07/12/2021 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 21/12/2021. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN30.
- (ii) Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT: Được thành lập vào ngày 22/9/2022 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 26/10/2022. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VNFINSELECT do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT.
- (iii) Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND: Được thành lập vào ngày 05/3/2024 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 10/4/2024. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN DIAMOND do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND.
- (iv) Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM (KDEF): Được thành lập vào ngày 17/4/2025 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 89/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Mục tiêu đầu tư của Quỹ KDEF là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập từ cổ tức thông qua việc đầu tư tập trung vào cổ phiếu có chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận.

4.3. Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Kể từ cuối năm 2020, Công Ty Quản Lý Quỹ đã triển khai dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các tổ chức tài chính nước ngoài và các khách hàng cá nhân, pháp nhân trong nước. Tính đến ngày 30/6/2025, giá trị Tài sản ủy thác theo giá trị thị trường là 19.246.470.120.969 VNĐ (theo Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã soát xét).

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	: 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	: 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số	: 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Đại diện theo ủy quyền	: Ông Võ Trí Thanh – Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Theo Giấy ủy quyền số 262/UQ-VCB-TTĐVKH ngày 07/3/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
Lĩnh vực hoạt động	: Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan

đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát;
- Nằm trong danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường (nếu có) được nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo Bạch. Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử <http://koreainvestment.com.vn>.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ

Tên tổ chức	: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	: 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	: 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số	: 18/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính	: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
Phạm vi hoạt động theo ủy quyền	: Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Ngân Hàng Giám Sát và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ. Thời gian lưu trữ những tài liệu này phải tuân theo pháp luật hiện hành nhưng không ngắn hơn 05 năm; Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phần ánh dòng tiền ra, vào quỹ; Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ bao gồm nhưng không giới hạn thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá

bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán : Được quy định tại XI.3 của Bản Cáo Bạch

2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG

Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/8/2023

Địa chỉ : Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán : Được quy định tại Mục XI.3 của Bản Cáo Bạch

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ

Tên tiếng Việt : **Quỹ ETF KIM Growth VN30**

Tên Tiếng Anh : KIM Growth VN30 ETF

Tên viết tắt : KIM VN30 ETF

Hình thức của quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

Địa chỉ : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-28) 3824 2220

Fax: (84-28) 3824 2225

Email : etf@koreainvestment.com.vn

Website : www.koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

- Quỹ ETF KIM Growth VN30 được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 182/GCN-UBCK vào ngày 20 tháng 9 năm 2021.
- Quỹ ETF KIM Growth VN30 được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK vào ngày 07 tháng 12 năm 2021.
- Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng, Vốn Điều Lệ huy động là 71.000.000.000 VND và tương ứng với 7.100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VND.

1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ

- Quỹ ETF KIM Growth VN30 được tổ chức dưới hình thức quỹ hoán đổi danh mục, một loại hình quỹ đầu tư đại chúng dạng mở được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Thời hạn hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 được tính kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng và không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.4. Chỉ số tham chiếu VN30

Chỉ số VN30 là chỉ số bao gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) đáp ứng tư cách tham gia vào chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định.

Trong đó, tư cách tham gia vào chỉ số bao gồm những tiêu chí được nêu dưới đây.

1.4.1. Tiêu chí niêm yết

Cổ phiếu **không** thuộc một trong các diện sau đây:

- Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia/tách/sáp nhập v.v..... dưới 30 ngày giao dịch) trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE dưới 06 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top-5 tính tại ngày chốt dữ liệu xem xét thì thời gian niêm yết dưới 3 tháng.

1.4.2 Tiêu chí về tự do chuyển nhượng (free-float)

Cổ phiếu được tham gia vào chỉ số khi: (i) tỷ lệ tự do chuyển nhượng của cổ phiếu lớn hơn 10%, và (ii) tỷ lệ tự do chuyển nhượng cổ phiếu $\leq 10\%$ nhưng có Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float lớn hơn trung vị của tập hợp 90% Giá trị vốn hóa của rổ cổ phiếu sau bước 1.4.1.

1.4.3 Tiêu chí thanh khoản

Cổ phiếu tham gia vào chỉ số VN30 đảm bảo thanh khoản bằng cách tính toán tỷ suất quay vòng chứng khoán (turnover ratio) như sau :

$$\text{Tỷ suất quay vòng chứng khoán} = \frac{\text{Giá trị giao dịch hàng ngày bình quân trong kỳ xem xét (*)}}{\text{Giá trị vốn hóa hàng ngày bình quân sau điều chỉnh free float trong kỳ xem xét}}$$

(*) *Giá trị giao dịch hàng ngày bình quân bao gồm cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận*

- Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,05% sẽ bị loại.
- Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,04% sẽ bị loại khỏi.

1.4.4 Tập hợp chứng khoán cơ cấu

Các cổ phiếu đáp ứng các tiêu chí nêu trên sẽ lần được lựa chọn vào rổ chỉ số VN30 theo phương pháp như sau:

a) *Các cổ phiếu thuộc tập hợp 90% giá trị giao dịch tích lũy của rổ VNAllshare sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa:*

Trường hợp có 2 cổ phiếu trở lên có giá trị vốn hóa bằng nhau, vị trí của các cổ phiếu này được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về giá trị giao dịch. Trường hợp tập hợp cổ phiếu chưa đủ số lượng tối thiểu là 50, tiếp tục nâng tỷ lệ tích lũy theo bước 1% cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu.

b) *Các cổ phiếu được chọn vào rổ VN30 theo thứ tự ưu tiên như sau:*

- Loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu hoặc từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng chỉ số mới.
- Cổ phiếu đứng thứ 20 trở lên: luôn được chọn vào rổ VN30.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 21 đến 40: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ VN30 kỳ trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ bằng 30 cổ phiếu.

c) *Danh mục cổ phiếu dự phòng:*

- Sau bước b, 05 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất sau khi đã xác định rổ VN30 sẽ được chọn vào danh mục cổ phiếu dự phòng theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa, sử dụng hay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của VN30 bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số trong kỳ.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi danh mục dự phòng rổ VN30 nếu trong kỳ rơi vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch.

d) *Giới hạn tỷ trọng vốn hóa:*

Để tránh tình trạng một hay một vài cổ phiếu trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần trong chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định. Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho các cổ phiếu thành phần của chỉ số VN30 là 10% với cổ phiếu riêng lẻ và 15% đối với nhóm cổ phiếu có liên quan.

e) *Xem xét định kỳ:*

- Công bố thông tin về thay đổi về danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần chỉ số vào ngày Thứ Hai tuần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 hàng năm.
- Công bố thông tin cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần vào ngày Thứ Hai tuần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm.
- Các thay đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày Thứ Hai tuần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11.

Thông tin chi tiết về Chỉ số VN30 và VN30, vui lòng tham khảo tại trang web www.hsx.vn.

1.5. Người điều hành quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh: Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu Chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ vào năm 2012. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam từ tháng 4 năm 2020, ông đã làm việc tại các tổ chức uy tín như Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd. tại Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Giang Sơn: Ông Vũ Giang Sơn sở hữu Chứng chỉ CFA và có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý sản phẩm đầu tư, quản trị rủi ro và tài chính. Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị rủi ro và Quản lý tài sản tại NEOMA Business School (Pháp) và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ vào năm 2023. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam từ tháng 02 năm 2021, ông đã làm việc tại các tổ chức tài chính uy tín như CTCP Chứng khoán BIDV, Techcombank và LR Global Partners.

1.6. Ban đại diện quỹ

VŨ TRẦN VĨNH THỤY: Chủ tịch – thành viên độc lập. Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, ông Thụy đang nắm giữ vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Solomon Holding kể từ năm 2018. Trước đó, ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank, Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc đầu tư tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long. Năm 2000, ông Thụy tốt nghiệp cử nhân trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh chuyên ngành Toán - Thống kê. Năm 2009, ông Thụy đã được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

NGÔ THỊ MINH NGHĨA: Thành viên độc lập. Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang nắm giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà đã có 06 năm công tác với vai trò là Kế toán trưởng - Trưởng phòng kế toán tại Công ty cổ phần chứng khoán VPS - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

NGUYỄN THỊ THANH LAM: Thành viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có nhiều năm làm việc tại các Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện bà Lam là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Bà Lam tốt nghiệp cử nhân Luật chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ

2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.

Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.

Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư

Để mô phỏng chỉ số VN30, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN30 và luôn đảm bảo Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu và giá trị danh mục cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng mà các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.4. Danh mục đầu tư và hạn chế đầu tư

a) Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- (i) Tài sản có thu nhập cố định
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và
 - Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;
- (ii) Cổ phiếu: cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam.
- (iii) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu; và
- (iv) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.

Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.

b) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và phải bảo đảm:

- (i) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ETF KIM Growth VN30.
- (ii) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ.
- (iii) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản khác (nếu có) quy định tại Điều 9.3.2 Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ.

- (iv) Trừ trường hợp là Chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số tham chiếu, không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i (ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) và điểm ii mục 2.4.a Chương này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- (v) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.
- (vi) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu.
- (vii) Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- (viii) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với tỷ đầu tư trong trường hợp quy định tại (ii), (iii), (iv), (vii) Điều 2.4.b khi:
 - Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu thay đổi;
 - Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Kết quả đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết hoặc bảo đảm sẽ đạt được mục tiêu đề ra bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ tổ chức nào. Đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 là đầu tư vào thị trường chứng khoán. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

2.6.1 Rủi ro đầu tư tại Việt Nam

Chỉ số giá VN30 bao gồm 30 chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 Nhà Đầu Tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà Nhà Đầu Tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

2.6.2. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.6.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

2.6.4. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

2.6.5. Rủi ro thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của Chứng Chỉ Quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản Chứng Chỉ Quỹ thấp. Đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi, Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

2.6.6. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

2.6.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

2.6.8 Rủi ro mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu

Lợi nhuận của Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể sẽ sai lệch so với chỉ số VN30 với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu do cần tuân thủ pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.

2.6.9 Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng

Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quỹ ETF KIM Growth VN30 không phải là quỹ đầu tư quản lý “chủ động” (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Nhưng nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể xu hướng của chứng khoán đó đang tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động từ sự suy giảm của thị trường.

2.6.10 Rủi ro chênh lệch giá

Giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ biến động từ sự biến động của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

2.6.11 Rủi ro thanh toán T+

Quỹ ETF KIM Growth VN30 phải phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với Chỉ Số Tham Chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên, đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quỹ không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi chỉ số để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+, chứng khoán thêm vào chỉ số có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.

2.6.12 Rủi ro hủy niêm yết

Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể Quỹ. Khi đó Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF KIM VN30.

2.6.13 Rủi ro mất khả năng thanh toán đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

2.6.14 Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu

Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn đến việc Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó... Khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

Nhà đầu tư lưu ý: Những nội dung nêu trên không bao gồm toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác tùy từng thời điểm.

3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều Lệ Quỹ tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần đọc toàn văn Điều Lệ Quỹ ETF KIM Growth VN30. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và Luật số 89/2025/QH15);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP);
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC);
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC);
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)

2.1 Các thông tin chung

- Tên Quỹ:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
- Nhà Đầu Tư của Quỹ	Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
- Tên viết tắt	KIM VN30 ETF
- Loại hình:	Quỹ hoán đổi danh mục
- Đối tượng góp vốn vào Quỹ:	1. Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các quy định tại Điều 13 của Điều Lệ Quỹ 2. Các Thành Viên Lập Quỹ chỉ định.
- Thời hạn hoạt động của Quỹ:	Không xác định thời hạn
- Hình thức sở hữu:	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư của quỹ:	Mục tiêu của Quỹ ETF KIM Growth VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số VN30 sau khi trừ đi các chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Quỹ ETF KIM Growth VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh

	mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.
- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:	Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.
- Các sản phẩm dự kiến đầu tư:	Sản phẩm đầu tư chủ yếu sẽ tập trung vào cổ phiếu niêm yết trong danh mục của chỉ số VN30
- Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:	Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng tốt nhất các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Quản lý rủi ro được tích hợp mỗi bước trong quy trình đầu tư.
- Cơ cấu đầu tư	Cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt qua những hạn chế đầu tư quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- Đơn vị tiền tệ:	Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF:	1 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng Chỉ Quỹ ETF.
- Số Lô Chứng Chỉ Quỹ dự kiến chào bán:	Tối thiểu 50 (năm mươi) lô
- Ngày phát hành	Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng
- Thời hạn phát hành:	Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ETF có hiệu lực.
- Thời hạn gia hạn phát hành:	Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng tối đa không quá ba mươi (30) ngày.
- Mệnh giá:	10.000 (mười nghìn) đồng (VNĐ)/Chứng Chỉ Quỹ
- Giá dịch vụ phát hành:	0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ
- Giá phát hành:	10.000 đồng/ Chứng Chỉ Quỹ
- Số lượng đăng ký tối thiểu:	+ Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30. + Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo không thấp hơn 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- Phương thức phân bổ số chứng chỉ quỹ lần đầu:	+ Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. + Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam không phát hành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài

khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngày sau khi Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF này với VSDC.

- **Thời hạn thực hiện và xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư:** Được đề cập ở mục 2.4 Chương X của Bản Cáo Bạch
- **Phương thức và hình thức thanh toán:** Được đề cập ở mục 2.3 Chương X của Bản Cáo Bạch
- **Đại lý phân phối và địa điểm phân phối:** Nêu tại **Phụ lục 4** của Bản Cáo Bạch

2.2 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

Tổ chức phát hành	: Quỹ ETF KIM Growth VN30
Đại diện phát hành	: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Ngân hàng giám sát	: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Công ty kiểm toán dự kiến	: Theo lựa chọn của Ban Đại Diện Quỹ

Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối : Nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo bạch

2.3 Đăng ký góp vốn lập Quỹ

• Thời Hạn Đăng Ký Góp vốn

Trong thời hạn **bảy (07)** ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố bản Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 trên các phương tiện truyền thông theo quy định. Trong đó nêu rõ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn nếu có thay đổi.

• **Phương thức góp vốn:** Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ**

- o Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên tài khoản giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ;
- o Chứng Khoán Cơ Cấu đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư**

- o Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên các tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư.

• **Góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu**

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể thực hiện bổ sung thanh toán bằng tiền:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF,
- Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan,
- Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (DMCKCC) góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua).

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư.

• **Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản**

Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM VN30:
Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.
- Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.

• **Trình tự thực hiện đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu:**

- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ (tương đương với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ).
- Thời gian Thành Viên Lập Quỹ nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra tính chính xác của Giấy đề nghị đăng ký góp vốn.
- Thời điểm cuối cùng Thành Viên Lập Quỹ nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.
- Sửa/hủy Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể sửa/hủy Giấy đề nghị đăng ký góp vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy Đăng Ký Sửa/Hủy và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.

2.4 Thực hiện góp vốn thành lập quỹ

• **Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn**

- Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn sẽ được ghi rõ trong Thông Báo Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

• **Thông báo xác nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn**

Trước 9h00 của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo cho VSDC, Thành Viên Lập Quỹ về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có).

• **Tài liệu nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/ Đại Lý Phân Phối bao gồm**

1. Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ;
 2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn;
 3. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn;
 4. Văn bản xác nhận số dư của Công Ty Chứng Khoán nơi Nhà Đầu Tư có tài khoản sử dụng Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn;
 5. Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (nếu có). Các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền phải được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát không muộn hơn 17h00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn.
- **Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền:** do những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn: số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư như sau:
 - **Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:**
 - ✓ Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - ✓ Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - ✓ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến ngày hoàn tất mua thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
 - ✓ Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã góp vốn bằng tiền và Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền, và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ.

- ✓ Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- **Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập thì:**
 - ✓ Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
 - ✓ Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập), quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - ✓ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoàn đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
 - ✓ Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
 - ✓ Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch:
 - Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
 - Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.
- **Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ**
 - Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) có phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Nhà Đầu Tư/ Thành Viên Lập Quỹ đăng ký đặt mua.

- Trong trường hợp đầy đủ số lượng chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát phong tỏa tiền góp vốn, và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO. Trên cơ sở đó, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo xác nhận tới các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Trong trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đăng ký đặt mua:
 - ✓ Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chỉ mua được số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tương ứng với số lượng chứng khoán cơ cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế.
 - ✓ Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền có trên thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng chứng khoán cơ cấu thực tế tương ứng với số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã điều chỉnh và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.
 - Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với 1 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
 - Đối với các giao dịch không hợp lệ, chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển tiền đến trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.
- **Phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn**
 - Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập Quỹ sẽ bị phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
 - Thời gian phong tỏa: từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.
 - **Đăng ký thành lập Quỹ:** Trong thời hạn 5 (năm) ngày sau khi kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ.
 - **Trường hợp chào bán không thành công**
 - Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ 50 (năm mươi) tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Việc giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Thành Viên Lập Quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán cho VSDC.
 - Trong trường hợp đợt chào bán không thành công, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp. Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này.

2.5 Đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ, chứng quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng Chỉ Quỹ của VSDC.

- Việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Quy Chế Hoạt Động Giao Dịch Hoán Đổi, Đăng Ký, Lưu Ký, Bù Trừ Và Thanh Toán Chứng Chỉ Quỹ Giao Dịch Hoán Đổi do VSDC ban hành.
- Chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn: Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát nơi Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành viên có liên quan.

2.6 Giá dịch vụ phát hành cho IPO

Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Giá Dịch Vụ Phát Hành cho đợt phát hành lần đầu ra công chúng được nêu tại 2.1 Chương X của Bản cáo Bạch.

2.7 Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

- Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư.
- Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau:
 - o Ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: Thời gian giao dịch (ngày T) sẽ từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút.
 - o Ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Thời gian giao dịch (ngày T) sẽ từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút.
- Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.2. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện sau:

- Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- Sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Thực hiện giao dịch hoán đổi

3.3.1. Trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của Lô Chứng Chỉ Quỹ :
 - o Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- o Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- ii) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư:
 - (a) bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc
 - (b) mã chứng khoán đó thuộc trường hợp phải chào mua công khai hoặc là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật, hoặc
 - (c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn, hoặc

Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện (a), (b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện (c) nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.3.2 Nguồn Chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- i) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - o Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T);
 - o Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.
- ii) Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi

3.4. Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

3.5. Giá phát hành và giá mua lại

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá phát hành tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá mua lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

3.6. Giá Dịch vụ phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại

- Giá dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại được nêu chi tiết tại Phụ lục 5 Bản cáo Bạch.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- Tổng Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại: Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 14 h ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.

3.7. Khối lượng tối thiểu của Giao dịch hoán đổi

01 (một) lô ETF tương ứng 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF

3.8 Thời điểm đóng sổ lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.

3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ

3.9.1 Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu dưới đây. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
 - Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực

hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.

(iv) Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại Phần Thực hiện giao dịch hoán đổi - Mục 3.3.1 Chương X Bản Cáo Bạch

c) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
- Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

d) Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

e) Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

- Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền và
 - Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).
- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.
- Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):
 - Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và

- Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ ETF sẽ chi ra để Quỹ ETF có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
- Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu (cho Quỹ ETF trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM Growth VN30 và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang quỹ ETF.

3.9.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ KIM VN30 ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
 - Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.
 - Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ KIM VN30 ETF tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát **trước 11h00** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:
 - Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.

- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.
- g) Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM Growth VN30 sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- h) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF KIM Growth VN30 sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 mua lại tại VSDC.
- i) Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký, chứng chỉ quỹ

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu / Chứng Chỉ Quỹ ETF: ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quỹ tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.12. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định

Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư);
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
- d) Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:

- Trường hợp là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;
 - Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.
 - Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c), số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
 - Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.
 - Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
- e) Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số tiền thanh toán trước này không ảnh hưởng tới hoạt động của Quỹ thì sẽ ứng tiền thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và nhận lại khoản cổ tức này sau;
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này Quỹ có thể ứng trong tài khoản hiện có để bán trước mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư
 - Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền.
 - Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.
 - Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSDC theo nguyên tắc sau:
 - Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch;
 - Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;

- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

3.13. Phương thức Giao dịch

Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chỉ định trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được kèm theo trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:

- Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;*
- Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.*

3.14. Sửa, hủy lệnh hoán đổi

- Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.15. Tạm dừng giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư.

3.16. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ban hành.

3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp)

- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật có liên quan; Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản đầu tư gián tiếp" (IIA) của Nhà Đầu Tư, vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30. Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản đầu tư gián tiếp" (IIA) theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản đầu tư gián tiếp" (IIA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 lần đầu. Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản đầu tư gián tiếp" (IIA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú).

3.18 Danh sách thành viên lập Quỹ, kiêm Đại lý phân phối

Được nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo Bạch.

4. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- **Ngày định giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.
- **Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV):** iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh. iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm

giấy (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.2.1 Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật, Sổ tay Định giá và Điều Lệ Quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

4.2.2 Trách nhiệm của Ngân hàng giám sát đối với xác định giá trị tài sản ròng

- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

4.2.3. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định các Giá Trị Tài Sản Ròng liên quan là phù hợp các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực

hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi lỗi được phát hiện.

4.2.4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn đến hàng đơn vị.
- (ii) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân.
- (iii) Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- (iv) Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại "Sổ tay định giá" và được nêu tại Phụ lục 6 Bản cáo bạch.
- Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác.
 - Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ KIM VN, Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối, Thành Viên Lập Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

5.1. Thời hạn niêm yết

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

5.2. Quy trình thực hiện

Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nơi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 niêm yết.
- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Số chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã thực hiện thành công trước đó.

6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

- Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam phải hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hồ sơ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Chứng chỉ quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- (i) Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau

$$1. TE = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$1. R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$2. \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

- (ii) Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;

- (iii) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư 98;

- (iv) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Thông tư 98 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.
- Mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu: Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh là 10%.

7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Hướng dẫn Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF bao gồm Giao dịch hoán đổi định kỳ (Sơ cấp) và Giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM được nêu tại Phụ lục 7 Bản cáo Bạch.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính (quý, bán niên) và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó.

3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỜNG HOẠT ĐỘNG

Giá dịch vụ được quy định cụ thể dưới đây, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM Growth VN30 tối đa không quá 2% NAV của Quỹ/ năm.

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM VN30

3.1.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 0,55% NAV/năm (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ) tại Ngày trước Ngày Định Giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = "Tỷ lệ (%) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)".

3.1.2 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF KIM Growth VN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ:
NAV dưới 1.000 tỷ đồng: 0,03%/NAV/năm.
NAV từ 1.000 tỷ đồng trở lên: 0,02%/NAV/năm.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng. Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
- Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.1.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là **10.000.000 VNĐ/tháng** (chưa bao gồm thuế GTGT, nếu có). Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.
- Ngoài ra, Quỹ sẽ thanh toán các khoản chi phí dịch vụ khác cho VSDC. Chi tiết mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán được thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và VSDC, quy định hiện hành của Bộ Tài chính và quy định của VSDC trong từng thời kỳ.

3.1.4. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)

- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), INDEX và Tracking Error là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF KIM Growth VN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ nêu trên vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.2 Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

- Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu Ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước ngày định giá chưa bao gồm thuế GTGT.
 - Giá Dịch Vụ Lưu Ký:
 - NAV dưới 600 tỷ đồng: 0,06%/NAV/năm.
 - NAV từ 600 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng: 0,05%/NAV/năm.
 - NAV từ 1000 tỷ đồng trở lên: 0,04%/NAV/năm.
 - Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VND/tháng.
- Giá Dịch Vụ Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
 - Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

3.3. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF KIM Growth VN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

3.. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hằng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hằng năm.

3.5. Thủ lao cho Ban Đại Diện Quỹ

- Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thủ lao của thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thủ lao.
- Hàng Quý, căn cứ theo biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thủ lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

3.6. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

- Phí/ Giá Dịch Vụ giao dịch, bao gồm Phí/ Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/ Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết).
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

- a) Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các loại giá dịch vụ và các khoản chi phí được liệt kê tại XI.3 của Chương này.
- b) Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong kỳ.

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$= \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Tốc độ vòng quay danh
mục (%)

2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ

4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$
$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấỵ chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời công bố thông tin trong vòng 24 giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng 03 tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ

a) Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn 50s tỷ đồng;
- Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

b) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).

- c) Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- d) Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- f) Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- g) Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phân lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- h) Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- i) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. CHÍNH SÁCH THUẾ

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF KIM Growth VN30.

7. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các thông tin về hoạt động của Quỹ được báo cáo, cập nhật tại các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trang web <http://koreainvestment.com.vn>

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ (i) tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; (ii) tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; (iii) tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
4. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này

XIII. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ

1. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.

2. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
4. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF KIM Growth VN30 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thông kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các tài liệu sau đây:
 - Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt;
 - Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và cả năm;
 - Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
- c) Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
 - Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
 - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư (nếu có);
 - Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của Quỹ (nếu có);
 - Giải thể quỹ (nếu có);
 - Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
 - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
- d) Định kỳ hằng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking Error - TE).
- e) Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của mình các nội dung sau:

- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
 - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.
- f) Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ tại <http://koreainvestment.com.vn>.

XV. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 3824 2220

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XVI. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1	Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30
Phụ lục 2	Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp
Phụ lục 3	Tóm tắt Điều Lệ Quỹ
Phụ lục 4	Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối
Phụ lục 5	Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại
Phụ lục 6	Phương pháp xác định Giá trị tài sản
Phụ lục 7	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ
Phụ lục 8	Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM Growth VN30

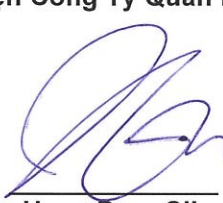
Đại diện Ngân Hàng Giám Sát



Võ Trí Thanh
Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Ngày 19 tháng 12 năm 2025

Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ



Hyun DongSik
Chủ tịch Hội đồng thành viên



Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc

Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM VN30

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://koreainvestment.com.vn>

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF KIM VN30.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3);

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
Số tài khoản:	Sẽ thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Số tiền nộp:

Nội dung:

[tên Nhà Đầu Tư] [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ
ETF KIM Growth VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bàn Cáo Bạch được cung cấp

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS)

Giấy phép hoạt động số: 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021

- Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 7309 3968

Fax: 024 3938 7198

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Giấy phép hoạt động số: 04/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/01/2022

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Giấy phép hoạt động số: 03/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/04/2000; Giấy phép điều chỉnh số 104/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2018

- Trụ sở chính tại: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3824 2897

Fax: 028 3824 2997

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Giấy phép hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2020

- Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 4448

Fax: 024 3974 4501

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Giấy phép hoạt động số: 01/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/11/1999

- Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080

Fax: 024 3928 9888

- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Tầng G 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: +84 28 3914 6888

Fax: +84 28 3914 6888

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Giấy phép hoạt động số: 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: +84 28 3914 3588

Fax: +84 28 3914 3209

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 15/11/2024

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3823 3299

Fax: (028) 3823 3301

8. Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/6/2000 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Phụ lục 3: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

1. Các điều khoản chung

- a) Quỹ ETF KIM Growth VN30 là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- b) Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 đồng, tương ứng với 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
- c) Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.
- d) Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư, các hạn chế đầu tư và phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định từ Điều 8 đến Điều 12 Chương II của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 2 Chương IX của Bản Cáo Bạch.
- 2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được quy định tại Điều 58, Điều 59 Chương XII của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

3.1. Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- b) Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức/pháp nhân ký.
- c) Công ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.
- d) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- f) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- g) Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác.
- h) Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tuân theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

3.2. Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ

- a) Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Điều kiện tham gia Giao Dịch Hoán Đổi

- (i) Nhà Đầu Tư sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định.

- (ii) Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.
- (iii) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi.

3.4. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư: Được quy định chi tiết tại Điều 14 của Điều Lệ Quỹ.

3.5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

3.6. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.7. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong những trường hợp trên

a) Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

- (i) Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
- Phương án hợp nhất, sáp nhập;
 - Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
 - Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
 - Dự thảo Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.
- (ii) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.
- (iii) Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác
- (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm:
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;
 - Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán.
- (v) Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:
- Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quỹ hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các

- Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
- Đại diện cho Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.
- (vi) Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quỹ có thể chuyển đổi chứng chỉ Quỹ kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quỹ không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
- (vii) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ Quỹ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ Quỹ (nếu có).
- (viii) Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
- Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Nhà Đầu Tư của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - Chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy
- b) Giải thể Quỹ
- (i) Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
 - Quỹ hủy niêm yết;
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- (ii) Đại hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
- (iii) Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:
- Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;

- Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.
- (iv) Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định một Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
- (v) Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- (vi) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:
- Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ.
- (vii) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
- Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật chứng khoán;
 - Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
 - Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
- (viii) Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- (ix) Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- (x) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.8. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a) Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số

tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;

- Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;
- Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
- Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định của Điều lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

b) Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

- (i) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi trừ tổng giá trị các lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi tại ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - + Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
 - + Số đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn số đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ
- (ii) Trường hợp thực hiện một phần lệnh chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng một trong hai nguyên tắc sau:
 - Nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới đại lý phân phối trước được thực hiện trước;
 - Nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

- (iii) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.
- (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày giao dịch hoán đổi do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- (v) Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- (vi) Thời hạn tạm dừng hoán đổi chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ.
- (vii) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ Quỹ.
- (viii) Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.

3.9. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Được nêu tại Chương XII của Điều Lệ Quỹ và Mục 4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

3.10. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Được quy định chi tiết tại Chương XIV của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 3 Chương XI của Bản Cáo Bạch.

3.11. Phân chia Lợi Tức Quỹ và chính sách thuế

- c) Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- e) Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.
- f) Nguồn để phân phối lợi tức phải thỏa mãn các điều kiện sau:
- g) Lợi tức lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối phải đạt giá trị dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ.
- h) Nguồn phân phối lợi tức phải phát sinh từ lợi nhuận của Quỹ trong quá trình hoạt động.
- i) Giá trị lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính sau khi trừ đi giá trị lợi nhuận dự kiến phân chia cho Nhà Đầu Tư không được đạt giá trị âm.
- j) Đảm bảo Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn 50.000.0000.000 đồng Việt Nam.
- k) Trường hợp phân chia lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.

3.12. Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

- (i) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ.
 - (ii) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
 - (iii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.
 - (iv) Phương án phân phối lợi tức.
 - (v) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.
 - (vi) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
 - (vii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - (viii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này.
- c) Điều kiện, thủ tục tiến hành họp và thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết từ Điều 26 đến Điều 29 của Điều Lệ Quỹ.

3.13. Ban Đại Diện Quỹ

Được quy định chi tiết tại Chương V của Điều Lệ Quỹ.

3.14. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, các quyền, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Chương VI của Điều Lệ Quỹ.

3.15. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, các quyền, trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết tại Chương VII của Điều Lệ Quỹ.

3.16. Kiểm Toán, kế toán và chế độ báo cáo

a) Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để trình Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (i) Có uy tín và kinh nghiệm trong việc kiểm toán các quỹ đầu tư;
- (ii) Một trong những công ty kiểm toán thuộc nhóm các công ty kiểm toán hàng đầu (Big 4);
- (iii) Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

b) Năm Tài Chính

Năm tài chính bắt đầu từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trong trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c) Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Phụ lục 4: Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS)

Giấy phép hoạt động số: 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021

- Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính tại: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 7309 3968

Fax: 024 3938 7198

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Giấy phép hoạt động số: 04/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/01/2022

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Giấy phép hoạt động số: 03/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/04/2000; Giấy phép điều chỉnh số 104/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2018

- Trụ sở chính tại: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3824 2897

Fax: 028 3824 2997

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Giấy phép hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2020

- Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 4448

Fax: 024 3974 4501

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Giấy phép hoạt động số: 01/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/11/1999

- Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080

Fax: 024 3928 9888

- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Tầng G 233 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: +84 28 3914 6888

Fax: +84 28 3914 6888

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Giấy phép hoạt động số: 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 15 Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: +84 28 3914 3588

Fax: +84 28 3914 3209

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 15/11/2024

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3823 3299

Fax: (028) 3823 3301

8. Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/6/2000 (và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm)

- Trụ sở chính và địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Phụ lục 5: Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Giá Dịch Vụ Phát Hành: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ .
- *Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau: Đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ. Đối với Nhà Đầu Tư là 0,1% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.*

Phụ lục 6: Phương pháp xác định Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
1	Tiền VND	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
14	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.
15	Quỹ thành viên/Quỹ mở/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

Phụ lục 7: Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

I. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI ĐỊNH KỲ (SƠ CẤP)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://koreainvestment.com.vn>

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF KIM VN30.

Nhà Đầu Tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ KIM VN30 ETF (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1) đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN30 trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (T+3)

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
Số tài khoản:	Thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Số tiền nộp:	
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán]-[tên Nhà Đầu Tư]chuyển cho Quỹ ETF KIM Growth VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

II. GIAO DỊCH THỨ CẤP THÔNG QUA HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN30, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v...

Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng chỉ quỹ (sẽ được cung cấp sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoàn thành thủ tục cấp mã chứng khoán tại VSDC) qua các tài khoản chứng khoán của mình;

Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;

Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam.

*** Lưu ý:**

Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

**Phụ lục 8: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF
KIM Growth VN30**

STT	Tên Biểu mẫu
1	Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF trong giai đoạn IPO
2	Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn
3	Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn
4	Văn bản đề nghị xác nhận chứng khoán (để thực hiện góp vốn lập Quỹ ETF)
5	Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh giao dịch hoán đổi
6	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (kèm theo bảng kê chứng khoán cơ cấu và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng khoán cơ cấu)
7	Văn bản xác nhận số dư chứng khoán để thực hiện giao dịch hoán đổi mua chứng chỉ Quỹ ETF
8	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu (kèm theo bảng kê chứng chỉ quỹ ETF và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng chỉ quỹ)

1. GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO**REGISTRATION FOR ETF CREATION ORDER DURING IPO****Kính gửi:** - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối**To:** Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation

(VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công

In case the creation request is invalid or the IPO is not successful or the Cash Component shall be refunded to Investor's account with details as below

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu để lập Quỹ ETF như sau:

Pursuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập Quỹ tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

I am/We are committed to comply with all the regulations of contribution registration and establishment of Fund as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT.

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	Nhân viên kiểm soát	Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

2. GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF COMPONENT SECURITIES

Kính gửi/ To: Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối/ Authorized Participants/Distributors

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam /Viet Nam
Securities Depository and Clearing Corporation**I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS**

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng CHỈ QUỸ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam Tôi/Chúng tôi đã đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT, I/We have registered to purchase ETF Creation Units as below:

Mã CCQ ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Unit(s) for Creation Order

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN LƯU KÝ/DEPOSITORY ACCOUNT DETAILS

Tôi/Chúng tôi tại đây đề nghị Quý Thành Viên và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng Kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập Quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành Viên và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chủ động chuyển quyền sở hữu số Chứng Khoán Cơ Cấu nên trên cho Quỹ ETF và chuyển các Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin dưới đây.

I/We hereby request Authorized Participant and Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze securities mentioned in the attached "List of Component Securities" in my/our depository account. After the IPO, you are kindly requested to transfer automatically the above component securities to ETF's depository account and transfer ETF units which I/We have subscribed to my/our securities depository account with details as below.

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full Name of Investor	
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account No.	Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tôi/Chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the Component Securities are of my/our lawfully ownership, transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

3. BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)

LIST OF COMPONENT SECURITIES

(Attachment of request of freezing and transferring the ownership of component securities)

STT No.			Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of Component Securities and depository account(s) (*)			
	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK Fill in depository account number at Depository member		Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1	...					
2	...					

(*) Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and depository account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được nộp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be replaced by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán Security code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền nộp thay thế Total equivalent cash replacing stocks	Lý do được góp thay thế bằng tiền Reason for being replaced by cash
1	...				
2	...				

Chủ Tài Khoản

4. VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN

(ĐỀ THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF)

SECURITIES CONFIRMATION REQUEST (TO
SUBSCRIBE FOR ETF CREATION UNITS)

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF.

Purpose of request: To complete ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF cho đến khi có Thông báo của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: Until the time of receiving the Notice of release or transfer the securities ownership from Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of account holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....
(dd/mm/yyyy)

Ngày/date.....
(dd/mm/yyyy)

STT	Mã Chứng khoán	Số lượng
1	...	
2	...	

5. GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA /HỦY GIAO DỊCH

MODIFICATION/ CANCELLATION REQUEST

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

Việt Nam - Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

(VSDC) Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN HỦY/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/ CANCELLATION/ MODIFICATION DETAILS

Tôi/ Chúng tôi đề nghị Quý Đơn Vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho

I/We request to modify/cancel the trading order for

- Giai đoạn IPO/ IPO period:
- Kỳ giao dịch hoán đổi ngày//
Trading date as of

Cụ thể như sau

Detail as

Mã ETF ETF Code	Loại lệnh/ Type of Request	Thông tin lệnh ban đầu Information of original request	Thông tin lệnh điều chỉnh Information of modified request	Lý do điều chỉnh Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh Quantity	Số lượng đặt lệnh Quantity	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/ redemption request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP Đồng ý cho Nhà Đầu Tư/TVLQ điều chỉnh /hủy lệnh giao dịch:

Authorized Participants/Distributors Confirmation for Investors/APs to modify/cancel the request

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh	Nhân viên kiểm soát	Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ
Order receiver	Name of supervisory officer	Authorized representative of Authorised Participant
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)	(Sign, full name)	(Sign, stamp and full name)

6. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

CREATION ORDER OF EXCHANGING

COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà Đầu Tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế:

In case that value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the different amount shall be refunded to Investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại “Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi” đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the "List Of Component Securities" form as attached.

Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the component securities for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF VN30 trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket Component Securities have corporate actions but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soátName of supervisory
officer**(Ký, ghi rõ họ tên)**

(Sign, full name)

**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập
Quỹ**Authorized representative of Authorised
Participant**(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**

(Sign, stamp and full name)

7. VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN

ĐỀ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF SECURITIES BALANCE CONFIRMATION FOR ETF CREATION ORDER

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Purpose: Freezing the securities to exchange for KIM VN30 ETF Creation Units as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange transaction date	Ngày thanh toán Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

STT No.	Mã Chứng khoán Stock Code	Số lượng Quantity
1		
2		

8. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU

REDEMPTION ORDER

EXCHANGING ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam

Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật

In case that the Net Asset Value of ETF Creation Unit is higher than the value of Component Securities or in case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau:

I/We register to exchange ETF Creation Units for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt bán Number of ETF Units registered for redemption

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam phong tỏa số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF trên (các) Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze ETF Creation Units in my/our Depository Account(s) mentioned in the "List of ETF Creation Units" form as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the ETF Creation Units for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSDC to transfer automatically the Component Securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Depository Account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account

Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản

Depository Member

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory
officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập
Quỹ**

Authorized representative of Authorised
Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

9. VẤN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI)
ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST
(TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau:

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký Number of transferable ETF Units in Depository Account

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau

Purpose: Freezing the ETF units to exchange for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange transaction date	Ngày thanh toán Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF như đã nêu trên tài khoản là số Chứng Chỉ Quỹ ETF này đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of ETF Units as described above and such ETF Units have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ ETF KIM GROWTH VN30

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

CÁC ĐỊNH NGHĨA	6
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	9
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ của Quỹ	9
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	9
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	9
Điều 4. Tổng vốn huy động và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán	9
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	10
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	10
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát	10
Chương II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	10
Điều 8. Mục tiêu đầu tư	10
Điều 9. Chiến lược đầu tư	10
Điều 10. Hạn chế đầu tư	11
Điều 11. Hạn chế hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ	13
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư	13
Chương III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	13
Điều 13. Nhà Đầu Tư	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	14
Điều 15. Điều kiện đối với Nhà Đầu Tư tham gia Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục	15
Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư	15
Điều 17. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi	15
Điều 18. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (Giao dịch sơ cấp)	16
Điều 19. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	20
Điều 20. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên HOSE (giao dịch thứ cấp)	21
Điều 21. Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại	22
Điều 22. Chuyển nhượng phí thương mại	23
Chương IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	23
Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư	23
Điều 24. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường	24
Điều 25. Điều kiện tiến hành cuộc họp và thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	24
Điều 26. Thẻ thức tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản	25
Điều 27. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	26
Điều 28. Phản đối nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư	27
Chương V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	27
Điều 29. Ban Đại Diện Quỹ	27
Điều 30. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	28
Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	28
Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 34. Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ	29

Điều 35.	Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 36.	Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ	30
Chương VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		30
Điều 37.	Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ.....	30
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	30
Điều 39.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	31
Điều 40.	Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	32
Chương VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		33
Điều 41.	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát	33
Điều 42.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	33
Điều 43.	Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát	34
Điều 44.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát	35
Chương VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN		36
Điều 45.	Các hoạt động được ủy quyền.....	36
Điều 46.	Tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan	36
Điều 47.	Trách nhiệm của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan	36
Điều 48.	Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	37
Điều 49.	Chấm dứt hoạt động ủy quyền.....	37
Chương IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....		38
Điều 50.	Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ.....	38
Chương X: THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG.....		39
Điều 51.	Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ	39
Điều 52.	Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ	39
Điều 53.	Tổ chức tạo lập thị trường.....	40
Chương XI: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO		40
Điều 54.	Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	40
Điều 55.	Năm tài chính	41
Điều 56.	Chế độ kế toán	41
Chương XII: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ		41
Điều 57.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ	41
Điều 58.	Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	42
Điều 59.	Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	42
Điều 60.	Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ	44
Chương XIII: GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....		44
Điều 61.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả	44
Điều 62.	Thu nhập của Quỹ	47
Điều 63.	Chi phí hoạt động của Quỹ	47
Điều 64.	Phân chia lợi tức của Quỹ	48
Chương XIV: TÀI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ		49
Điều 65.	Hợp nhất, sáp nhập Quỹ	49
Điều 66.	Giải thể Quỹ.....	50
Chương XV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH		52

Điều 67.	Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ	52
Chương XVI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ		52
Điều 68.	Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư.....	52
Điều 69.	Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ.....	52
Điều 70.	Đăng ký Điều Lệ Quỹ và Điều khoản thi hành	52
Phụ lục 1		
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		54
Phụ lục 2		
CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		55
Phụ lục 3		
CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		56

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ("**Luật Chứng khoán**");
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98**");
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
10. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
12. Thông Tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
13. Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
14. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và
15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ Hoán Đổi Danh Mục” hoặc “Quỹ ETF”	Là Quỹ ETF KIM Growth VN30, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24 tháng 12 năm 2020; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VN30, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền hoặc giá trị cổ phiếu do tất cả do tất cả Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

"Chứng Chỉ Quỹ" hoặc "Chứng Chỉ Quỹ ETF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
"Lô Chứng Chỉ Quỹ" hoặc "Lô ETF"	Một lô chứng chỉ Quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
"Lợi Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Bắt đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ" hay "INAV"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.
"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
"Thành Viên Lập Quỹ"	Là công ty chứng khoán có đăng ký hoạt động môi giới và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ.
"Đại Lý Phân Phối"	Là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng và đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
“Chỉ Số Tham Chiếu”	Là chỉ số VN30, chỉ số theo quy mô vốn hóa thị trường, gồm 30 cổ phiếu thành phần, đại diện cho hoạt động của 30 công ty niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) có giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn hàng đầu, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số VN30, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm: Lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ; và Lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ này.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
“Bỏ phiếu điện tử (e-voting)”	Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
“VSDC”	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“VNĐ” hay “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
“Các Định Nghĩa Khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan,

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ ETF KIM Growth VN30

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: KIM Growth VN30 ETF

Tên viết tắt: KIM VN30 ETF

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam,

- Trụ sở chính: Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 3824 2220

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán..

Điều 4. Tổng vốn huy động và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán

- 4.1. Tổng vốn của Quỹ do vốn đóng góp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tạo thành. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ. Số vốn này được chia thành 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.2. Mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ.
- 4.3. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công ty Quản Lý Quỹ nhưng đảm bảo không thấp hơn 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.4. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tham gia góp vốn thành lập quỹ bằng việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 4.5. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ phân phối cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán.
- 4.5. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền trong các trường hợp sau đây:
 - 4.5.1. Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - 4.5.2. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch.
 - 4.5.3. Chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi phát sinh sự kiện doanh nghiệp như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.
 - 4.5.4. Quy trình thực hiện việc thanh toán bổ sung bằng tiền mặt được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- 4.6. Trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- 4.7. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSDC. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

- 4.8. Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	028 3824 2220

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân Hàng Giám Sát:	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số	18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 3934 3137

Chương II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

9.1. Chiến lược đầu tư

- 9.1.1. Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 9.1.2. Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.
- 9.1.3. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu

chỉ phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

- 9.1.4. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

9.2. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư

Quỹ được phép đầu tư vào tất cả các ngành, nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

9.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư

- 9.3.1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu). Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.

- 9.3.2. Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản chính sau đây tại Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phải sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Trái phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam.
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

- 9.3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b Điều 9.3.2 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

- 10.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- 10.1.1. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ETF KIM Growth VN30.
- 10.1.2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ.
- 10.1.3. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản khác (nếu có) quy định tại điểm a,b, Điều 9.3.2 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ.

- 10.1.4. Trừ trường hợp là Chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số Tham chiếu, không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Điều 9.3.2 được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- 10.1.5. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.
- 10.1.6. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 10.1.7. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- a) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - c) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 10.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư trong trường hợp quy định tại Điều 10.1.2, Điều 10.1.3, Điều 10.1.4, Điều 10.1.7 khi:
- 10.2.1. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - 10.2.2. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - 10.2.3. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - 10.2.4. Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - 10.2.5. Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
 - 10.2.6. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- 10.3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định từ Điều 10.2.1 đến 10.2.5, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo UBCKNN và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để bảo đảm các hạn mức đầu tư quy định tại Điều 10.1.
- 10.4. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh Danh Mục Đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời phải thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.
- 10.5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- 10.5.1. Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

- 10.5.2. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
- 10.5.3. Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
- 10.5.4. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hạn chế hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- 11.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 11.2. Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
- 11.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ căn cứ trên các nguyên tắc sau đây:

- 12.1. Quỹ đầu tư vào Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu).
- 12.2. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 12.3. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

Chương III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

- 13.1. Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- 13.2. Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- 13.3. Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ của Nhà Đầu Tư và không có nghĩa vụ cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu Tư.
- 13.4. Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- 13.5. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- 13.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- 14.1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- 14.1.1. Các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 101 của Luật Chứng khoán.
 - 14.1.2. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.
 - 14.1.3. Tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.
 - 14.1.4. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ.
 - 14.1.5. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
 - 14.1.6. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ Quỹ.
 - 14.1.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này.
- 14.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành còn có các quyền sau đây:
- 14.2.1. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ.
 - 14.2.2. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - b) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ.
 - 14.2.3. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư.
 - 14.2.4. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc.
 - 14.2.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 14.3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có quyền đề cử người vào Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử được thực hiện theo quy định về pháp luật doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ đông phổ thông.

- 14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2 và 14.3 phải được lập bằng văn bản và phải có (i) họ, tên, quốc tịch địa chỉ liên lạc của cá nhân hoặc tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, của pháp nhân/tổ chức; (ii) số Giấy chứng chứng thực cá nhân/chứng minh tư cách pháp nhân hợp pháp; (iii) số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang Lưu hành của quỹ; (iv) nội dung yêu cầu, kiến nghị; (v) căn cứ và lý do.
- 14.5. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 14.2.2, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Điều kiện đối với Nhà Đầu Tư tham gia Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch Hoán Đổi Danh Mục phải đảm bảo các điều kiện sau:

- 15.1. Nhà Đầu Tư sở hữu đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định tại Điều Lệ này.
- 15.2. Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, tương ứng 100.000 Chứng Chỉ Quỹ, khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- 15.3. Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

- 16.1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- 16.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:
- 16.2.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ.
- 16.2.2. Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ.
- 16.2.3. Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: (i) họ tên, số Giấy chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); (ii) số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); (iii) số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; (iv) số lượng Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; (v) tỷ lệ sở hữu; (vi) ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; (vii) xác nhận của VSDC về chi tiết danh mục cơ cấu của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ.
- 16.2.4. Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
- 16.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Điều 17. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi

- 17.1. Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ

và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.

17.2. Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

17.3. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:

17.3.1. Đối với Thành Viên Lập Quỹ:

- a) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T);
- b) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.

17.3.2. Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Điều 18. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (Giao dịch sơ cấp)

18.1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện công bố thông tin chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu. Việc chào bán, phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ lần đầu được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

18.2. Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

18.2.1. Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 15 Điều Lệ và cho Thành Viên Lập Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch hoặc theo thông báo cập nhật từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

18.2.2. Giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về hoán đổi.

18.2.3. Tần suất giao dịch của Quỹ:

- a) Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi")
- b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo cho các đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, Ngân Hàng Giám Sát, các Tổ Chức Cung Cấp dịch vụ có liên quan và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn 02 lần trong 01 tháng.
- c) Thời điểm đóng sổ lệnh: Là 14h40 tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư.

18.2.4. Đơn vị giao dịch hoán đổi tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, nhưng phải đảm bảo một Lô Chứng Chỉ Quỹ không ít hơn 100.000 Chứng

Chỉ Quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sẽ được thực hiện sau ít nhất 15 ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên các trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối.

18.2.5. Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều Lệ này.

18.2.6. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư sẽ được chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ (kể cả trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh thông qua Đại Lý Phân Phối) và được tổ chức trực tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lưu trữ theo quy định pháp luật về chứng khoán. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ sẽ được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định pháp luật về chứng khoán. Lệnh đã điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của mình, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán và phải đảm bảo:

- a) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh.
- b) Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập Quỹ, Bản Cáo Bạch.

18.2.7. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công ty Quản Lý Quỹ hoặc VSDC trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình chi tiết được quy định trong Bản Cáo Bạch.
- b) Được VSDC xác nhận về việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận số tiền Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không được thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách Thành Viên Lập Quỹ.

18.2.8. Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSDC.

18.2.9. Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

18.3. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục

18.3.1. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được

xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

18.3.2. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:

- a) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển trực tiếp tới Thành Viên Lập Quỹ hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt;

Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối không thể tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư do bị giải thể, phá sản, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc do Sự Kiện Bất Khả Kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi đó được chuyển thẳng đến Công Ty Quản Lý Quỹ;

- b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Quản Lý Quỹ hoặc VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng lập quỹ và hướng dẫn của VSDC. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh bị hủy bỏ và đã được công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt.

18.3.3. Khắc phục lỗi (nếu có):

- a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC;
- b) Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

18.3.4. Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:

- a) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, thông qua VSDC, khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điều 17.3, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC;
- b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Điều 18.3.5 của Điều Lệ này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
- c) VSDC tiến hành đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.

18.4. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:

- 18.4.1. Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ,

Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của Chứng Khoán Cơ Cấu và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.

- 18.4.2. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- 18.4.3. Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại. Chi tiết việc thanh toán bổ sung bằng tiền và thực hiện lệnh mua hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
- 18.4.4. Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cổ sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.
- 18.5. Các hạn chế đối với việc sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư:
- 18.5.1. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư khiến cho: (i) tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật tính tại ngày chuyển quyền sở hữu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; (ii) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức; hoặc (iii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó.
- 18.5.2. Khi xảy ra trường hợp quy định tại Điều 18.5.1 này, VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện các hoạt động như sau:
- a) Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này.
 - b) Đối với Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (ii) và (iii), Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đó và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ này.
- 18.5.3. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu

Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định pháp luật.

18.5.4. Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định pháp luật hoặc theo điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức hạn chế trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Nhà Đầu Tư không có quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức.

18.5.5. Trong thời gian chưa giao dịch thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức hạn chế mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:

- a) Đối với các cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này;
- b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công. Ngoài trừ trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này quỹ có thể ứng trước trong tài khoản hiện có để bán trước không ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước;
- c) Đối với quyền mua: Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện thấp hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền mua. Sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền.

18.5.6. Thanh toán Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn mức:

Những khoản thanh toán phát sinh theo quy định tại Điều 18.5.5 sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thực hiện sau 2 Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc thực hiện bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức, quyền mua này theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ dựa trên nguyên tắc sau:

- a) Khoản thanh toán là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành;
- b) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán chứng khoán ở kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch chứng khoán ở cùng kỳ hoán đổi;
- c) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện dựa trên khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- d) Trường hợp có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- e) Số lượng chứng khoán vượt hạn mức sẽ được hạch toán theo dõi riêng ngay khi phát sinh.

Điều 19. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

19.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 19.1.1. Tổng giá trị các lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi trừ tổng giá trị các lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi tại ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- 19.1.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng; hoặc
 - b) Số Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn số Chứng Chỉ Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 19.2. Trường hợp thực hiện một phần lệnh chuyển đổi theo quy định tại Điều 19.1, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước được thực hiện trước.
- 19.3. Đối với trường hợp quy định tại Điều 19.1.1, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 19.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
- 19.4.1. HOSE thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu.
- 19.4.2. Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết.
- 19.4.3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
- 19.4.4. Quỹ tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.
- 19.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- 19.4.6. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- 19.5. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 19.4 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 19.6. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp việc tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại Điều 19.4.1, 19.4.2, 19.4.3, thời hạn tạm ngừng không quá 03 ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
- 19.7. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi theo quy định tại Điều 19.6 này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 20. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên HOSE (giao dịch thứ cấp)

Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo nguyên tắc sau:

- 20.1. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HOSE và VSDC.
- 20.2. Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE.

- 20.3. Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- 20.4. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ này bao gồm:
- 20.4.1. Số Chứng Chỉ Quỹ đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch;
- 20.4.2. Số Chứng Chỉ Quỹ nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

Điều 21. Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại

- 21.1. Giá Phát Hành: Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
- 21.2. Giá Mua Lại: Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại.
- 21.3. Giá Dịch Vụ Phát Hành
- 21.3.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 21.3.2. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).
- 21.4. Giá Dịch Vụ Mua Lại
- 21.4.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 21.4.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).
- 21.4.3. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).
- 21.5. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.
- 21.6. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi

(60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

- 21.7. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt công bố về mức giá dịch vụ mới có hiệu lực.

Điều 22. Chuyển nhượng phi thương mại

- 22.1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng, cho, thừa kế,...) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSDC.
- 22.2. Việc tặng, cho, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng, cho, thừa kế hoặc người tặng, cho, thừa kế.
- 22.3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.
- 22.4. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng, cho, thừa kế.

Chương IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 23.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- 23.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
- 23.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ.
- 23.2.2. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
- 23.2.3. Sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ.
- 23.2.4. Phương án phân phối lợi tức.
- 23.2.5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.
- 23.2.6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
- 23.2.7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 23.2.8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này.
- 23.3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo chương trình họp, nội dung họp đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

- 23.4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quý, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường

- 24.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

24.1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quý khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quý; và

24.1.2. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2.2 của Điều Lệ Quý này.

Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

- 24.2. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1 của Điều Lệ Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quý (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp tục không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quý này.

Điều 25. Điều kiện tiến hành cuộc họp và thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 25.1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định pháp luật về chứng khoán.
- 25.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 25.1, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- 25.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 25.4. Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 23.2.2 và Điều 23.2.3 của Điều Lệ Quý phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 25.5. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 25.4.
- 25.6. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quý và theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại hội Nhà Đầu Tư.
- 25.7. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- 25.8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quý có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định

của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

Điều 26. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản

- 26.1. Phương thức tham dự: Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc thư điện tử tùy thuộc vào thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng trường hợp và phù hợp với quy định pháp luật.
- 26.2. Thời gian, chương trình và nội dung của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai và các tài liệu quy định tại Điều 27.4.1 phải được gửi cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu 07 ngày làm việc khi tiến hành. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề nằm ngoài nội dung đã được thông báo.
- 26.3. Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi các tài liệu quy định tại Điểm a, b, c và d Điều 27.3.1 cho Nhà Đầu Tư ngay khi có quyết định lấy ý kiến Nhà Đầu Tư.
- 26.4. Trình tự tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được tiến hành như sau:
 - 26.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị tài liệu, văn bản cho việc lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. Tài liệu bao gồm:
 - a) Thư mời họp;
 - b) Dự thảo nội dung chương trình họp;
 - c) Các tài liệu liên quan đến nội dung chương trình họp;
 - d) Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư). Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo phiếu lấy ý kiến thể hiện đầy đủ các nội dung sau:
 - (i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số giấy quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;
 - (iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - (v) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - (vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (vii) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (viii) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - (ix) Chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân và chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà Đầu Tư là tổ chức kèm theo con dấu (nếu có).
 - e) Biên bản họp (trường hợp tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư) hoặc Biên bản kiểm phiếu (trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư). Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo phiếu lấy ý kiến thể hiện đầy đủ các nội dung sau:
 - (i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận thành lập Quỹ;

- (ii) Tên, địa chỉ trụ sở, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
- (iii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư;
- (iv) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, phân loại số lượng và tỉ lệ phiếu biểu quyết hợp lệ/không hợp lệ;
- (v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- (vi) Các quyết định đã được thông qua;
- (vii) Danh sách các Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết.

26.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư (đối với trường hợp tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư) hoặc thu thập Phiếu lấy ý kiến đã trả lời của Nhà Đầu Tư.

Phiếu lấy ý kiến đã trả lời có thể được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ bằng thư chuyển phát, fax, thư điện tử hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử trong thời hạn đã quy định trong Phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ là phiếu được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời gian quy định.

26.4.3. Trong vòng 24 giờ kể từ khi bế mạc cuộc họp hoặc kết thúc thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành kiểm phiếu và ghi nhận thông tin vào biên bản kiểm phiếu/ biên bản họp. Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu và các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.

26.5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu và nghị quyết đã được thông qua cùng các tài liệu khác được chuẩn bị cho cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ.

26.6. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị pháp lý như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 27. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

27.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, bên thứ ba tư vấn pháp luật và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ được quyền tham gia cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.

27.2. Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số phiếu tán thành đạt 51% trên tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết hoặc lấy ý kiến.

27.3. Đối với vấn đề quy định tại Điều 23.2.2 và Điều 23.2.3 Điều Lệ, nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số phiếu tán thành đạt 65% trên tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết.

27.4. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm 50% tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.

27.5. Trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

27.6. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

Điều 28. Phản đối nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 28.1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 23.2.2 và Điều 23.2.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có). Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- 28.2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 28.1. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Fổi.

Chương V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 29. Ban Đại Diện Quỹ

- 29.1. Ban Đại Diện Quỹ có 03 thành viên, với nhiệm kỳ 05 năm và được tái bổ nhiệm liên tục không giới hạn số nhiệm kỳ.

Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- 29.2.1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.
- 29.2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- 29.2.3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- 29.3.1. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- 29.3.2. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản.
- 29.3.3. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng phiếu biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi nhiệm, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 30. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- 30.1. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị và hội đồng quản trị.
- 30.2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không nhất thiết phải sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- 30.3. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chối chức vụ bằng cách nộp đơn từ chức đến cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 60 ngày.
- 30.4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - 30.4.1. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - 30.4.2. Là thành viên của trên 05 Ban Đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

- 31.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- 31.2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều Lệ.
- 31.3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
- 31.4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- 31.5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 31.6. Trường hợp Điều Lệ Quỹ đã có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại các Điều 23.2.2 đến Điều 23.2.8. của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 31.7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý Quỹ và hoạt động giám sát.
- 31.8. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị của công ty niêm yết và Điều Lệ Quỹ.
- 31.9. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
- 31.10. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
- 31.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

- 32.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- 32.2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - 32.2.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ.
 - 32.2.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.
 - 32.2.3. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ
 - 32.2.4. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- 33.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị miễn nhiệm chức vụ trong các trường hợp sau:
 - 33.1.1. Bị khởi tố hoặc truy tố.
 - 33.1.2. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
 - 33.1.3. Bị cấm giữ chức vụ thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của UBCKNN hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.
 - 33.1.4. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.
- 33.2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị bãi nhiệm chức vụ trong các trường hợp sau:
 - 33.2.1. Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - 33.2.2. Tiết lộ các bí mật kinh doanh, thông tin bí mật của Quỹ.
 - 33.2.3. Vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ mà dẫn đến nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ.
 - 33.2.4. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo Điều Lệ.
- 33.3. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bổ sung trong các trường hợp sau:
 - 33.3.1. Ngay khi quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có hiệu lực.
 - 33.3.2. Khi Quỹ có nhu cầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ.
- 33.4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được quyết định trong buổi họp Ban Đại Diện Quỹ. Thành viên bổ sung sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu theo sự đề cử của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 34. Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ

- 34.1. Trường hợp chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- 34.2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 35. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

- 35.1. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu mỗi Quý 01 lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.
- 35.2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 Ngày Làm Việc.
- 35.3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể được tiến hành trực tiếp, thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe, nhìn khác hoặc tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản.

Mỗi thành viên có 01 phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.

- 35.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).
- 35.5. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên thông qua và đa số thành viên độc lập thông qua.
- 35.6. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.

Điều 36. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trưởng họp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

Chương VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 37. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 37.1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.
- 37.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- 37.3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ.
- 37.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 Điều lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 38.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - 38.1.1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích.
 - 38.1.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.
 - 38.1.3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
 - 38.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
 - 38.1.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ này.
 - 38.1.6. Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11, Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
 - 38.1.7. Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ này.

38.2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 38.2.1. Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo tiêu chuẩn tại Điều Lệ và đàm phán ký kết hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát.
- 38.2.2. Ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ khác liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- 38.2.3. Từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành.
- 38.2.4. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật/
- 38.2.5. Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ.
- 38.2.6. Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
- 38.2.7. Tham gia tất cả các Đại Hội Nhà Đầu Tư và cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.
- 38.2.8. Được yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối cung cấp thông tin.
- 38.2.9. Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản Cáo Bạch.
- 38.2.10. Quyết định mức giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.
- 38.2.11. Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu được quy định tại Điều Lệ.
- 38.2.12. Tái sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Việc đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- 38.2.13. Các quyền khác của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều Lệ.

Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 39.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - 39.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư có yêu cầu thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 39.1.2. Ban Đại Diện Quỹ đề nghị và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
 - 39.1.3. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
 - 39.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác.
 - 39.1.5. Quỹ hết thời gian hoạt động.
 - 39.1.6. Theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 39.2. Trừ trường hợp quy định tại Điều 39.1.1, trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ tối thiểu 06 tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
- 39.3. Khi Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các thông tin, hồ sơ, chứng từ liên quan đến hoạt động của Quỹ cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và phải theo quy định pháp luật hiện hành.

39.4. Nghĩa vụ thanh toán các chi phí cho Công Ty Quản Lý Quỹ của Quý khi Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quý theo quy định như sau:

39.4.1. Trường hợp chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra vào thời điểm 03 năm đầu tiên kể từ ngày Quý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Quý sẽ thanh toán khoản tiền tương đương 3% Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quý trong vòng 52 tuần liên tục liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

39.4.2. Trường hợp chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra sau 03 năm kể từ ngày Quý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Quý sẽ thanh toán khoản tiền tương đương 1,5% Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quý trong vòng 52 tuần liên tục liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 40. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

40.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát của Quý. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quý và ngược lại.

40.2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quý.

40.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

40.3.1. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

40.3.2. Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.

40.4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

40.5. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để thực hiện các hoạt động sau đây:

40.5.1. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quý, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý.

40.5.2. Không được sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ.

40.5.3. Không được sử dụng tài sản của Quý để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới

hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.

40.5.4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

40.5.5. Các hạn chế đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán khác và đối với từng loại hình quỹ cụ thể được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 41. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

41.1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

41.2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.

41.3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.

41.4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, dịch vụ lưu ký.

41.5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu ở Phụ lục 02, Phụ lục 03 của Điều Lệ Quỹ này.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

42.1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

42.1.1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Chứng khoán.

42.1.2. Thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ; ghi nhận chính xác, kịp thời tài sản, các quyền tài sản và các lợi ích có liên quan đến tài sản nhận lưu ký của Quỹ; quản lý tách biệt tài sản của Quỹ, tài sản của Quỹ với tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp các quỹ này sử dụng chung Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký), tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.

42.1.3. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ.

42.1.4. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN.

42.1.5. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư.

42.1.6. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát.

42.1.7. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ.

- 42.1.8. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ.
- 42.1.9. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác.
- 42.1.10. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 42.1.11. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ.
- 42.1.12. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ.
- 42.1.13. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, sổ chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
- 42.1.14. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.
- 42.2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát
 - 42.2.1. Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - 42.2.2. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết.
 - 42.2.3. Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.
 - 42.2.4. Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 43. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

- 43.1. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ quỹ.
- 43.2. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ quỹ.
- 43.3. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản

Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định.

- 43.4. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
- 43.4. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ quỹ.
- 43.5. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ quỹ.
- 43.6. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
- 43.7. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 43.8. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ quỹ.
- 43.9. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 43.10. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 44. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

- 44.1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - 44.1.1. Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - 44.1.2. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - 44.1.3. Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - 44.1.4. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc
 - 44.1.5. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và theo Hợp Đồng Giám Sát.
- 44.2. Trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát thì Ngân Hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 06 tháng và
- 44.3. Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ của mình cho Ngân Hàng Giám Sát mới được Quỹ lựa chọn. Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ phải tuân theo quy định pháp luật.

Chương VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 45. Các hoạt động được ủy quyền

- 45.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được thuê Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:
- 45.1.1. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
 - 45.1.2. Dịch vụ quản trị Quỹ.
 - 45.1.3. Các hoạt động khác (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 45.2. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại Điều 45.1 sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ.
- 45.3. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức thực hiện và phải được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 46. Tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan

Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cần đáp ứng các điều kiện sau:

- 46.1. Tiêu chí chung:
- 46.1.1. Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
 - 46.1.2. Được phép cung cấp các dịch vụ liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.
 - 46.1.3. Có năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm và cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ về cung cấp dịch vụ liên quan.
- 46.2. Tiêu chí kỹ thuật: Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan phải có bộ phận chuyên trách cung cấp dịch vụ. Bộ phận chuyên trách này phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với dịch vụ đó.

Điều 47. Trách nhiệm của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan

- 47.1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền
- 47.1.1. Tuân thủ quy định pháp luật và Điều Lệ.
 - 47.1.2. Được thực hiện dựa trên các hợp đồng ủy quyền giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền. Hợp đồng phải ghi rõ phạm vi công việc, quyền, nghĩa vụ của các bên.
- 47.2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
- 47.2.1. Đối với dịch vụ quản trị Quỹ:
 - a) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ.
 - b) Lập báo cáo tài chính của Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ theo quy định của pháp luật và hợp đồng quản trị Quỹ.
 - c) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
 - d) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 47.2.2. Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- a) Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
 - b) Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
 - c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
 - d) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 47.3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, báo cáo liên quan, cơ sở dữ liệu: Quản lý độc lập toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu của Quỹ và phải lưu trữ những chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu này tại Việt Nam. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
- 47.4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 47.5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 48. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

- 48.1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
- 48.2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
- 48.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
- 48.4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
- 48.5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
- 48.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.
- 48.7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền.
- 48.8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền, hợp đồng ủy quyền, biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất. Các tài liệu này phải được cung cấp cho UBCKNN theo yêu cầu.

Điều 49. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

- 49.1. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ sẽ chấm dứt hoạt động được ủy quyền trong các trường hợp sau:

- 49.1.1. Xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt hoạt động ủy quyền được quy định trong hợp đồng ủy quyền.
- 49.1.2. Hợp đồng ủy quyền hết thời hạn.
- 49.1.3. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản.
- 49.1.4. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ không đáp ứng điều kiện được quy định trong Điều Lệ.
- 49.1.5. Theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 49.1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 49.2. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động ủy quyền, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ phải chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cũng như các sổ sách, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến Quỹ đang được mình quản lý cho một Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ mới do Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định.

Chương IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 50. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

- 50.1. Là công ty chứng khoán cổ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có cấp giấy chứng nhận đăng ký Đại Lý Phân Phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.
- 50.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.
- 50.3. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối
 - 50.3.1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
 - 50.3.2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
 - 50.3.3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.
 - 50.3.4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 50.3.5. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
 - 50.3.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.
- 50.4. Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng Chỉ Quỹ khi:

- 50.4.1. Đại Lý Phân Phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối.
- 50.4.2. Hợp đồng đại lý phân phối hết hiệu lực.
- 50.4.3. Đại Lý Phân Phối không duy trì được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ theo quy định.
- 50.5. Trường hợp Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng Chỉ Quỹ như Điều 50.4, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà Đầu Tư đồng thời chỉ định Đại Lý Phân Phối thay thế (nếu có).
- 50.6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo với UBCKNN kèm theo các tài liệu sau:
- 50.6.1. Thông báo về việc thay đổi đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, địa điểm phân phối;
- 50.6.2. Trường hợp bổ sung đại lý phân phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận (trừ trường hợp đại lý phân phối đang là đại lý phân phối của Quỹ khác do công ty quản lý).
- 50.7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.
- 50.8. Địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ chấm dứt hoạt động phân phối trong trường hợp sau:
- 50.8.1. Theo quyết định của đại lý phân phối.
- 50.8.2. Đại lý phân phối chấm dứt hoạt động tại chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện.
- 50.8.3. Địa điểm phân phối không duy trì được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ theo quy định.
- 50.8.4. Hợp đồng phân phối hết hiệu lực.
- 50.9. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 50.8 Điều, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.

Chương X: THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 51. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ

- 51.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký.
- 51.2. Trong vòng 12 tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ, công ty chứng khoán phải duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt 220%, hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
- 51.3. Đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 51.4. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập quỹ.

Điều 52. Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

- 52.1. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ
- 52.1.1. Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động Hoán Đổi Danh Mục theo quy định của Điều Lệ Quỹ này. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán.
- 52.1.2. Được thực hiện các giao dịch tự doanh theo cơ chế hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ với Quỹ và ngược lại.
- 52.1.3. Được vay chứng khoán cơ cấu để hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc vay các Lô chứng Chỉ Quỹ để hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu. Hoạt động

vay chứng khoán, chứng chỉ quỹ ETF này phải được thực hiện trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán và theo hướng dẫn của VSDC.

52.1.4. Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch theo quy định tại Điều 20.4 của Điều Lệ Quỹ này.

52.2. Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

52.2.1. Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán.

52.2.2. Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà Đầu Tư. Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành Viên Lập Quỹ. Trong giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF, không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư.

52.2.3. Bảo đảm Nhà Đầu Tư có đầy đủ tiền, chứng khoán để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật.

52.2.4. Quản lý tách biệt tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản của từng Nhà Đầu Tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.

52.2.5. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.

52.2.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ và UBCKNN theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này.

52.2.7. Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại Lý Phân Phối.

Điều 53. Tổ chức tạo lập thị trường

53.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi UBCKNN hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường ngay sau khi ký với các tổ chức tạo lập thị trường.

53.2. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF; có trách nhiệm mua, bán Chứng Chỉ Quỹ ETF theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy chế hoạt động Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.

Chương XI: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 54. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 31.6 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để

tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 54.1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- 54.2. Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.
- 54.3. Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.
- 54.4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 55. Năm tài chính

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 56. Chế độ kế toán

- 56.1. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- 56.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
- 56.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Chương XII: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 57. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

- 57.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm các nội dung sau:
 - 57.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá;
 - 57.1.2. Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.
- 57.2. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính Giá Trị Tài Sản Ròng. Danh sách của tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá không phải là người liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
- 57.3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- 57.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu xác định và công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu 15 giây một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 57.5. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Ngân Hàng Giám

Sát thực hiện là phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính đúng.

- 57.6. Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30.000.000.000 VNĐ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 10.000.000.000 đồng trong vòng 06 tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 58. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- 58.1. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 59 của Điều lệ này và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá;
- 58.2. Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
- 58.3. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
- 58.4. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của Sở giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 59. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- 59.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc tiếp theo liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

- 59.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

59.2.1. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá.
- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và làm tròn xuống đến 02 số thập phân. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định của chế độ kế toán Quỹ. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

59.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- a) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- b) Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- c) Các khoản mục định giá (Bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- d) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (Trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- e) Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- f) Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định pháp luật;
- g) Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động theo các yếu tố quan trọng khi định giá;
- h) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- i) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

59.2.3. Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- b) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;

- c) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- d) Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết phù hợp.

59.2.4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ phải được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- b) Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác:
 - i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;
 - ii) Ngân Hàng Giám Sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi UBCKNN tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác này.
- c) Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá, quy định pháp luật.

Điều 60. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

- 60.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi định giá sai Giá Trị Tài Sản ròng của Quỹ, với các mức sai lệch đạt từ 1% giá trị tài sản ròng trở lên.
- 60.2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - 60.2.1. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán.
 - 60.2.2. Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
- 60.3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - 60.3.1. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai.
 - 60.3.2. Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Chương XIII: GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 61. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả

- 61.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- 61.1.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF là 0,55% (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ).
- 61.1.2. Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không vượt quá 2% NAV của Quỹ/năm, trừ trường hợp pháp luật của quy định cho phép.
- 61.1.3. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- 61.1.4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = "Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.
- 61.2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký
- 61.2.1. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký:
- NAV dưới 600 tỷ đồng: 0,06%/NAV/năm.
- NAV từ 600 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng: 0,05%/NAV/năm.
- NAV từ 1000 tỷ đồng trở lên: 0,04%/NAV/năm.
- b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng.
- c) Giá Dịch Vụ Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày) là 0,02% NAV/năm.
- d) Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VNĐ/tháng.
- Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- 61.2.2. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- 61.2.3. Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng" X "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm)" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá" / "số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"].
- 61.3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ
- 61.3.1. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau:
- a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF:

NAV dưới 1.000 tỷ đồng: 0,03%/NAV/năm.

NAV từ 1.000 tỷ đồng trở lên: 0,02%/NAV/năm.

b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng.

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

61.3.2. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

61.3.3. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm)" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"].

61.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

61.4.1. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.

61.4.2. Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

61.4.3. Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

61.4.4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = "Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng" / "số ngày thực tế của tháng" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá".

61.5. Giá Dịch Vụ Sử Dụng Chỉ Số Tham Chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số

61.5.1. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho HOSE cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).

61.5.2. Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

61.5.3. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

61.5.4. Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

61.6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE)

61.6.1. Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking Error là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50.000.000 VNĐ/năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Giá dịch vụ này do Quỹ KIM VN30 ETF chỉ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.

61.6.2. Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

61.6.3. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

61.6.4. Công thức tính Giá dịch vụ nêu tại khoản này vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ nêu tại khoản này cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong năm"] và ["Tỷ lệ % giá dịch vụ (năm)" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"].

61.7. Các loại chi phí và lệ phí khác

61.7.1. Phí/giá dịch vụ giao dịch bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán và các bên khác.

61.7.2. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

61.7.3. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.

61.7.4. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.

61.7.5. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

61.7.6. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.

61.7.7. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ.

61.7.8. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

61.7.9. Chi phí bảo hiểm (nếu có).

61.7.10. Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

61.7.11. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

61.7.12. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 62. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

62.1. Cổ tức.

62.2. Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ.

62.3. Lãi tiền gửi.

62.4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ.

62.5. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động đầu tư hoặc các hoạt động khác của Quỹ (nếu có).

Điều 63. Chi phí hoạt động của Quỹ

63.1. Chi phí hoạt động của Quỹ là những chi phí được chi trả bằng tài sản của Quỹ để duy trì hoạt động của Quỹ cho các bên liên quan. Các chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm:

63.1.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

63.1.2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát cho Ngân Hàng Giám Sát.

63.1.3. Giá dịch vụ cho Thành Viên Lập Quỹ.

63.1.4. Giá dịch vụ giao dịch thanh toán.

- 63.1.5. Giá dịch vụ cho các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ.
- 63.1.6. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.
- 63.1.7. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
- 63.1.8. Giá dịch vụ quản trị quỹ.
- 63.1.9. Giá dịch vụ tính INAV.
- 63.1.10. Giá dịch vụ kiểm toán.
- 63.1.11. Giá dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.
- 63.1.12. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- 63.1.13. Các chi phí hợp lý khác được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trong Bản Cáo Bạch tùy từng thời điểm.
- 63.2. Chi phí hoạt động của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch và được công bố trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hằng năm sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}} \times 100\%$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động trong kỳ} \times 365 \text{ ngày}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp phép}} \times 100\%$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ của Quỹ là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

Điều 64. Phân chia lợi tức của Quỹ

- 64.1. Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- 64.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- 64.3. Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- 64.4. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
- 64.5. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- 64.5.1. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật.
- 64.5.2. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua .
- 64.5.3. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ.
- 64.5.4. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Chương XIV: TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 65. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

- 65.1. Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
 - 65.1.1. Phương án hợp nhất, sáp nhập;
 - 65.1.2. Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
 - 65.1.3. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
 - 65.1.4. Dự thảo Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.
- 65.2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.
- 65.3. Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
- 65.4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm:
 - 65.4.1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;
 - 65.4.2. Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - 65.4.3. Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán theo đúng quy định tại khoản 2 Điều này.
- 65.5. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày UBCKNN ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:
 - 65.5.1. Tiếp nhận bản giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - 65.5.2. Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;

- 65.5.3. Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quỹ hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
- 65.5.4. Đại diện cho Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 65.6. Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quỹ có thể chuyển đổi chứng chỉ Quỹ kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quỹ không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
- 65.7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- 65.7.1. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- 65.7.2. Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ Quỹ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ Quỹ (nếu có).
- 65.8. Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
- 65.8.1. Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- 65.8.2. Nhà Đầu Tư của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- 65.8.3. Chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy.

Điều 66. Giải thể Quỹ

- 66.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- 66.1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Đại Hội Nhà Đầu Tư không thể chỉ định một công ty quản lý khác trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện trên.
- 66.1.2. Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc hợp đồng giám sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện.
- 66.1.3. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng.
- 66.1.4. Quỹ bị hủy niêm yết.
- 66.1.5. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ.
- 66.1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- 66.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- 66.2.1. Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ.
- 66.2.2. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ.
- 66.2.3. Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác.
- 66.2.4. Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ.
- 66.2.5. Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
- 66.3. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:

- 66.3.1. Tài sản và quyền về tài sản mà quỹ có tại thời điểm quỹ buộc phải giải thể.
- 66.3.2. Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể.
- 66.3.3. Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của quỹ.
- 66.4. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định một Công Ty Kiểm Toán hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
- 66.5. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- 66.6. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định Điều này.
- 66.7. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, các chi phí hoạt động của Quỹ sẽ được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- 66.8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:
- 66.8.1. Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 66.8.2. Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban đại diện quỹ theo quy định tại Điều 66.4.
- 66.9. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
- 66.9.1. Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật Chứng khoán.
- 66.9.2. Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
- 66.9.3. Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của VSDC. Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho nhà đầu tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
- 66.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi Công Ty Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- 66.11. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về Giá Trị Tài Sản Ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định pháp luật.
- 66.12. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

Chương XV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

67.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

67.1.1. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

67.1.2. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

67.2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.

67.3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương XVI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư

68.1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

68.2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được thư điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.

68.3. Hoạt động công bố thông tin liên quan tới việc huy động vốn lập Quỹ, hoạt động đầu tư của Quỹ và các hoạt động khác có liên quan tới Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây.

68.3.1. Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, Thành Viên Lập Quỹ;

68.3.2. Trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết.

68.4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.

Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

69.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

69.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 70. Đăng ký Điều Lệ Quỹ và Điều khoản thi hành

70.1. Bản Điều Lệ lần đầu bao gồm 16 Chương, 70 Điều được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ.

Bản Điều Lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường lần 1 năm 2024 của Quỹ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.

Bản Điều Lệ này là Điều Lệ được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2023 của Quỹ ngày 26 tháng 4 năm 2024

và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024. Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ này.

Các bản trích hay sao y của bản Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ thì mới có giá trị.

- 70.2. Điều Lệ được lập thành 5 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:
- 70.2.1. 02 bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo luật định;
 - 70.2.2. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - 70.2.3. 01 bản lưu tại văn phòng của Quỹ;
 - 70.2.4. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát.
- 70.3. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định pháp luật Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024



VŨ TRẦN VĨNH THUY
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Đính kèm cùng Điều lệ các Phụ Lục sau:

Phụ lục 1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ lục 2: Cam kết của ngân hàng giám sát

Phụ lục 3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và ngân hàng giám sát



Phụ lục 1
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	028 3824 2220

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quý, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quý đại chúng luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quý, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quý hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quý;
 - c. Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quý một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của Quý cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ Hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quý có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quý giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư quỹ theo quy định của pháp luật.


ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM
Yun Hang Jin
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Phụ lục 2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

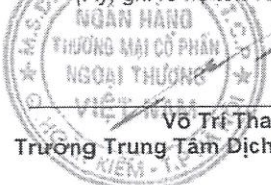
Điện thoại: 024 3934 3137

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THAM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Võ Trí Thanh
Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng

55/56



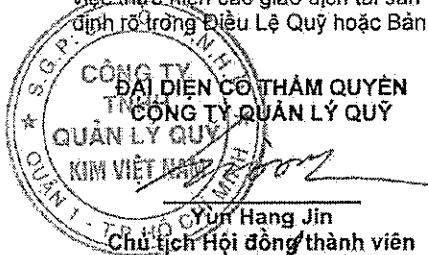
Phụ lục 3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	028 3824 2220
	--và--
Tên Ngân Hàng Giám Sát:	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số	18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 3934 3137

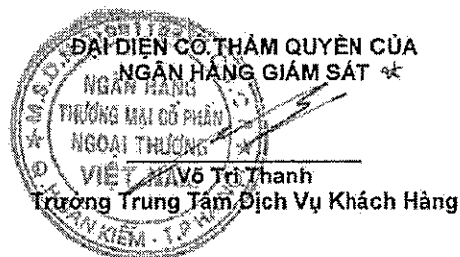
Theo đây cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.



Yun Hang Jin
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Huỳnh Tuấn Khánh
Tổng Giám đốc



Trương Trung Tâm
Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng



PROSPECTUS

KIM GROWTH VN30 ETF

1. INFORMATION ABOUT THE FUND

The State Securities Commission's issuance of the Certificate of registration for the offering of this fund certificate to the public only means that the registration of the offering of this fund certificate has been carried out in accordance with the provisions of relevant laws, does not imply a guarantee of the content of the Prospectus as well as the objectives, investment strategy of the Fund.

The KIM GROWTH VN30 ETF described in this Prospectus is a fund established under the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its guiding documents.

Name of the Foundation:	KIM GROWTH VN30 ETF
English Name:	KIM Growth VN30 ETF
Abbreviation:	KIM VN30 ETF
Certificate of registration for public offering of fund certificates No.	182/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on 20/9/2021
Certificate of registration for establishment of a public fund No.	52/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on 07/12/2021
Type of Fund:	Exchange-Traded Funds
This prospectus of the Fund has been registered with the State Securities Commission on:	19/12/2025
The validity of this Prospectus is from the date of:	05/01/2026

2. PERSON IN CHARGE OF INFORMATION DISCLOSURE

Full Name:	Yun Hang Jin
Title:	General Director
Contact:	Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone Number:	+84 28 3824 2220

3. PLACES TO PROVIDE FUND DOCUMENTS

The Prospectus together with the Fund's documents (including: the Fund's Charter, periodic operating reports, financial statements and other necessary documents) are provided on <http://www.koreainvestment.com.vn>'s website, and at the headquarters of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. and its Distribution Agents.

IMPORTANT INFORMATION

Before deciding to invest in KIM Growth VN30 ETF, investors need to carefully read and study the information about the Fund as follows:

1. KIM Growth VN30 ETF is authorized to be issued to the public based on the information and commitments published in this Prospectus. Any other information or undertaking given by brokers, distribution agents or others shall not be deemed to be made on behalf of the Fund, the Fund Management Company or its representatives or representatives. No person shall be entitled to make any information or undertaking other than those contained in this Prospectus and its accompanying documents. KIM Growth VN30 ETF is issued based on the information and commitments published in the Prospectus and accompanying financial information. The circulation of the Prospectus nor the distribution or issuance of the Fund Certificates shall in any event create any implication that there will be no change in the Fund's performance as of the date of issuance of this Prospectus.
2. This prospectus does not create an offer for sale or solicitation by any person in any country where such offer or solicitation is not approved or offered for sale or solicitation to any person not permitted under the laws of that country. The circulation of the Prospectus and the distribution of fund certificates in some countries may be limited by the laws of that country. Investors wishing to register to purchase fund certificates are responsible for updating, understanding and complying with any of the aforementioned restrictions along with applicable foreign exchange management and tariff laws in their country of residence, permanent or temporary residence.
3. Investors (including foreign investors) need to consult professionals to know more about tax issues, legal regulations and foreign currency transactions and exchange control measures related to the purchase, sale and holding of fund certificates will be governed by the laws of their country.
4. The Investor should understand and agree that the value of the fund certificate and the income (if any) from investing in the Fund may increase or decrease. Accordingly, at the time of dissolution of the Fund, the recovered value of the Fund certificates held by the Investor may be lower than the initial value.
5. Investors should note that the past performance of the Fund Management Company and the Fund's past investment results (if any) do not necessarily imply that the future performance of the Fund Management Company and the Fund will be the same.
6. Investors should carefully read this Prospectus, the Fund's Charter and other documents related to the KIM Growth VN30 ETF by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. and its Founding Members, distribution agents appointed by the Fund Management Company, as stated in this Prospectus before investing in the Fund. In particular, the value of Fund Certificates, profitability and risk levels determined in this document are for reference only and may change depending on the market situation.
7. Investing in KIM Growth VN30 ETF does not imply a guarantee of profitability for Investors, Investors also need to carefully consider the risk factors in investing in Fund Certificates stated in this Prospectus.

TABLE OF CONTENTS

CONTENTS OF THE PROSPECTUS	6
I. PERSONS WHO ARE PRINCIPALLY RESPONSIBLE FOR THE CONTENTS OF THE PROSPECTUS	6
1. ISSUER	6
2. SUPERVISORY BANK	6
II. TERMS/DEFINITIONS	6
III. INVESTMENT OPPORTUNITIES	10
1. OVERVIEW OF VIETNAM'S ECONOMY	10
2. VIETNAM STOCK MARKET AND INVESTMENT OPPORTUNITIES	11
3. EXCHANGE-SWAP FUNDS	12
IV. GENERAL INFORMATION ABOUT THE FUND MANAGEMENT COMPANY	12
1. ABOUT KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (KOREA)	12
2. INFORMATION ABOUT KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY	13
3. FUND MANAGEMENT COMPANY PERSONNEL	13
4. INFORMATION ON THE OPERATION OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY	14
V. SUPERVISORY BANK	15
VI. AUDITING FIRM	15
VII. FUND-SETTING MEMBERS, MARKET-MAKING ORGANIZATIONS AND DISTRIBUTION AGENTS	15
VIII. AUTHORIZED ORGANIZATIONS	15
1. FUND MANAGEMENT SERVICE PROVIDERS	15
2. TRANSFER AGENT SERVICE PROVIDERS	16
IX. INFORMATION ABOUT THE FUND	17
1. GENERAL INFORMATION ABOUT THE FUND	17
1.1. Name and Contact Address	17
1.2. Certificates of registration for public issuance and certificates of registration for establishment of funds	17
1.3. Nature and duration of operation of the Fund	17
1.4. VN30 Reference Index	17
1.5. Fund Operator	18
1.6. Board of Representatives of the Fund	19
2. OBJECTIVES, STRATEGIES, METHODS AND PROCESSES OF INVESTMENT, INVESTMENT RESTRICTIONS, AND RISK FACTORS OF THE FUND	19
2.1. Investment objectives	19
2.2. Investment strategy	19
2.3. Investment methods and processes	19
2.4. Investment portfolio and investment restrictions	20
2.5. Restrictions on borrowing, lending and margin transactions of the Fund	21
2.6. Risks when investing in the Fund	21
3. SUMMARY FUND CHARTER AND DRAFT FUND CHARTER	23
4. OTHER INVESTMENT INFORMATION	23
X. ISSUANCE OF INITIAL PUBLIC OFFERING (IPO) ETF CERTIFICATES AND POST-IPO TRADING	23
1. LEGAL BASIS	23
2. INITIAL PUBLIC OFFERING PLAN (IPO)	24
2.1 General information	24
2.2 Partners involved in the release	25
2.3 Registration of capital contribution to the Fund	26

2.4 Capital contribution to the establishment of the fund	27
2.5 Registration and depository of fund certificates, securities ownership certificates with capital contribution structure	30
2.6 Issuance service price for IPO	31
2.7 Listing of KIM Growth VN30 ETF	31
3. SWAP TRADING OF ETF CERTIFICATES (PRIMARY TRADING)	31
3.1. Trading time after the initial issuance	31
3.2. Subjects participating in swap transactions	31
3.3. Execution of Swaps	31
3.4. List of swap-structured securities	32
3.5. Issue price and redemption price	32
3.6. Issuance Service Pricing and Redemption Service Pricing	33
3.7. Minimum Volume of Swaps	33
3.8 When to close the order book	33
3.9 Procedures for conducting swap transactions and payments to investors and fund establishment members	33
3.10 Time limit for confirmation of transaction results, registration, depository and fund certificates	37
3.11 Invalid Swap Cases	37
3.12. Cases of exceeding the ownership ratio as prescribed	37
3.13. Trading Methods	39
3.14. Modification and cancellation of swap orders	39
3.15. Suspension of Trading	39
3.16. Non-Commercial Assignment	40
3.17. Regulations on payment of money arising from swap transactions (primary)	40
3.18 List of members who establish the Fund, Distribution Agent	40
4. METHOD OF CONFIRMING NET ASSET VALUE	40
4.1. Frequency of determination of net asset value	40
4.2. Method of determining net asset value	41
4.3. Disclosure of Net Asset Value	42
5. TRADING ETF CERTIFICATES ON THE STOCK EXCHANGE	42
6. LISTING AND DELISTING OF FUND CERTIFICATES	43
7. GUIDING INFORMATION ON INVESTMENT IN THE FUND	44
XI. OPERATION OF THE FUND	44
1. FINANCIAL INFORMATION	44
2. ISSUANCE AND REDEMPTION OF FUND CERTIFICATES IN THE YEAR	44
3. SERVICE PRICES AND ACTIVITY BONUSES	44
4. OPERATIONAL TARGETS	47
4.1. Ratio of operating expenses of the fund	47
4.2. Portfolio turnover speed of the fund	47
4.3. Deviation from the reference index (Tracking Error-TE)	47
5. METHOD OF CALCULATION OF INCOME AND PROFIT DISTRIBUTION PLAN OF THE FUND	48
5.1 Method of calculation of incomes of the Fund	48
5.2 Distribution of Fund Profits	48
6. TAX POLICY	49
7. FORECAST OF THE FUND'S OPERATING RESULTS	49

8. TIME AND PLACE TO PROVIDE REPORTS ON THE FUND'S OPERATION RESULTS.....	49
XII. CONFLICT OF INTEREST	49
XIII. FUND ACCOUNTING AND AUDIT	49
XIV. PROVISION OF INFORMATION TO INVESTORS, REPORTING REGIME	49
XV. ADDRESS FOR ANSWERING QUESTIONS OF INVESTORS	50
XVI. COMMITMENTS	51
XVII. ATTACHED APPENDIX	51
Appendix 1: Procedures and instructions for registering to buy KIM VN30 ETF Certificates	52
Appendix 2: Addresses where the Prospectus is provided	53
Appendix 4: List of Fund-Setting Members and Distribution Agents	63
Appendix 5: Issuance Service Prices and Acquisition Service Prices	65
Appendix 6: Method of determining the value of assets	66
Appendix 7: Information on guidance on investment in the Fund	69
Appendix 8: Forms for registration of capital contribution to establish a fund and swap trading of KIM Growth VN30 ETF	71

CONTENTS OF THE PROSPECTUS

I. PERSONS WHO ARE PRINCIPALLY RESPONSIBLE FOR THE CONTENTS OF THE PROSPECTUS

1. ISSUER

Name of Fund Management Company	:	KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
Chairman of the Board of Members	:	Mr. Hyun DongSik
General Director	:	Mr. Yun Hang Jin
Chief Accountant	:	Ms. Le Thi Huynh Nhu
Establishment and Operation License No.	:	59/UBCK-GP issued by the SSC on 01/10/2020 (and licenses adjusted from time to time)
Enterprise Registration Certificate No.	:	0305683167 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)
Head Office Address	:	Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

We ensure that the information and figures in this Prospectus are consistent with the facts that we are reasonably aware of, or have investigated, collected.

2. SUPERVISORY BANK

Supervisory Bank Name	:	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Authorized Representative	:	Mr. Vo Tri Thanh – Head of Customer Service Center, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam According to Power of Attorney No. 262/UQ-VCB-TTĐVKH dated 07/3/2025 of the General Director of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
Head Office Address	:	198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi
Enterprise Registration Certificate	:	No. 0100112437 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City, registered for the first time on 02/6/2008 (and amendments and supplements from time to time)
License for securities depository activities	:	No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/05/2003
Depository Member Certificate	:	No. 18/GCNTVLK issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on 07/7/2006

This Prospectus is part of the offering registration dossier prepared by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. after being certified by the Supervisory Bank of KIM Growth VN30 ETF. We, as the Supervisory Bank, ensure that the analysis, evaluation and selection of language on this Prospectus have been carried out in a reasonable and careful manner on the basis of the information and data provided by the Fund Management Company and other responsible parties in accordance with the law.

II. TERMS/DEFINITIONS

In this Prospectus, the following words and phrases shall be construed as follows:

"Exchange-traded Fund" or **"Fund"** or **"ETF"** : It is KIM Growth VN30 ETF, a type of open-ended fund, formed from the receipt and swap of the Structured Securities Portfolio for fund

certificates. Fund Certificates are listed and traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

"Prospectus"

It is an electronic document or data that publicizes accurate, honest and objective information related to the offering, issuance and listing of the Fund's Fund Certificates.

"Fund Management Company"

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. (*hereinafter referred to as "KIM Vietnam"*), established under the Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (and the Licenses adjusted from time to time); Business Registration Certificate No. 0305683167 issued by the Department of Planning and Investment on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time).

KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is entrusted by the Investor to manage the KIM Growth VN30 ETF, has the rights and obligations as prescribed in the Fund's Charter; and is authorized to sign a supervisory contract with the Supervisory Bank.

"Structured securities"

It is the underlying securities that constitute the securities portfolio of the VN30 Reference Index of KIM Growth VN30 ETF.

"VN30 Reference Index"

The VN30 Index, an index by market capitalization, consists of 30 constituent stocks, representing the activities of 30 companies listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") with the largest capitalization and liquidity, meeting the eligibility to participate in the set of indices and the screening conditions as prescribed. This index is developed by HOSE in accordance with the current law. Detailed information of this index can be found on HOSE's website.

"Auditing Firm"

As an independent auditing firm for the ETF, it conducts an annual audit of the Fund's assets and is on the List of Auditing Firms approved by the State Securities Commission. The auditing company is proposed by the Fund Management Company and decided annually by the General Meeting of Investors (or the Fund's Representative Board as authorized by the General Meeting of Investors) in accordance with the Fund's Charter and relevant laws.

"Structured securities portfolio"

It is a portfolio of Structured Securities that are designed to simulate the volatility of the VN30 Reference Index and are accepted by the Fund Management Company in swaps for Lot of Fund Certificates.

"Fund Charter"

It is the Charter of organization and operation of KIM Growth VN30 ETF, attached Appendices and legal amendments and supplements (if any).

"Distribution agent"

Being Fund Founding Members or securities companies engaged in securities brokerage business, having a Certificate of registration for distribution of Public Fund Certificates and having reached an agreement and/or signed a contract for distribution of Fund Certificates with the Fund Management Company.

"Transfer Agent"

Being a Fund Management Company or a service provider authorized by the Fund Management Company to provide transfer agent services as prescribed in this Charter.

"Supervision Contract"

It is a contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank approved by the Fund's General Meeting of Investors.

"Investor"

Being domestic and foreign individuals and organizations holding Fund Certificates.

"Investor Congress"

It is a general meeting of investors with the right to vote held regularly or irregularly to approve important issues related to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund.

"Board of Representatives of the Fund"	Being the representatives of the Investor elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank on behalf of the Investor.
"Charter capital"	It is the total amount of cash capital or the value of shares contributed by all Fund Founding Members and Investors at the initial public offering of Fund Certificates and stated in the Fund's Charter.
"Fund Certificate" or "ETF Certificate"	It is a type of securities that confirms the Investor's ownership of a part of the contributed capital at the Fund. The face value of 01 Fund Certificate is 10,000 VND. Fund Certificates are listed and traded on HOSE
"Lot of fund certificates"	One Lot of Fund Certificates consists of 100,000 Fund Certificates. Lot of Fund Certificates is a trading unit in transactions under the portfolio swap mechanism between the Fund and Fund Founding Members and Investors.
"Issuance" or "Initial Issuance Price"	It is the price used by the Fund Management Company as a basis for distributing Lots of Fund Certificates to Investors and Fund Members to recover the Structured Securities Portfolio. The initial issuance price is equal to the total par value of one Fund Certificate Lot (during the initial public offering) plus the Issuance Service Price.
"Redemption Service Price"	It is the service price that the Fund Setting Member must pay to the Fund Management Company when performing the swap of Fund Certificate Lots for the Structured Securities Portfolio.
"Fund Management Service Price"	It is the service price that the Fund must pay to the Fund Management Company.
"Issuance Service Price"	It is the service price that an Investor or Fund Setting Member must pay to the Fund Management Company when purchasing Lots of Fund Certificates in the initial public offering or performing a transaction of swapping the Portfolio of Structured Securities for Lots of Fund Certificates.
"Redemption Service Price"	It is the service price that Investors and Fund Establishment Members must pay to the Fund Management Company when swapping Fund Certificate Lots for a Portfolio of Structured Securities. The price of this service is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificate Lots.
"Fund Income"	It is the remaining profit of the Fund after deducting valid expenses and is decided by the General Meeting of Investors to divide according to the ownership ratio of the Investor.
"Fiscal Year"	Starting from January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Fund Establishment Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year. In case the period from the beginning of the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the same year is shorter than ninety (90) days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the following year.
"Net Worth" or "NAV"	It is the total market value of assets in the portfolio minus the total liabilities of the Fund on the nearest day before the valuation date. The Fund's total liabilities are the fund's debts or payment obligations as of the nearest day before the valuation date. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund

	Management Company is responsible for determining the Net Asset Value of the Fund on a daily basis.
"Reference Net Asset Value on a Fund Certificate" or "INAV"	It is the Net Asset Value on a Fund Certificate determined on the basis of the market price of the structured security from the last transaction executed, during the trading session. This value is calculated and provided by the Ho Chi Minh City Stock Exchange. The reference Net Asset Value on a Fund Certificate is only the reference value, not the value used to determine the transaction price. The Reference Net Asset Value is updated at least every fifteen seconds (15 seconds) and is published on the websites of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. and on the system of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
"Net Asset Value Per Lot of Fund Certificates"	Equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Certificate Lots. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value on a Lot of Fund Certificates on a daily basis.
"Net Asset Value on a Fund Certificate"	Equal to the Fund's Net Asset Value divided by the total number of Fund Certificates in circulation. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value on a Fund Certificate on a daily basis.
"HOSE" or "Ho Chi Minh City Stock Exchange"	is the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
"Portfolio Swap"	It is the exchange of the Structured Securities Portfolio for the Lot of Fund Certificates and vice versa. The Portfolio Swap transaction is conducted between the Fund and the Fund Founding Member, the Investor meets the conditions specified in the Prospectus and this Charter.
"Swap Trading Orders"	Including: Buy order, in which the Fund Member or Investor requests the Fund to receive the Structured Securities Portfolio and issue lots of Fund Certificates; and Sell Orders, in which the Fund Member or the Investor requests the Fund to receive the Fund Certificate Lots and return the Structured Securities Portfolio.
"Valuation date"	The date on which the Fund Management Company determines the Net Asset Value of the Fund in accordance with the provisions of the securities law and this Charter. Includes the Fund Certificate Trading Dates and other dates on which the Fund's Net Asset Value is determined for reporting or other purposes.
"Supervisory Bank"	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, Certificate of Enterprise Registration No. 0100112437 registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 (and amendments and supplements from time to time) and Certificate of Registration of Securities Depository No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/5/2003, Certificate of Depository Member No. 18/GCNTVLK issued by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on 07/07/2006, providing services (i) preservation and depository of securities and documents certifying the lawful ownership of assets of the Fund; economic contracts and documents related to the Fund's assets and at the same time supervise the Fund's activities; (ii) perform the function of supervising the entire asset management of the Fund managed by the Fund Management Company.
"Swap Trading Date"	It is the date on which the Fund Management Company, on behalf of the Fund, issues and redeems lots of Fund Certificates from Fund Members and Investors under the portfolio swap mechanism.

"Workday"	It is any day other than Saturday, Sunday or public holiday on which the stock exchanges and banks in Vietnam are open for normal business activities.
"Service Provider"	Be a third party selected by the Fund Management Company to authorize the provision of services as specified in Chapter VIII of the Fund's Charter.
"Relevant Person"	According to the provisions of Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
"Investor Register"	It is a document in any form that records information about the Investor and the ownership status of the Investor's Fund Certificate.
"Time to close the order book"	It is the last time that the Fund Manager, Fund Maker or Distribution Agent receives a trading order from the Investor for execution on the Swap Trading Day. The Order Book Closing Time is specified in the Fund's Charter and Prospectus and must not be later than the market closing time on the swap trading day of the HOSE where the Fund Certificates are listed.
"Fund Founding Member"	Being (i) a securities company that has registered securities brokerage and proprietary trading activities; and (ii) the depository bank has signed a fund establishment contract with the Fund Management Company.
"Market Maker Organization"	Be a Fund Founding Member selected by the Fund Management Company to sign a contract to provide market making services for the Fund. The Fund Management Company reserves the right to appoint one or several Fund Maker Members as Market Makers from time to time.
"VSDC"	The Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or any other agency that replaces or inherits the powers and obligations of this agency.
"SSC"	is the State Securities Commission of Vietnam.
"VND" or "Vietnamese Dong"	It is a legally circulating currency of Vietnam.
"Other Definitions"	Other definitions (if any) shall be construed as stipulated in the Securities Law and other relevant documents.

III. INVESTMENT OPPORTUNITIES

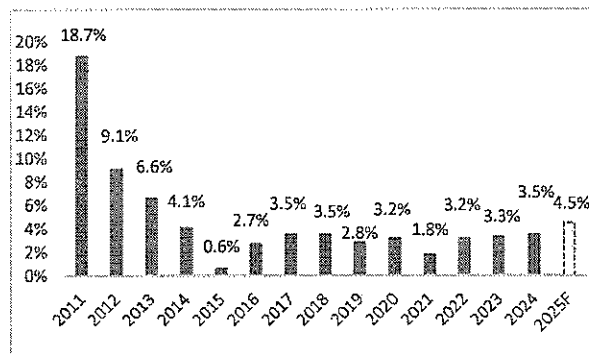
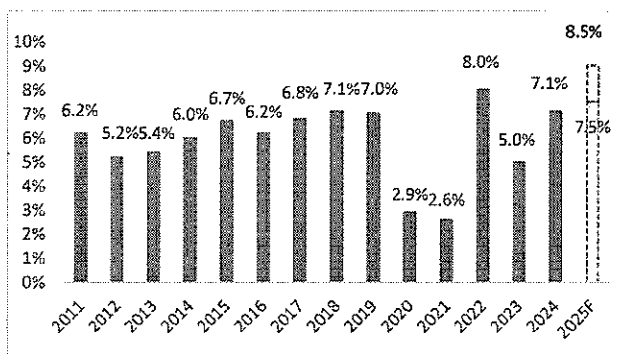
1. OVERVIEW OF VIETNAM'S ECONOMY

Vietnam's economy has made great progress during 32 years of development from 1992 to 2024. By the end of 2023, Vietnam's GDP per capita has increased 6.9 times after 31 years to \$4,649 per person. In the first half of 2025, the whole world will gradually enter a new period of growth after the Covid-19 pandemic. However, the world economy continues to face many difficulties and challenges when the strategic competition between major countries is becoming more and more intense and comprehensive, increasing geopolitical tensions. Not only the war lasts on many international fronts, such as Russia-Ukraine and the Red Sea-Middle East region. Besides, for global trade, the US has applied reciprocal tariffs to a series of trading partners, which has significantly increased the growth momentum of the global economy.

Vietnam witnessed a positive growth rate with GDP growing by 5.1% in 2023 and 7.09% in 2024. Through the first 6 months of 2025, despite being under great pressure from US counterpart taxes, GDP in the first 6 months of the year is estimated to grow by 7.52%, which is the highest level of the first six months of the year in the period 2011-2025., besides, the Government continues to promote public investment and support the economy towards the growth target of 8% for the whole year. In the first half of 2025, inflation levels around the world as well as Vietnam will continue to remain high even though inflation growth has shown signs of cooling down. Some major economies in the world such as the US continue to maintain high interest rates to control inflation, but there have been signals that in the third quarter of 2025 and the fourth quarter of 2025 it will gradually decrease, opening the door for the world economy to recover.

GDP growth rate 2011 – 2025

Inflation growth rate 2011 – 2025

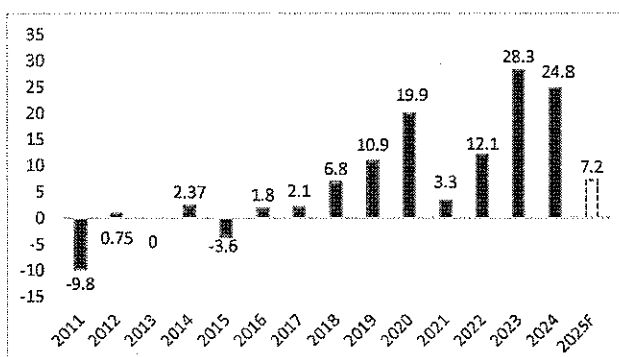


Source: General Statistics Office, Analysis Department – KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

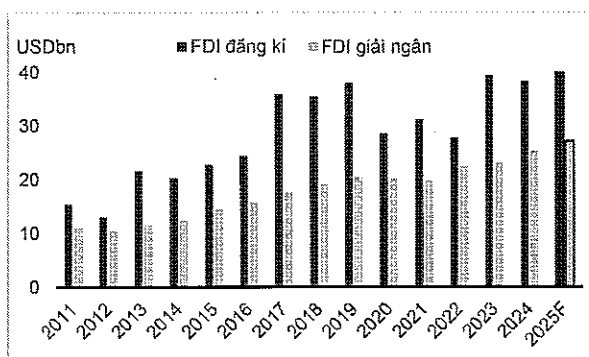
In terms of inflation control, in 2024, the Government of Vietnam has successfully kept it at a stable level of 3.63% and forecasts inflation of 3.5-4.5% for 2025. The Vietnamese government wants to ensure stable economic growth while avoiding potential risks affecting economic growth.

In terms of interest rates, the State Bank of Vietnam (SBV) maintains a stable deposit interest rate to support the stabilization of lending interest rates and the government also directs the expansion of credit for commercial banks to help businesses easily access capital, support production and import and export activities.

Trade Balance Value 2011 - 2025F



Value of foreign investment capital 2011 – 2025F (Billion USD)



Source: General Statistics Office, Analysis Department – KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

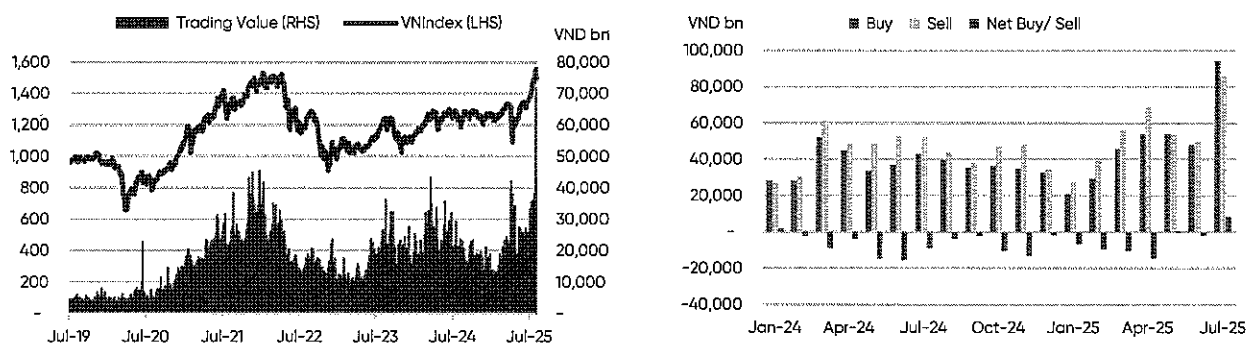
2. VIETNAM STOCK MARKET AND INVESTMENT OPPORTUNITIES

The Vietnam stock market (represented by the VN Index) was established by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) and started its operations in 2000 and is one of the youngest markets in Asia. Since its establishment, the market has developed strongly in both quantity and quality.

In terms of volume, the number of member companies on all three stock exchanges has increased significantly since 2006. The total capitalization of companies on the Ho Chi Minh City Stock Exchange as of the end of July 2025 is 248 billion US dollars (reaching about 52.05% of GDP in 2024). In terms of quality, the stock market has been gradually perfecting the legal framework, modernizing the system, opening up and creating favorable conditions to help attract foreign investors as well as create more products (exchange-traded fund certificates, futures contracts, etc. warrants, indices, etc.), helping the stock market become more and more vibrant and diverse for domestic and foreign investors. With that strong development, it is expected that the Vietnamese stock market will be recognized by the FTSE organization to upgrade to an emerging market in September. This promises to bring a transformation to help Vietnam's stock market enter a new stage of development.

The liquidity of the market is increasingly improving, creating favorable conditions for investment activities. Market liquidity has increased significantly over the years. Specifically, the average daily transaction value in the first 6 months of 2025 will reach more than 900 million US dollars.

VNIndex Index (points) and transaction value (billion VND) Foreign investment cash flow (billion VND)



Source: HOSE, VSDC, Analysis Department – KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

In terms of valuation, Vietnam is still a fairly attractive market compared to other countries in the region. Currently, the VNIndex index trades at a forward P/E of 13.23 times (source: Bloomberg), showing that the current valuation of Vietnam's stock market is still at a reasonable level and has a lot of growth potential compared to other countries in the region.

As a developing country, political stability, young population structure, and reasonable interest rate environment, KIM Vietnam believes that Vietnam's stock market will have many growth prospects in the near future. Along with the government's strong support and goal of promoting the private economy, the business activities of listed enterprises are expected to benefit and grow highly in 2025 and the following years. This is also the main factor that creates the overall growth potential for the stock price and good investment opportunities for the Fund.

3. EXCHANGE-SWAP FUNDS

Exchange-traded funds (ETFs) are investment products that are growing strongly in the world stock market as well as the Vietnamese stock market. An exchange-traded fund is an investment fund based on a reference index, whereby the fund simulates the performance of that index. The reference index can be a stock index, a bond index, or an index related to other assets. A stock reference index is an index that represents the stock market or an industry or field. Investing in an exchange-traded fund is the fastest and easiest way to invest in a stock market, or an industry or field.

As an open-ended fund, ETFs possess the advantages of an open-ended fund such as portfolio diversification, high liquidity, and professional management by a fund management company. In addition, the specific benefits of investing in ETFs include low fund operating costs and high transparency:

- Low operating costs of funds: Because ETFs invest passively according to a reference index, the annual operating costs of ETFs are usually lower than those of other active investment funds. Low operating costs lead to higher profit margins for investors.
- Invest in a basket of stocks easily and at a reasonable cost: Instead of investing in many different securities at a large cost, investors can easily invest in the securities portfolio of ETFs at a more reasonable cost. Investors can make buying/selling transactions through the Stock Exchange easily and conveniently.
- Transparency: The ETF portfolio is publicly disclosed to Investors in a transparent and regular manner. Investors know the fund's structured portfolio before buying/selling so that they can make a reasonable decision.
- Professional management: Instead of investing on their own, investors have access to professional fund managers who have the expertise, investment experience and resources to manage assets effectively.
- Liquidity: When there is a need, investors can easily resell ETF Certificates to the Fund Management Company in exchange for a Portfolio of Structured Securities (primary trading) or directly on the exchange (secondary trading) at a guaranteed price close to the Fund's Net Asset Value (thanks to market making activities).

IV. GENERAL INFORMATION ABOUT THE FUND MANAGEMENT COMPANY

1. ABOUT KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (KOREA)

Korea Investment Management Co., Ltd. (hereinafter referred to as "Korea Investment Management") was established in 1974, is the first asset management company licensed in this field in Korea. As of June 30, 2025, Korea Investment Management is the 5th largest asset management company in South Korea in terms of assets under management (AUM) with a total value of approximately US\$40 billion (Source:

KOFIA). The company is recognized as a leader in the development of financial products for individual investors, especially pension products when it was voted the Best Pension Fund Manager for many years in a row.

Korea Investment Management is a pioneering Korean investor when it established a representative office in Ho Chi Minh City and mobilized investment funds towards the Vietnamese stock market in 2006. Along with the development of the Vietnamese economy in general and the stock market in particular, the scale of Korea Investment Management's investments is increasing and currently represents a 60% market share in Vietnamese equity funds in Korea. Products such as KINDEX VN30, KINDEX Vietnam VN30 Future Leverage have received a response from Korean individual investors. The company has also gained the trust of European and Japanese investors when successfully mobilizing open-ended fund products (UCITS) and portfolio management (mandate) in these markets. Over the years, Korea Investment Management's investments in Vietnam's private and listed enterprises have contributed significantly to the growth of Vietnamese enterprises. At the same time, Korea Investment Management also supports the divestment policy of the Vietnamese State when participating in many state divestment deals. After 15 years of operation in Vietnam, Korea Investment Management has always been recognized as an investor with a long-term vision and commitment in the Vietnamese stock market.

2. INFORMATION ABOUT KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY

Name of Fund Management Company	:	KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
English Name	:	KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
Abbreviation	:	KIM
Establishment and Operation License No.	:	59/UBCK-GP issued by the SSC on 01/10/2020 (and licenses adjusted from time to time)
Enterprise Registration Certificate No.	:	0305683167 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)
Legal representation	:	Mr. Yun Hang Jin
Head Office Address	:	Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Charter capital	:	55,000,000,000 VND (Fifty-five billion VND)
Owner	:	KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD.

The predecessor of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is Hung Viet Fund Management Joint Stock Company. Hung Viet Fund Management Joint Stock Company is considered a company with a team of talented and experienced personnel, the company has been trusted to manage portfolios for many large investors of Japan and Vietnam. Since the beginning of 2020, Korea Investment Management Co., Ltd. has acquired shares from shareholders of Hung Viet Fund Management Joint Stock Company and officially completed legal procedures from October 2020. Specifically, the State Securities Commission has granted the establishment and operation license No. 59/UBCK-GP dated October 1, 2020 to KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. Accordingly, Korea Investment Management Co., Ltd. is the parent company that owns 100% of the capital of KIM Vietnam. After completing the transformation, KIM Vietnam quickly received and directly managed the Parent Company's investments in Vietnam. As of June 30, 2025, the size of KIM Vietnam's fiduciary assets (based on market value) reached US\$1.1 billion. The Company's trust portfolio focuses on Vietnam's leading listed companies with long-term investment commitments and vision.

3. FUND MANAGEMENT COMPANY PERSONNEL

Introduction to the organizational structure of the Board of members and the Executive Board

- Mr. Hyun DongSik – Chairman of the Board of Members: Mr. Hyun DongSik has held many key positions at major financial institutions in Korea such as MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. In terms of education, Mr. Hyun DongSik graduated with a bachelor's degree in business administration from Korea University.

- Ms. Oh Hae Yoon – Member of the Board of Members: Ms. Oh Hae Yoon has held many key positions at financial institutions in Korea such as Phoenix Asset Management, IBK Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd. In terms of education, Ms. Oh Hae Yoon graduated with a bachelor's degree in business administration from Korea University. At KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., Ms. Oh Hae Yoon was appointed as a Member of the Board of Members from 01/10/2025.
- Mr. Yun Hang Jin – Member of the Board of Members and General Director: Mr. Yun Hang Jin has held many key positions at financial institutions in Korea such as Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. At KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., Mr. Yun Hang Jin is in charge of strategic management, value chain creation, building and developing the company's image and business development. In terms of education, Mr. Yun Hang Jin graduated with a Master's degree in Economics from Yonsei University, Korea, a certificate in asset management and a certificate in financial risk management (FRM) issued by Korea.

4. INFORMATION ON THE OPERATION OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

4.1. The results of business activities of the Fund Management Company from 2020 to the semi-annual year of 2025 are based on the audited and reviewed financial statements of the Fund Management Company.

Year	Target (VND)			
	Revenue	Net revenue from business activities	Profit after tax	Value of Trust Assets
Semi-annual year 2025	54.208.083.133	54.208.083.133	14.378.350.497	19.246.470.120.969
2024	113.121.190.832	113.121.190.832	20.841.204.598	20.069.645.490.098
2023	87.018.790.289	87.018.790.289	10.081.770.140	20.901.521.938.401
2022	81.515.125.923	81.515.125.923	7.003.524.287	19.695.314.998.458
2021	71.878.134.989	71.878.134.989	14.991.940.490	21.000.237.750.446
2020	7.037.926.369	7.037.926.369	(9.623.031.604)	-

4.2. List of funds managed by the Fund Management Company:

- KIM Growth VN30 ETF: Established on 07/12/2021 and listed on HOSE on 21/12/2021. The investment objective of the KIM Growth VN30 ETF is to simulate the closest possible simulation of the volatility of the VN30 Reference Index after deducting the Fund's costs. The Reference Index is the VN30 index developed and managed by HOSE as described in detail in the Prospectus of KIM Growth VN30 ETF.
- KIM Growth VNFINSELECT ETF: Established on September 22, 2022 and listed on HOSE on October 26, 2022. The investment objective of the VNFINSELECT KIM Growth ETF is to simulate as closely as possible the volatility of the VNFINSELECT Reference Index after deducting the cost of the Fund. The Reference Index is the VNFINSELECT index developed and managed by HOSE as described in detail in the Prospectus of KIM Growth VNFINSELECT ETF.
- KIM Growth VN DIAMOND ETF: Established on March 5, 2024 and listed on HOSE on April 10, 2024. The investment objective of KIM Growth VN DIAMOND ETF is to simulate the closest possible simulation of the volatility of the VN DIAMOND Reference Index after deducting the Fund's costs. The Reference Index is the VN DIAMOND index developed and managed by HOSE as described in detail in the Prospectus of KIM Growth VN DIAMOND ETF.
- KIM Growth Dividend Stock Investment Fund (KDEF): Established on April 17, 2025 under the Public Fund Registration Certificate No. 89/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission. KDEF Fund's investment objective is to grow its Net Asset Value in the medium and long term from the growth of principal and dividend income through a focus on cash-paying stocks and earnings growth potential.

4.3. Portfolio management services: Since the end of 2020, the Fund Management Company has implemented portfolio management services for foreign financial institutions and domestic individual and legal customers. As of June 30, 2025, the value of Trust Assets at market value is VND 19,246,470,120,969 (according to the reviewed Semi-annual Financial Statements for 2025).

V. SUPERVISORY BANK

Supervisory Bank Name	: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Establishment and operation license number:	106/GP-NHNN issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 17/12/2019 (and amendments and supplements from time to time)
Enterprise Registration Certificate No.:	0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 (and amendments and supplements from time to time)
Certificate of registration of depository activities No.	14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/05/2003
Depository Member Certificate No.	18/GCNTVLK issued by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on 07/07/2006
Authorized Representative	Mr. Vo Tri Thanh – Head of Customer Service Center, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam According to Power of Attorney No. 262/UQ-VCB-TTĐVKH dated 07/3/2025 of the General Director of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
Head Office Address	: 198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi
Field of activity	: Providing services of preservation and depository of securities, documents certifying the lawful ownership of the Fund's assets, economic contracts, documents related to the Fund's assets, and at the same time supervising the Fund's activities, performing the function of supervising all asset management activities of the Fund performed by the Fund Management Company.

VI. AUDITING FIRM

Every year, the Fund Management Company will propose the Audit Company to submit to the General Meeting of Investors (or the Board of Representatives of the Fund as authorized by the General Meeting of Investors) for selection. The proposed auditing firm must have appropriate professional capacity and meet the following conditions:

- Having a license to provide audit services issued by the Ministry of Finance.
- Not be a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank;
- Being on the list of approved auditing firms of the SSC announced annually;
- International reputation and auditing experience for public investment funds in Vietnam.

VII. FUND-SETTING MEMBERS, MARKET-MAKING ORGANIZATIONS AND DISTRIBUTION AGENTS

The list of Fund Maker Members, Distributors and Market Makers (if any) is stated in Appendix 4 of the Prospectus. In case of change (addition or reduction) of Fund Makers, Market Makers and Distribution Agents, the Fund Management Company will publish the information and update the complete list on the website <http://koreainvestment.com.vn>.

VIII. AUTHORIZED ORGANIZATIONS

1. FUND MANAGEMENT SERVICE PROVIDERS

Institution Name	: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
-------------------------	---

Establishment and operation license number:	: 106/GP-NHNN issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 17/12/2019 (and amendments and supplements from time to time)
Enterprise Registration Certificate No.:	: 0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008 (and amendments and supplements from time to time)
Certificate of registration of depository activities No.:	: 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/05/2003
Depository Member Certificate No.	: 18/GCNTVLK issued by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on 07/07/2006
Head Office Address	: 198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi
Scope of operation under authorization	: Keeping and managing appropriate accounting documents and books for all transactions made by the Supervisory Bank and any other related parties in relation to the Fund including but not limited to accounting books for all dividends, interest and income received, expenses and distributions of the Fund. The storage period of these documents must comply with current laws but must not be shorter than 05 years; Accounting recording of the fund's transactions: recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the fund; Provide reports at each valuation period of the Fund; Preparation of financial statements of the fund; coordinate and assist the Fund's audit organization in performing audits for the Fund including but not limited to income, expenses, interest and dividends, all investment transactions that have been carried out by the Fund in accordance with the provisions of law and ensure that all the above-mentioned transactions are fully and accurately accounted for from time to time the valuation point includes ensuring the accuracy of information obtained from the service provider to the Fund Management Company; Determination of the net asset value of the fund, the net asset value per lot of fund certificates, the net asset value on a fund certificate in accordance with the provisions of law and the fund's charter; Perform other activities as prescribed by law and the fund's charter
Expenses payable and forms of payment	: Specified in XI.3 of the Prospectus

2. TRANSFER AGENT SERVICE PROVIDERS

Institution Name	: VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY AND CLEARING CORPORATION
Enterprise Registration Certificate No.	: 0104154332 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City for the 4th change on 02/8/2023
Address	: No. 112 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi City, Vietnam
Expenses payable and forms of payment	: As provided in Section XI.3 of the Prospectus

IX. INFORMATION ABOUT THE FUND

1. GENERAL INFORMATION ABOUT THE FUND

1.1. Name and Contact Address

Vietnamese name : KIM Growth VN30 ETF
English Name : KIM Growth VN30 ETF
Abbreviation : KIM VN30 ETF
Form of Fund : Exchange-traded funds
Address : Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone : (84-28) 3824 2220 **Fax**: (84-28) 3824 2225
Email : etf@koreainvestment.com.vn
Website : www.koreainvestment.com.vn

1.2. Certificates of registration for public issuance and certificates of registration for establishment of funds

- KIM Growth VN30 ETF was granted the Certificate of Registration for Public Offering of Securities Investment Fund Certificates No. 182/GCN-UBCK by the SSC on September 20, 2021.
- KIM Growth VN30 ETF was granted the Public Fund Registration Certificate No. 52/GCN-UBCK by the SSC on December 7, 2021.
- During the initial public offering of the Fund Certificates, the Charter Capital raised is 71,000,000,000 VND and corresponds to 7,100,000 Fund Certificates. The face value of each Fund Certificate is 10,000 VND.

1.3. Nature and duration of operation of the Fund

- KIM Growth VN30 ETF is organized in the form of a portfolio swap fund, a type of open-ended public investment fund organized and operated in accordance with the law, formed from the receipt and swap of the Structured Securities Portfolio for Fund Certificates and listed, trading on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).
- The operation term of KIM Growth VN30 ETF is calculated from the date the Fund is granted the Certificate of registration for establishment of a public fund by the SSC and is not limited in terms of operation duration.

1.4. VN30 Reference Index

The VN30 Index is an index consisting of 30 companies with top capitalization and liquidity listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) that meet the eligibility to participate in the index and the screening conditions as prescribed.

In particular, the eligibility to participate in the index includes the criteria outlined below.

1.4.1. Listing criteria

Stocks **do not** fall into one of the following categories:

- Stocks subject to warnings due to violations of information disclosure, control, special control, and suspension of trading (except for suspension of trading due to corporate events such as stock splits/mergers, splits/mergers, etc..... less than 30 trading days) within 3 months from the date of closing of the data for review.
- Stocks with a listing period on HOSE of less than 06 months as of the date of closing data for review. For newly listed stocks with market capitalization in the Top-5 calculated at the date of closing the review data, the listing time is less than 3 months.

1.4.2 Free-float criteria

Stocks are included in the index when: (i) the free transfer ratio of the stock is greater than 10%, and (ii) the free transfer ratio of the stock is $\leq 10\%$ but has a free-float adjusted capitalization greater than the median of the set of 90% of the capitalization of the stock basket after step 1.4.1.

1.4.3 Liquidity criteria

Stocks participating in the VN30 index ensure liquidity by calculating the securities turnover ratio as follows:

$$\text{Stock turnover rate} = \frac{\text{Average daily transaction value in the review period (*)}}{\text{Average daily capitalization after free float adjustment in the review period}}$$

(*) *Average daily trading value including order matching and deal transactions*

- Stocks that are not part of the previous period's index with a turnover rate of less than 0.05% will be excluded.
- Stocks that are part of the previous period's index with a turnover rate of less than 0.04% will be excluded.

1.4.4 Sets of structured securities

Stocks that meet the above criteria will be selected for the VN30 index basket according to the following method:

a) *Stocks in the set of 90% of the cumulative trading value of the VNAllshare basket will be arranged in descending order in terms of capitalization:*

In case there are 2 or more stocks with equal capitalization, the positions of these stocks are arranged in order of priority in terms of transaction value. In case the minimum number of stocks is 50, the accumulation rate will continue to be increased in steps of 1% until the minimum number is reached.

b) *Stocks selected for the VN30 basket in order of priority are as follows:*

- Exclude stocks subject to warning within 3 months from the data closing date or from the data closing date to the official date of application of the new index.
- Stocks ranked 20th or higher: always selected in the VN30 basket.
- Stocks stand at positions 21 to 40: priority is given to stocks that have been in the portfolio of constituent stocks of the VN30 basket in the previous period, then new stocks are considered so that the number of stocks in the basket is equal to 30 shares.

c) *List of backup stocks:*

- After step b, 05 stocks with the largest capitalization after determining the VN30 basket will be selected in the list of reserve stocks in descending order in terms of capitalization, use or so in case one or more constituent stocks of VN30 are removed from the index basket in the period.
- Stocks will be excluded from the VN30 basket reserve list if they fall into the category of warning, control, special control, and suspension of trading during the period.

d) *Capitalization Weight Limit:*

In order to avoid the situation that one or a few stocks in the index account for too large a share of capitalization, the capitalization proportion of constituent stocks in the index basket will be limited to a certain threshold. The capitalization ratio limit applied to the constituent stocks of the VN30 index is 10% for individual stocks and 15% for related stocks.

e) *Periodic Review:*

- Disclosure of information on changes in the index's constituent stock portfolio at the review period of index constituent stocks on the 3rd Monday of January and July of each year.
- Disclosure of updated information on the circulating and free-float volume of constituent stocks on the 3rd Monday of January, 4, 7 and 10 of each year.
- The changes take effect from the 1st Monday of February, 5, 8 and 11.

For more information about the VN30 and VN30 Indices, please refer to [the www.hsx.vn](http://www.hsx.vn) website.

1.5. Fund Operator

Mr. Huynh Tuan Khanh: Mr. Huynh Tuan Khanh holds a CFA Certificate and has more than 15 years of experience in asset analysis and management activities. He graduated with a Bachelor's degree in Finance and Banking from the Singapore Institute of Management and was granted a Certificate of Fund

Management in 2012. Prior to joining KIM Vietnam in April 2020, he worked at prestigious organizations such as Viet Dragon Securities Joint Stock Company, Manulife Investment (Vietnam) Fund Management Co., Ltd. and Korea Investment Management Co., Ltd. Representative Office in Ho Chi Minh City.

Mr. Vu Giang Son: Mr. Vu Giang Son holds a CFA Certificate and has more than 10 years of experience in the field of investment product management, risk management and finance. He holds a Master's degree in Risk Management and Asset Management from NEOMA Business School (France) and was granted a Certificate of Fund Management in 2023. Prior to joining KIM Vietnam in February 2021, he worked at prestigious financial institutions such as BIDV Securities Joint Stock Company, Techcombank and LR Global Partners.

1.6. Board of Representatives of the Fund

VU TRAN VINH THUY: Chairman – independent member. Mr. Vu Tran Vinh Thuy is an expert in the field of investment analysis and portfolio management with more than 15 years of experience. Currently, Mr. Thuy is holding the position of CEO at Solomon Holding Investment Consulting Joint Stock Company since 2018. Previously, he held many different important positions such as Head of Analysis Department at Sacombank Securities Joint Stock Company, Head of Investment Department at Saigon Securities Joint Stock Company, Investment Director at Thang Long Fund Management Joint Stock Company. In 2000, Mr. Thuy graduated with a bachelor's degree from the University of Economics Ho Chi Minh City majoring in Mathematics and Statistics. In 2009, Mr. Thuy was granted a fund management practice certificate by the State Securities Commission of Vietnam.

NGO THI MINH NGHIA: Independent member. Ms. Ngo Thi Minh Nghia has many years of experience in the field of accounting and auditing. Currently, Ms. Nghia is holding the position of Chief Accountant at Hoang Bao Trading Development Co., Ltd. Previously, she had 06 years of working as Chief Accountant - Head of Accounting Department at VPS Securities Joint Stock Company - Ho Chi Minh City Branch.

NGUYEN THI THANH LAM: Member. Ms. Nguyen Thi Thanh Lam has many years of working in the Legal and Compliance Departments of HD Saison Finance Co., Ltd., Infinity Blockchain Labs Co., Ltd. Currently, Ms. Lam is the Head of Internal Control and Legal Department at KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. Ms. Lam graduated with a Bachelor of Laws with high quality from Ho Chi Minh City University of Law and is a lawyer of the Ho Chi Minh City Bar Association.

2. OBJECTIVES, STRATEGIES, METHODS AND PROCESSES OF INVESTMENT, INVESTMENT RESTRICTIONS, AND RISK FACTORS OF THE FUND

2.1. Investment objectives

The Fund's goal is to simulate the performance of the VN30 Reference Index as closely as possible after deducting the Fund's costs. The VN30 Index is a price index developed and managed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

2.2. Investment strategy

The Fund uses a passive investment strategy with the goal of sticking to the Reference Index's rate of return by investing in the Reference Index's Structured Portfolio of Securities.

When there is a change in the above portfolio, the Fund will adjust the Fund's portfolio to match the Reference Index's portfolio in terms of asset structure and proportion.

The fund will aim to have similar results to the reference index and not implement a defensive strategy when the market falls and not realize profits when the market is overvalued. Passive investing aims to minimize costs and more closely emulate the reference index by maintaining a lower investment turnover ratio than funds that use an active investment strategy.

The Fund has flexibility in allocating investment assets depending on the market situation and investment opportunities at different times based on the judgment of the Fund Management Company with the goal throughout the entire period of the Fund's operation to protect the interests of Investors. However, the allocation of investment assets must not exceed the investment restrictions specified in the Charter, the Prospectus and current laws.

The Fund is allowed to invest in fields and industries that are not prohibited by law, in accordance with the Fund's investment strategy.

2.3. Investment methods and processes

To simulate the VN30 index, the Fund will invest in all or almost all of the structured securities of the VN30 index and always ensure that the Structured Securities Portfolio includes at least 50% of the underlying

securities forming the reference index and the value of the structured portfolio is not lower than 95% of the value of the corresponding securities portfolio of reference index. When the reference index changes at periodic or irregular review periods, the Fund will adjust the investment portfolio, the proportion of the symbols corresponding to the change of the reference index.

2.4. Investment portfolio and investment restrictions

a) The Fund's portfolio includes Structured Securities in the portfolio of the reference index and the following financial assets in Vietnam:

- (i) Fixed-income assets
 - Deposits at commercial banks in accordance with the banking law;
 - Money market instruments include valuable papers and negotiable instruments as prescribed by law;
 - Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds; and
 - Bonds listed on the Stock Exchange, Public Fund Certificates;
- (ii) Stocks: listed stocks and stocks registered for trading on the Stock Exchanges of Vietnam.
- (iii) Derivative securities are listed for trading on stock exchanges and only aim to hedge risks for the underlying securities that the Fund is holding and minimize the deviation from the Reference Index; and
- (iv) Rights arising in association with the securities that the Fund is holding.

The Fund Management Company is only allowed to deposit and invest in money market instruments of credit institutions on the list approved by the Fund's Board of Representatives.

The Fund's investment portfolio must be consistent with the Reference Index's portfolio in terms of structure and proportion of assets, including at least 50% of the underlying securities forming the Reference Index (the portfolio of securities of the Reference Index) and the value of the corresponding securities portfolio of the Reference Index.

The value of the Structured Securities Portfolio shall not be less than 95% of the value of the corresponding securities portfolio of the reference index.

b) The Fund's investment portfolio structure must conform to the provisions of the Fund's Charter and must ensure:

- (i) Not allowed to invest in Fund Certificates of KIM Growth VN30 ETF.
- (ii) It is not allowed to invest in securities of an issuer that issues more than 10% of the total value of outstanding securities of that organization, except for the Government's debt instruments.
- (iii) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in outstanding securities and other assets (if any) specified in Article 9.3.2 of the Fund's Charter of an issuing organization, except for government debt instruments.
- (iv) Except for structured securities on the list of reference indices, it is not allowed to invest more than 30% of the total value of the fund's assets in the assets specified at Point i (except for government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds) and Point ii, Section 2.4.a of this Chapter issued by companies in the same group of companies having ownership relations with each other in the following cases: parent company, subsidiary; companies owning more than 35% of each other's shares and contributed capital; a group of subsidiaries with the same parent company.
- (v) It is not allowed to invest in real estate, unlisted stocks, shares not registered for trading of public companies, contributed capital in limited liability companies, privately issued bonds, except for those cases where the Fund assets benefit from the rights of the owners.
- (vi) Not to invest in securities issued by the Fund Management Company, Related Persons of the Fund Management Company, Fund Establishment Members, except in the case of Structured Securities in the portfolio of the Reference Index.
- (vii) It is only allowed to invest in public fund certificates and stocks of other securities investment companies managed by other fund management companies and meet the following restrictions:

- Do not invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund, outstanding stocks of a public securities investment company;
 - Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in fund certificates of a public fund or a public securities investment company;
 - Do not invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in public fund certificates, shares of public securities investment companies.
- (viii) The Fund's investment structure may only exceed the billion investment in the cases specified in (ii), (iii), (iv), (vii) of Article 2.4.b when:
- Fluctuations in the market price of assets in the fund's portfolio;
 - Make payments of the Fund in accordance with the law, including the execution of transactions by the Investor;
 - Division, separation, consolidation and merger of issuers;
 - The structure of the securities portfolio of the Reference Index changes;
 - The fund has just been licensed for establishment but the operation time is not more than 03 months from the date of issuance of the fund registration certificate;
 - The fund is in the process of dissolution.

2.5. Restrictions on borrowing, lending and margin transactions of the Fund

The Fund Management Company may not use the Fund's capital and assets to lend or guarantee any loan.

The Fund Management Company is not allowed to borrow for investment, except for short-term loans in accordance with the banking law to cover necessary expenses for the fund or make payments for Fund Certificate transactions with Investors. The total value of the fund's short-term loans must not exceed 5% of the fund's Net Asset Value at all times and the maximum loan term is 30 days.

The Fund Management Company is not allowed to use the Fund's assets to carry out margin transactions (securities loans) for the Fund or for any other individuals and organizations; must not use the Fund's assets to carry out short selling and lending transactions of securities.

2.6. Risks when investing in the Fund

The results of investment in a fund shall not be committed or guaranteed to achieve the objectives set forth by any supervisory bank, the Fund Management Company or any other organization. Investing in KIM Growth VN30 ETF is investing in the stock market. Investors should not expect to gain short-term income from this investment activity.

Below are the main risk factors that investors should pay attention to when investing in KIM Growth VN30 ETF and these are not all the risks associated with investing in the Fund.

2.6.1 Investment risks in Vietnam

The VN30 price index includes 30 securities on the Vietnamese stock market, investing in KIM Growth VN30 ETF Investors may encounter risk factors related to the Vietnamese economy. Because Vietnam's stock market is in the development stage, the stock market in Vietnam is less correlated with stock markets in developed countries as well as the world stock market. When Vietnam's economy fluctuates unfavorably, the investment in the KIM Growth VN30 ETF will suffer losses despite the good progress of the world economy. This is the type of risk that investors encounter when investing in a certain country.

2.6.2. Market risk

This risk arises when the value of the Fund's assets declines partially or completely over a period of time due to the impact of the economy or unforeseen factors. This will impact the efficiency of investments, thereby affecting the Fund's operating results.

2.6.3. Interest rate risk

Interest rate risk is the risk that the fair value or future cash flows of the financial instruments in which the Fund invests will fluctuate due to changes in market interest rates, changes in currency supply/demand and other macroeconomic factors. Interest rate risk directly affects bonds and indirectly on stocks.

2.6.4. Inflation risk

Inflation risk is the risk that the value of the Fund's investments declines due to inflation. Inflation risk has different effects on bonds and stocks.

2.6.5. Liquidity risk

Investors buy and sell KIM Growth VN30 ETF Certificates on the trading floor depending on the liquidity of the Fund Certificates in the market. This poses a risk for investors who want to buy or sell KIM Growth VN30 ETF right on the exchange but cannot do so when the liquidity of the Fund Certificates is low. For Investors who meet the conditions for swap transactions, Investors can make transactions with the Fund Management Company through the Fund Setting Member.

2.6.6. Legal risks

Vietnam's stock market as well as its related legal framework system are still relatively young. There will be legal risks when the Government is still in the process of finalizing and adjusting the legal framework for securities activities and the securities market. These adjustments may affect the operation of the Fund or the value of the Fund's assets in the future.

For bonds and debt securities, this risk is usually associated with the issuer or guarantor becoming insolvent at the time of maturity and therefore unable to pay the Fund interest as well as principal.

2.6.7. Risk of conflict of interest

The Fund Management Company may encounter certain conflicts of interest between investment funds and other financial products operated by the Fund Management Company.

2.6.8 Risk of deviation between the Fund and the Reference Index

The profit of KIM Growth VN30 ETF may deviate from the VN30 index for many different reasons. In particular, during the course of operation, the Fund must pay operating expenses or expenses related to the purchase and sale of securities to balance the portfolio. In addition, the Fund may not be able to fully invest in stocks in the Reference Index due to the need to comply with the law or liquidate some stocks in the Reference Index that are not guaranteed. These are the main reasons for the discrepancy between the Fund and the Reference Index.

2.6.9 Simulation portfolio management risks

Unlike other investment funds, KIM Growth VN30 ETF is not an "actively" managed investment fund. That is, unless a particular stock is removed from the Reference Index, the Fund generally under normal circumstances will not sell any securities in the Fund's portfolio due to a financial disadvantage or a corporate event. But if a stock is removed from the Reference Index, the Fund will sell that security regardless of whether the security is rising or falling in price in the market. Therefore, the performance of the KIM Growth VN30 ETF may be lower than that of funds that actively change their asset portfolios to take advantage of market opportunities or to mitigate the impact of market declines.

2.6.10 Arbitrage Risk

The transaction of buying and selling Fund Certificates on the Stock Exchange (secondary transaction) may incur a difference between the trading price on the Stock Exchange and the Net Asset Value (NAV) of the Fund. This may be due to market volatility that may result in a change in the value of the stocks in the Fund's portfolio, or because the trading price of the Fund Certificates fluctuates from fluctuations in the Fund's Net Asset Value or from supply and demand in the market. Therefore, if the Investor buys Fund Certificates at a time when the market price is higher than NAV or sells Fund Certificates at a time when the market price is lower than NAV, the Investor may suffer losses.

2.6.11 T+ Payment Risk

KIM Growth VN30 ETF must be consistent in structure and proportion of assets with the Reference Index. Any periodic or abnormal changes in the Reference Index lead to a change in the structure and weight of the Fund. The Reference Index removes stocks and adds stocks immediately on the date of the change. However, for the T+ payment regulation and borrowing restrictions, the Fund cannot sell securities out of the index to purchase additional securities from the index on the effective date of such change. During the T+ period, the securities added to the index may fluctuate up or down, causing discrepancies between the performance of the Fund and the Reference Index.

2.6.12 Delisting risk

In case the level of deviation from the reference index (Tracking Error) continuously in the last 03 months exceeds the maximum deviation level prescribed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange; or the reference index cannot be determined; or other cases prescribed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange,

the Fund will be delisted and the Fund is dissolved. At that time, Investors who own KIM Growth VN30 ETF certificates will not be able to make purchases. During that time, investors may suffer losses when holding KIM VN30 ETF certificates.

2.6.13 Risk of partner insolvency

This risk is related to the fact that the issuer or the guarantor of the debt securities arising from the securities in the Fund's portfolio is insolvent at the time of maturity and therefore cannot pay the Fund the interest as well as the principal. To limit this risk, KIM Growth VN30 ETF will make early payments for debt securities arising from the Fund's assets.

2.6.14 Risks in ETF lot swaps for structured securities portfolios

The fact that an Investor or Fund Setting Member conducts a swap transaction of ETF lots for a Structured Securities Portfolio that results in the ownership ratio of a foreign investor exceeding the prescribed ratio or results in such Investor owning more than 25% of the outstanding shares of an organization, or the Investor owns shares issued by the Investor himself... At that time, the Fund Management Company must sell the structured securities in excess of the maximum ownership ratio and pay in cash to the Investor. The payment to investors depends on the progress of the sale and liquidation of this part of the securities. Thus, risks may arise when the liquidity of the market is low or the market price of that security decreases, resulting in the amount received by the Investor being lower than the value of the asset at the date of the swap transaction.

Investors note: The above contents do not cover all types of risks related to investing in the Fund. Investors need to consider carefully before deciding to invest in the Fund and understand that investing in the Fund may carry other risks from time to time.

3. SUMMARY FUND CHARTER AND DRAFT FUND CHARTER

The Fund's Charter is summarized in Appendix 3 together with the Prospectus. Investors should note that the contents in Appendix 3 are summarized in the Fund's Charter. To have full information, investors need to read the full text of the Charter of KIM Growth VN30 ETF. In case of any discrepancy between the Prospectus and the Fund's Charter, the Fund's Charter shall apply. In case the Investor is in doubt about his investment decision, he or she should find out more information or consult an expert to make an appropriate decision.

4. OTHER INVESTMENT INFORMATION

Based on the investment strategy, KIM Growth VN30 ETF can invest in all industries of the Vietnamese stock market. The investment structure by industry of KIM Growth VN30 ETF may change depending on changes in the VN30 reference index portfolio and the Fund's investment strategy.

X. ISSUANCE OF INITIAL PUBLIC OFFERING (IPO) ETF CERTIFICATES AND POST-IPO TRADING

1. LEGAL BASIS

The establishment and operation of KIM Growth VN30 ETF and related activities are governed by the following legal documents:

- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 (amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15);*
- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15 and Law No. 89/2025/QH15);*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP);*
- *Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government regulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market (amended and supplemented by Decree No. 128/2021/ND-CP);*
- *Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from January 01, 2021;*
- *Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies (amended and supplemented by Circular No. 88/2025/TT-BTC);*
- *Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance (amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC);*

- Circular No. 198/2012/TT-BTC dated November 15, 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;
- Circular No. 181/2015/TT-BTC dated November 13, 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to exchange-traded funds;
- Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market (amended and supplemented by Circular No. 20/2025/TT-BTC);
- Circular No. 83/2024/TT-BTC dated 26/11/2024 of the Ministry of Finance guiding mechanisms and policies on service prices in the field of securities valued by the State applied at the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
- Other relevant legal documents.

2. INITIAL PUBLIC OFFERING PLAN (IPO)

2.1 General information

- Name of the Fund:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
- Investors of the Fund	Fund Founding Members, Individual Investors, Domestic and Foreign Legal Entities
- Abbreviations	KIM VN30 ETF
- Type:	Exchange-Traded Funds
- Subjects contributing capital to the Fund:	1. Investors are domestic and foreign individuals and organizations that meet the provisions of Article 13 of the Fund's Charter 2. Nominated Fund Makers.
- Duration of operation of the Fund:	Indefinite term
- Form of ownership:	Journal entries or electronic keepings
- Investment objectives/strategies of the fund:	The goal of the KIM Growth VN30 ETF is to simulate the possible fluctuations of the VN30 index as closely as possible after deducting the Fund's expenses. The VN30 index is a price index developed and managed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange. KIM Growth VN30 ETF uses a passive investment strategy to achieve predetermined investment goals. When the securities portfolio of the VN30 index changes, the Fund will adjust the Fund's portfolio to be consistent with the portfolio of the VN30 index in terms of structure and proportion of assets. The fund will aim to have similar results to the reference index and not implement a defensive strategy when the market falls and not realize profits when the market is overvalued. Passive investing aims to minimize costs and more closely emulate the reference index by maintaining a lower investment turnover ratio than funds that use an active investment strategy.
- Sectors and industries expected to invest:	Based on investment objectives and strategies, the Fund can make investments in all industries of the Vietnamese stock market. The Fund's investment structure by industry may change depending on changes in the VN30 reference index portfolio and the Fund's investment strategy.
- Products expected to be invested:	Investment products will mainly focus on stocks listed in the portfolio of the VN30 index
- Investment risk control process:	The goal of the Fund Management Company is to manage investment risks and limit the impact of these risks by applying the best investment management practices according to international standards. Risk management is integrated at every step of the investment process.
- Investment Structure	The investment structure is in line with the Fund's investment objectives and strategies. When the securities portfolio of the VN30 index changes, the Fund will adjust the Fund's portfolio to be consistent with the portfolio

of the VN30 index in terms of structure and proportion of assets. The allocation of investment assets must not exceed the investment restrictions set forth in this Prospectus.

- **Currency:** Vietnamese Dong (VND).
- **Lot of ETF certificates:** 1 (one) Lot of Fund Certificates corresponds to 100,000 (one hundred thousand) ETF Fund Certificates.
- **Number of lots of fund certificates expected to be offered:** Minimum 50 (fifty) lots
- **Release Date** It will be clearly stated in the issuance notice after the Fund is granted a certificate of public offering of fund certificates
- **Release period:** At least 20 (twenty) days and a maximum of 90 (ninety) days from the effective date of the ETF offering certificate.
- **Extension period:** Within seven (07) days from the date of receipt of the document from the Fund Management Company, the State Securities Commission shall consider extending the time limit for distributing fund certificates, but not exceeding thirty (30) days.
- **Face Value:** VND 10,000 (ten thousand)/fund certificate
- **Issuance Service Price:** 0% on the transaction value of the Fund Certificate Lot
- **Issue Price:** 10,000 VND/ fund certificate
- **Minimum number of registrations:**
 - + Investors register to buy at least 01 (one) lot of KIM VN30 ETF certificates.
 - + The Fund Founding Member registers to purchase the Fund Certificate Lots according to the agreement between the Fund Establishment Member and the Fund Management Company, ensuring that there is not less than 01 (one) Fund Certificate Lot.
- **Method of allocating the number of fund certificates for the first time:**
 - + Fund Certificates will be distributed fairly and publicly, within the term of issuance of fund certificates and comply with current laws on ownership limits as prescribed by law from time to time.
 - + Fund certificates are issued for the first time in the form of book-based securities and KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. does not issue them to Investors and Fund Members Book/Certificate of ownership of ETF certificates. The number of ETF certificates received by Fund Members and Investors will be allocated by VSDC to the depository account of the Fund Founding Members and Investors the day after KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. completes the registration of this ETF certificate with VSDC.
- **Time limit for execution and confirmation of the Investor's transaction:** Referred to in section 2.4 Chapter X of the Prospectus
- **Payment methods and forms:** Referred to in section 2.3 Chapter X of the Prospectus
- **Distribution agents and distribution locations:** As stated in **Appendix 4** of the Prospectus

2.2 Partners involved in the release

Issuer	: KIM Growth VN30 ETF
Issuance Representative	: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
Supervisory Bank	: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
Expected audit firm	: At the option of the Fund's Board of Representatives

2.3 Registration of capital contribution to the Fund

- **Time limit for capital contribution registration**

Within **seven (07)** days from the effective date of the Certificate of Registration for Offering of Fund Certificates, the Fund Management Company shall publish the Announcement of the offering of KIM Growth VN30 ETF on the media as prescribed. It clearly states the Capital Contribution Registration Period and the expected Swap Structure Securities Portfolio for one (01) Lot of Fund Certificates for the initial public offering. This Swap Structured Portfolio will be updated by the Fund Management Company during the Capital Contribution Subscription Period if there are any changes.

- **Capital contribution method:** Fund Founding Member/ Investor registers to contribute capital to establish the Fund using the Structured Securities Portfolio

- **For Fund Members**

- Structured Securities are available on the Fund Member's trading account;
- Structured Securities is borrowed through VSDC's borrowing and lending system for the purpose of performing swaps that are on custody accounts.

- **For Investors**

- Structured Securities are available on the Investor's depository accounts.

- **Capital Contribution with Structured Securities Portfolio**

Fund Establishment Members/Investors contribute capital with the Structured Securities Portfolio as notified by the Fund Management Company. In some of the specific cases below, the Fund Member/Investor may make additional payments in cash:

- There is a difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the issue price of the ETF Lot of Certificates,
- Securities codes in the Portfolio of Structured Securities that Fund Members or Investors are restricted from investing in accordance with the provisions of law, or Fund Establishment Members and Investors who have not carried out procedures for trading treasury shares in accordance with relevant laws,
- In case securities in the Structured Securities Portfolio (DMCKCC) contribute capital to corporate events (bonus shares, stock dividends, cash dividends, call options).

The Fund Founding Member/Investor is responsible for notifying the Fund Management Company of the above securities codes. The Fund Management Company will notify the amount paid on behalf of the Fund Member/Investor.

- **In case an enterprise event arises in the period from the date of completion of capital contribution to the day immediately preceding the date on which the Structured Securities contribute capital is transferred from the account of the Fund Founding Member or the Investor to the depository account of the KIM VN30 ETF:** In the event that securities in the Swap Structured Securities Portfolio have corporate events (cash dividends, stock dividends, bonus shares, call options) arise and the Fund is not recognized because the ownership of securities has not been transferred to the Fund, the Fund Founding Member/Investor will make an additional payment in cash to the Fund and the value calculated as follows:

- For cash dividends: the amount to be paid in addition is equal to the number of Structured Securities that generate cash dividends multiplied by the dividend payout ratio.
- For dividends in stocks and bonus shares: the amount to be paid in addition is equal to the number of shares to be paid dividends or rewarded in proportion to the number of swapped shares multiplied by the closing price of these stock codes on the date of transaction immediately preceding the date on which the structured securities are transferred to the Fund's account.
- For call rights (when the closing price on the day of the transaction immediately preceding the date on which the Structured Securities are transferred to the Fund's account is greater than the issue price of the stock option): the amount to be paid additionally per share is equal to the number of shares purchased from the option to buy the swapped shares multiplied by the difference

between the closing price on the date of the transaction immediately preceding the date on which the Structured Securities are transferred to the Fund's account and the issue price of such option.

- For other arising rights: the amount to be paid will be notified by the Fund Management Company later (if any).

The Fund Management Company will send a notice to the Fund Setter/Investor regarding the amount to be paid additionally (if any). The Fund Founding Member and the Investor are responsible for reimbursing the Fund within (03) working days from the date of notification by the Fund Management Company.

- **The order of registering for the purchase of ETF Certificates for the first time:**

- The Investor shall send the Registration Form of Fund Contribution to the Fund Member/Distribution Agent, which clearly states the number of Lots of Fund Certificates issued for the first time. Each Fund Member/Investor registers to buy at least one (01) Lot of Fund Certificates (equivalent to 100,000 Fund Certificates).
- The time when the Fund Establishment Member receives the Capital Contribution Registration Certificate for the establishment of the fund is from 8:00 a.m. to 17:00 p.m. on working days during the Capital Contribution Registration Period. The Fund Establishment Member shall check the accuracy of the Capital Contribution Registration Form.
- The last time the Fund Member receives the Investor's capital contribution registration is 15:00 working day at the end of the Capital Contribution Registration Period.
- Modification/cancellation of the Fund Contribution Registration Form: The Fund Member/Investor may amend/cancel the Capital Contribution Registration Form by filling in the Modification/Cancellation Registration Form and sending it to the Fund Setting Member where the Investor registers to contribute capital before the end of the Capital Contribution Registration Period.

2.4 Capital contribution to the establishment of the fund

- **Time limit for capital contribution**

- The time limit for capital contribution is the period during which the Investor or Fund Establishment Member must send a dossier of request for freezing of structured securities contributing capital to the fund to the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and pay money (if any) to the Fund's escrow account at the Supervisory Bank according to the Company's notice of issuance of fund certificates Fund management.
- The Deadline for Capital Contribution will be specified in the Notice of Issuance of Fund Certificates of the Fund Management Company.

- **Notice of confirmation of the Portfolio of securities contributed by capital contribution structure**

Before 9:00 a.m. on the next working day from the last day of the Capital Contribution Registration Period, the Fund Management Company will publish on the website of the Fund Management Company and notify VSDC, the Fund Setting Member of the official Capital Contribution Structure Portfolio determined on the basis of the Reference Index of the last trading day within the Capital Contribution Registration Period, and the additional payable amount is equivalent to the difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the issuance price of the ETF Lot (if any).

- **Documents submitted to the Fund Founding Member/Distribution Agent include**

1. Registration of capital contribution to establish the Fund;
2. Request for blockade and transfer of ownership of capital contribution structured securities;
3. List of securities with capital contribution structure;
4. Written confirmation of the balance of the securities company where the Investor has an account using Structured Securities to contribute capital;
5. Documents confirming that the additional payment has been transferred to the Fund's escrow account (if any). Cases of additional payment in cash must be recorded in the Fund's account at the supervisory bank no later than 17:00 on the last transaction day of the capital contribution period.

- **In case the Fund Member/Investor must make an additional payment in cash:** due to the securities codes in the Portfolio of Structured Securities that the Fund Member or Investor is restricted from investing in accordance with the provisions of law or the securities code is treasury shares and the Fund Member/Investor has not carried out the procedures for trading treasury shares according to the provisions of law or the Fund Member/Foreign Investor cannot purchase Structured Securities because these securities reach the maximum foreign ownership ratio for capital contribution: the corresponding replacement provisional amount for a security is calculated as 110% multiplied by the closing price of that securities on the secondary market on the trading day. The total amount of the corresponding replacement of the Structured Securities code to be swapped in cash for one (01) lot of this ETF is equal to the amount of the corresponding replacement of the securities in the official Capital Contribution Structure Securities Portfolio. The Fund Management Company will purchase these securities on behalf of the Fund and make the settlement with the Fund Founding Members and Investors as follows:
 - **In case the ETF completes the purchase of a sufficient number of securities that the Fund Founding Member/Investor is entitled to contribute in cash within 7 (seven) working days from the time the ETF is established:**
 - ✓ The ETF will re-settle with the Fund Member/Investor on the basis of the actual amount that the ETF has spent (including brokerage fees paid to securities companies, securities trading fees paid to depository banks) to buy on the exchange to obtain a sufficient number of these securities codes.
 - ✓ At each valuation period, based on the market price fluctuations of securities that have not yet been purchased for the Investor, the Fund will record the difference between the market price and the purchase price of the securities on the last trading day of the Registration Period to contribute capital to the fund's revenue or expenses and increase or decrease the amounts payable to the Investor corresponding to this revenue and expenses.
 - ✓ In case of an enterprise event arising from the last day of the Capital Contribution Registration Period to the date of completion of the purchase, then:
 - For dividends in stocks and bonus shares: the number of structured securities to be purchased will be adjusted to increase by the number of swapped shares that are rewarded with dividends in stocks and bonus shares.
 - For cash dividends: the value of cash dividends will be added to the purchase price of securities when making settlement for Fund Members/Investors
 - For stock options: the difference (positive, if any) between the closing price on the closing date of the option and the issue price multiplied by the number of shares entitled to buy will be added to the purchase price of securities when making the settlement for the Fund Member/Investor.
 - For other arising rights: the cash repayment value will be notified later by the Fund Management Company (if any).
 - ✓ Within 03 (three) working days from the date of completion of the purchase of a sufficient number of these securities, the Fund Management Company will notify the Fund Member/Investor of the excess or shortfall between:
 - The amount related to the Structured Securities to which the Fund Member/Investor has contributed capital in cash and the actual amount that the Fund has spent to purchase a sufficient number of these securities plus the amount of cash dividends, and other arising rights that the Fund Member/Investor must return to the Fund.
 - ✓ The Fund will refund the excess difference to the Fund Founding Members and Investors within 03 (three) working days from the date the Fund Management Company announces this excess difference. On the contrary, the Fund Founding Member, the Investor will refund this shortfall to the Fund within 03 (three) working days from the date the Fund Management Company announces this shortfall.
 - **In case the Fund fails to complete the purchase of a sufficient number of securities codes that the Fund's Founding Members and Investors are entitled to contribute in cash within 7 (seven) working days from the date the Fund is established:**
 - ✓ The Fund will re-settle with the Fund Founding Members and Investors on the basis of the actual amount (including securities brokerage fees, securities transaction fees paid to the

depository bank) corresponding to the actual quantity of these securities codes that the Fund has purchased. The remaining number of securities that the Fund has not purchased sufficiently during the above period will be settled by the Fund with the Fund Founding Members/Investors based on the closing price of the corresponding securities code of the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) on the 7th working day (since the Fund is established) plus related costs (fees brokerage, securities transaction fees paid to depository banks) for the Fund to buy a sufficient number of these missing securities codes later.

- ✓ At each valuation period, based on the market price fluctuations of securities that have not been purchased for investors until the 7th working day (since the Fund is established), the Fund will record the difference between the market price and the purchase price of securities on the last trading day of the Capital Contribution Registration Period to the revenue or expenses of the Fund the fund at the same time increases and decreases the amounts payable to investors corresponding to these revenues and expenses.
- ✓ In case of an enterprise event arising from the last day of the Capital Contribution Registration Deadline to the end of the 7th working day (after the Fund is established), then:
 - For dividends in stocks and bonus shares: the number of structured securities to be purchased will be adjusted to increase by the number of swapped shares that are rewarded with dividends in stocks and bonus shares.
 - For cash dividends: the value of cash dividends will be added to the purchase price of securities when making settlement for Fund Members/Investors
 - For stock options: the difference (positive if any) between the closing price on the closing date and the issue price multiplied by the number of shares entitled to buy will be added to the purchase price of securities when making the settlement for the Fund Member/Investor.
 - For other arising rights: the cash repayment value will be notified later by the Fund Management Company (if any).
- ✓ Within 3 (three) working days after the Fund fails to complete the purchase of a sufficient number of structured securities that the Fund Founding Members and Investors are entitled to contribute in cash, the Fund Management Company will notify the Fund Founding Members and Investors of the excess or shortfall between:
 - The amount related to the Structured Securities code that the Fund Founding Member has contributed capital in cash and the Total amount (including securities brokerage fees and securities transaction fees paid to the depository bank) actually spent by the Fund (for the number of structured securities purchased by the Fund) plus the amount of cash dividends and other arising rights that the Fund Founding Member and the Investor must return to the Fund (as mentioned above) plus the amount that the Fund will spend so that the Fund can buy the remaining number of structured securities.
- ✓ Within 3 (three) working days from the date of notification of the difference by the Fund Management Company:
 - The Fund will refund the excess difference to the Fund Founding Members and Investors;
 - The Investor will refund the difference to the Fund.
- **Determination of valid capital contribution transactions**
 - Within 02 (two) working days from the end of the capital contribution period, VSDC will check whether the number of structural securities registered for capital contribution and the amount of capital contribution (if any) are consistent with the number of ETF Certificates that the Investor/Fund Member registers to purchase.
 - In case the number of structured securities and the amount of capital contribution (if any) are in accordance with the number of lots of ETF certificates registered for subscription, VSDC and the Supervisory Bank shall block the capital contribution, and notify the Fund Management Company to complete the IPO procedures. On that basis, the Fund Management Company will send a confirmation notice to the Fund Members/Investors.

- In case the number of structured securities and the amount of capital contribution are insufficient compared to the number of lots of ETF certificates registered for subscription:
 - ✓ Fund Members/Investors can only buy the number of ETF Certificate Lots corresponding to the actual number of capital contribution structured securities and capital contributions.
 - ✓ The number of Lots of ETF Certificates ordered by Fund Members/Investors will be adjusted down by VSDC so that the Lot of ETF Certificates (rounded down) corresponds to the actual number of Structured Securities contributing capital and money available. VSDC will carry out a blockade on the actual number of structured securities corresponding to the number of adjusted ETF Lots and notify the Fund Management Company to complete the procedures for establishing the fund.
- Transactions registered for capital contribution that do not have enough structured securities according to the portfolio corresponding to 1 (one) lot of ETF certificates or do not pay enough money (if any) or do not have a dossier of request for blockade will be considered invalid transactions and not carried out.
- For invalid transactions, securities will remain in the Investor's account and cash will be returned to the incoming remittance account within five (05) working days from the end of the Capital Contribution Period. The remittance fee will be deducted from this remittance amount.
- **Blockade of securities capital contribution structure**
 - The entire Portfolio of Structured Securities of the Fund Member/Investor used to contribute capital to the Fund will be blocked according to the list of securities, the ratio and quantity of the Structured Securities that the Fund Member/Investor has duly registered to contribute capital.
 - Blockade period: from the time VSDC confirms the blockade until the securities are transferred to the depository account of the Fund in case of successful issuance or until they are released according to the notice of the Fund Management Company.
 - The dossier, order and method of implementing the blockade of structural securities shall comply with VSDC's regulations.
- **Registration for establishment of the Fund:** Within 5 (five) days after the end of the offering, the Fund Management Company will send the SSC the dossier of registration for establishment of the Fund.
- **In case of unsuccessful offering**
 - In case the Fund fails to raise VND 50 (fifty) billion in the initial issuance, the offering is considered unsuccessful. The Fund Management Company will send a notice to the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. The release of Structured Securities will be carried out by VSDC immediately after receiving the written notice from the Fund Management Company. Fund Members are not required to submit a request for securities release to VSDC.
 - In case the offering is unsuccessful, within 15 (fifteen) working days from the end of the offering, the Fund Management Company is responsible for disclosing information as prescribed, reporting to the SSC, bearing all costs and financial obligations arising from the capital mobilization and refunding to the Fund Founding Members/Investors all paid amounts contribute. The Fund Member/Investor will not have to pay the remittance fee in this case.

2.5 Registration and depository of fund certificates, securities ownership certificates with capital contribution structure

- Within 05 (five) working days from the effective date of the Fund Registration Certificate issued by the SSC, the Fund Management Company will register the Fund Certificate for the first time with VSDC. The number of lots of Fund Certificates that the Fund Member/Investor has duly registered to contribute capital will be automatically deposited and allocated to the depository account of the Fund Member/Investor. The ownership of the Fund Members and Investors of the above-mentioned Fund Certificates is established from the time VSDC deposits and allocates the Fund Certificates to the depository account. The effective date of depository for the first issue of Fund Certificates is also the effective date of registration of VSDC's Fund Certificates.
- The registration, depository of Fund Certificates and transfer of ownership of capital contribution Structured Securities to the Fund's account shall comply with the provisions of the Regulation on Swap Trading, Registration, Depository, Clearing and Payment of Swap Fund Certificates issued by VSDC.

- Transfer of ownership of Fund Contribution Structured Securities: The amount of Fund Member/Investor's Structured Securities used to contribute capital to the blocked fund will be transferred from the Fund Member/Investor's depository account to the Fund's depository account at the Supervisory Bank where the Fund Management Company opens the account and sends the Notice confirm the transfer of ownership of Structured Securities to the Fund Management Company and relevant Members.

2.6 Issuance service price for IPO

It is the service price that the Fund Founding Member and Investor must pay when purchasing the Fund Certificate Lot in the initial public offering. This service price is collected upon initial issuance and is calculated as a percentage of the transaction value of a Lot of Fund Certificates.

The Issuance Service Price for the initial public offering is set forth in 2.1 Chapter X of the Prospectus.

2.7 Listing of KIM Growth VN30 ETF

Within 30 (thirty) days from the effective date of the Fund Registration Certificate, the Fund Management Company will complete the procedures for listing the Fund Certificate at the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

3. SWAP TRADING OF ETF CERTIFICATES (PRIMARY TRADING)

3.1. Trading time after the initial issuance

- The first swap transaction date will be carried out after the Fund Registration Certificate takes effect and is notified to the Investor by the Fund Management Company.
- The periodic swap trading time on the swap transaction date will be regulated as follows:
 - o *The NAV closing date (T-1 day) falls on a business day: The trading time (T-day) will be from 9:30 a.m. to 2:40 p.m.*
 - o *The closing date of net asset value (NAV) (T-1 day) falls on a holiday: Trading time (T-day) will be from 13:30 to 14:40.*
- If the swap trading day falls on a holiday, the transaction will be carried out on the next trading day of the Fund.
- The Fund Management Company will notify you specifically when there is a change in the frequency and timing of these swaps and other relevant times.

3.2. Subjects participating in swap transactions

Being a Fund-setting member, individual investor or organization that meets the following conditions:

- Owning Structured Securities and cash that meet the requirements on the proportion and quantity of securities in the structured portfolio as notified by the Fund Management Company on the date of the swap transaction for the Lot of Fund Certificates; or
- Owning at least 01 (one) lot of Fund Certificates on the date of swapping ETF certificates for structured securities.

The Investor only performs swap transactions through the Fund Setting Member, where the Investor opens a securities trading account and has signed a service contract on swap trading.

3.3. Execution of Swaps

3.3.1. In case of additional swap in cash

The Structured Securities Portfolio is the main means of payment in swap transactions between the Fund and its Founding Members and Investors. Additional cash swaps include:

- There is a difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the net asset value of the Fund Certificate Lot:
 - o *In case of swapping lots of Fund Certificates for the Portfolio of Structured Securities, the Net Asset Value of the Lots of Fund Certificates that the Fund Management Company receives from the Fund Members/Investors is more than the value of the Portfolio of Structured Securities, this difference shall be paid by the Fund in cash on the 3rd working day (T+3) from the date of Swap Transaction Date.*
 - o *In case of swapping the Structured Securities Portfolio for Fund Certificate Lots, the value of the Structured Securities Portfolio is more than the Net Asset Value of the Fund Certificate Lots that*

the Fund Management Company receives from the Fund Establishment Member, this difference will be refunded by the Fund to the Fund Founding Member/Investor on the fourth business day, three (T+3) from the Swap Transaction Date.

- ii) Securities that are included in the Structured Securities Portfolio that the Fund Member/Investor makes:

(a) are restricted from investment as prescribed by law, or

(b) the securities are subject to a public tender offer or treasury shares and the Fund Founding Member or Investor has not carried out the public tender offer procedures when or trading treasury shares in accordance with the law, or

(c) The Fund Member/Foreign Investor is unable to purchase the Structured Securities because they have reached the maximum foreign ownership ratio for capital contribution, or

In case of issuance of Fund Certificates, the Fund Founding Member/Investor is responsible for notifying the Fund Management Company of the securities codes (a) and (b) mentioned above before 12:00 p.m. on the Swap Trading Date for the Fund Management Company to calculate the replacement payment amount (according to the form of the Fund Management Company). The Fund Management Company will proactively announce the securities in the Structured Securities Portfolio that have reached the maximum foreign ownership ratio on the trading day under category (c) above. The foreign ownership ratio is determined on the business day immediately preceding the Swap Transaction Date.

3.3.2 Sources of Stocks and Certificates of Exchange-Traded ETFs

Swap-based securities are freely transferable securities that are deposited in the depository account of the Fund Member/Investor and are obtained from the following sources:

- i) For Foundation Members:

- o *Structured Securities/Fund Certificates are available on the depository account of the Fund Member on the swap trading date and securities pending settlement from buy orders filled prior to the Swap Trading Date (T Day);*
- o *Structured Securities/Fund Certificates borrowed through VSDC's borrowing and lending system for the purpose of performing swap transactions are in the securities custody account of the Fund Member.*

- ii) For Investors: Structured Securities/ETF Certificates are available in the Investor's custodial account on the Swap Date

3.4. List of swap-structured securities

- Before the swap trading session or at the end of the day immediately preceding the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall notify the Fund Setting Member and publish on its website and HOSE, VSDC the Portfolio of Structured Securities to be swapped for 01 Lot of Fund Certificates and the payable amount equivalent to the difference between the value of the Fund Certificate Structured securities and Issue price of Fund Certificate lots (if any). The information includes: Structured Securities codes, the proportion and number of each Structured Securities code in this portfolio. The above-mentioned Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the end-of-day price on the trading day immediately preceding the Fund Certificate Swap Trading Date.
- In the event that the NAV closing date falls on a business day: The Fund Management Company will announce the Swap Structured Securities Portfolio and the difference before 9:00 a.m. on the Swap Trading Day (T day).
- In case the Net Asset Value (NAV) closing date falls on a holiday: The Fund Management Company will announce the Swap Structured Securities Portfolio and the difference before 13:00 on the Swap Trading Day (T day).
- This Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the closing price on the trading day immediately preceding the Swap Trading Date and includes information about the Structured Securities codes, the proportion and number of Structured Securities in the portfolio.

3.5. Issue price and redemption price

The swap transaction price is determined as follows:

- **Issue price:** is the price that the Investor must pay to buy 01 (one) lot of Fund Certificates. The issuance price is calculated as the Net Asset Value per 01 (one) lot of Fund Certificates calculated at the end of the day immediately preceding the Trading Date plus the Issuance Service Price (if any).
- **Redemption price:** is the price that the Fund Management Company must pay to the Investor who places an order to swap the Lot of Fund Certificates for Structured Securities. The Redemption Price is calculated as the Net Asset Value per 01 (one) Lot of Fund Certificates calculated at the end of the day preceding the Swap Transaction Date minus the Redemption Service Price (if any).

3.6. Issuance Service Pricing and Redemption Service Pricing

- The Issuance Service Pricing and the Acquisition Service Pricing are detailed in Appendix 5 of the Prospectus.
- The Issuance Service Price, Redemption Service Price applies to the Fund Setting Member specified in the fund establishment contract and does not exceed 0.5% of the transaction value. The adjustment of the Issuance Service Rate and the Redemption Service Rate applicable to the Fund Setting Member and the Fund Setting Member acting as a Market Maker shall be made according to the agreement between the Fund Management Company and the Fund Setting Member, the Fund Setting Member acting as the Market Maker Organization.
- The total price of the issuance service and the price of the Redemption service applied to the Investor shall not exceed 1% of the transaction value. The increase in the Issuance Service Price and the Redemption Service Price applicable to the Investor shall only be made when the increased service price does not exceed 1% of the transaction value. The earliest time to apply the new service rates is sixty (60) days from the date the Fund Management Company announces the new service prices on the company's website.
- **Redemption Service Price:** This service price will be deducted from the difference (in case the value of the ETF lot is greater than the value of the Structured Securities Portfolio when swapping ETF certificates for structured securities). If the difference amount is less than the redemption service price, the Fund Setting Member and the Investor must ensure that this outstanding money difference is paid into the ETF's account at the supervisory bank no later than 14:00 on T+1 day, one (1) working day from the date of the swap transaction.

3.7. Minimum Volume of Swaps

01 (one) ETF lot equivalent to 100,000 (one hundred thousand) ETF certificates

3.8 When to close the order book

- It is the last time that the Fund Maker/Distribution Agent receives a swap order from the Investor for execution on the Swap Trading Date.
- It is 14 hours and 40 minutes on the swap trading day (T day). This is the last time that the Fund Maker or Distribution Agent receives the swap order and sends it to the Transfer Agent.

3.9 Procedures for conducting swap transactions and payments to investors and fund establishment members

3.9.1 Swap of Structured Portfolio for Lot of Fund Certificates

- Before the swap trading session or at the end of the day immediately preceding the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall notify the Fund Founding Members and publish on its website and that of the Stock Exchange and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation the List of Structured Securities for swap for one (01) Lot The Fund Certificate and the amount to be paid additional is equivalent to the difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the Issue Price of the ETF Certificate Lot (if any). The information includes the Structured Securities Portfolio, the proportion and number of each Structured Securities symbol in this portfolio. The above-mentioned Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the end-of-day price on the trading day immediately preceding the Fund Certificate Swap Trading Date.
- The Investor submits an order to swap Structured Securities for KIM Growth VN30 ETF certificates before the Order Book Closing Time at the Fund Establishment Member including the following documents. The Fund Setting Member checks the Investor's information on the dossier. In case of inadequacy, the Fund Establishment Member shall request the Investor to supplement and correct it.
 - Swap order slip.
 - List of Structured Securities Swap Transactions.

- (iii) *A written confirmation of the balance and confirmation of the blockade of the Depository Member where the Investor opens a depository account confirming that the Investor has sufficient balance of the Structured Securities used to perform the swap transaction and the amount of Structured Securities used to perform the swap transaction has been blocked by the Depository Member from the Delivery Date Swap until the end of the Settlement Date.*
 - (iv) *Notice of cash-swapped securities (if any) - see details at Swap Execution Section - Section 3.3.1 Chapter X Prospectus*
- c) In case the Investor places an order through a Distribution Agent:
- *The Investor sends the swap order before the Order Book Closing Time (including the documents as specified above) at the Distribution Agent.*
 - *The Distribution Agent checks the Investor's information on the dossier, in case it is complete and valid, it will transfer the Investor's order and relevant documents to the Fund Setting Member.*
- d) Before 12:00 p.m. on the working day immediately preceding the swap trading date, the Fund Setter/Investor needs to notify the Fund Management Company of the securities to be swapped in the currencies mentioned above (if any). In case the Fund Founding Member/Investor fails to notify the Fund Management Company of the occurrence of additional securities to be swapped in cash, the Fund Management Company will base on the previous swap trading session. After that, the Fund Management Company will notify the Fund Founding Members/Investors of the Swapped Structured Securities Portfolio, the symbols of the Structured Securities to be swapped in cash, the subjects of application and the corresponding amount of temporary deposit of each Structured Securities symbol to be swapped in cash for one (01) ETF lot for the Fund to purchase the full amount the amount of securities codes swapped in cash. The corresponding replacement provisional amount for a security is calculated as 110% multiplied by the closing price of that security symbol on the date of trading on the nearest secondary market before the Swap Trading Date. The total amount of the corresponding substitution of the Structured Securities symbol to be swapped in cash for one (01) lot of this ETF is equal to the corresponding substitution amount for one (01) securities multiplied by the number of securities of that securities in the Structured Securities Portfolio.

The Fund Member/Investor transfers the additional amount of the swap transaction to the of the Fund at the Supervisory Bank, ensuring that this amount is recorded in the account of the Funds before **11:00 a.m.** on working days after the Swap Trading Day (T+1 Day).

On the basis of the amount of temporary payment on behalf of the Fund Member/Investor, the Fund will purchase a sufficient number of cash-swapped Structured Securities codes corresponding to the total number of ETF lots that the Fund Member/Investor is allocated.

- e) In case the Fund completes the purchase of a sufficient number of securities that the Fund Founding Member/Investor can swap with cash within seven (07) working days from the date the Fund confirms the swap transaction result for the Fund Founding Member/Investor (day T+1):
- The Fund will re-settle with the Fund Founding Members/Investors on the basis of the actual amount spent by the Fund (including brokerage fees paid to securities companies, securities trading fees paid to depository banks) when buying on the stock exchange to obtain a sufficient number of these securities codes.
 - At each valuation period, based on the market price fluctuations of securities that have not been purchased for the Investor until the seventh (07) working day (from the time VSDC confirms the swap transaction results for the Fund Founding Member/Investor), the Fund will record the difference between the market price and the purchase price of the securities at the end of the T-1 trading day. revenues or expenses of the fund and increase or decrease the amounts payable to the Fund Founding Members/Investors corresponding to these revenues and expenses.
 - In case there is an enterprise event arising from the date of transaction (T day) to the date of completion of the purchase, then:
 - For dividends in stocks and bonus shares: the number of these Structured Securities to be purchased will be adjusted to increase by the number of swapped shares that are rewarded with dividends in stocks and bonus shares.
 - For cash dividends: the value of cash dividends will be added to the purchase price of securities when making settlements for Fund Members/Investors.

- For stock options: the difference (positive, if any) between the closing price on the closing date of the option and the issue price multiplied by the number of shares entitled to buy will be added to the purchase price of securities when making the settlement for the Fund Member/Investor.
- For other arising rights: the value of the additional payment is in cash and will be notified by the Fund later (if any).
- Within three (03) working days from the date of completion of the purchase of the full number of these securities, the Fund Management Company will notify the Fund Member/Investor of the excess or shortfall between:
 - The amount related to the Structured Securities code that the Fund Member/Investor has made an additional payment in cash and
 - The actual amount that the Fund has spent to buy a sufficient number of these securities plus the amount of cash dividends and other arising rights (if any).
- The Fund will refund the excess difference to the Fund Founding Member/Investor within three (03) working days from the date the Fund Management Company announces this excess difference. Conversely, the Fund Member/Investor will refund the shortfall to the Fund within three (03) working days from the date the Fund Management Company announces the shortfall.
- In case the Fund fails to complete the purchase of a sufficient number of securities that the Fund Founding Member/Investor can swap with cash within seven (07) working days from the date the Fund confirms the swap transaction result for the Fund Founding Member/Investor (day T+1):
 - The Fund will settle with the Fund Members/Investors on the basis of the actual amount (including securities brokerage fees, securities transaction fees paid to the depository bank) corresponding to the actual number of these securities that the Fund has purchased. The remaining number of securities codes that the Fund has not purchased within seven (07) working days (from the date the Fund confirms the results of the swap transaction for the Fund Founding Member/Investor (day T+1)) will be settled by the Fund with the Fund Founding Member/Investor based on the closing price of the corresponding securities code of the Ho Chi Minh City Stock Exchange. Ho Chi Minh City (HSX) on Saturday (07) business day (from the date the Fund confirms the swap transaction results for the Fund Founding Members/Investors (day T+1) plus related expenses (brokerage fees, securities transaction fees paid to the depository bank) for the Fund to buy a sufficient number of these missing securities codes later.
 - At each valuation period, based on the market price fluctuations of securities that have not been purchased for the Investor until the seventh (07) working day (from the time VSDC confirms the swap transaction results for the Fund Founding Member/Investor), the Fund will record the difference between the market price and the purchase price of the securities at the end of the T-1 trading day. revenues or expenses of the fund and increase or decrease the amounts payable to the Fund Founding Members/Investors corresponding to these revenues and expenses.
- In case of an enterprise event arising from the transaction date (T day) to the 7th working day from the date VSDC confirms the swap transaction result for the Fund Founding Member or Investor, then:
 - For dividends in stocks and bonus shares: the number of structured securities to be purchased will be adjusted to increase by the number of swapped shares that are rewarded with dividends in stocks and bonus shares.
 - For cash dividends: the value of cash dividends will be added to the purchase price of securities when making settlement for Fund Members/Investors
 - For stock options: the difference (positive, if any) between the closing price on the closing date of the option and the issue price multiplied by the number of shares entitled to buy will be added to the purchase price of securities when making the settlement for the Fund Member/Investor.
 - For other arising rights: the cash repayment value will be notified later by the Fund Management Company (if any).

- Within 3 (three) working days after the ETF fails to complete the purchase of a sufficient number of structured securities that the Fund Founding Members and Investors are entitled to contribute in cash, the Fund Management Company will notify the Fund Members and Investors of the excess or shortfall between:
 - The amount of money related to the Structured Securities code to which the Fund Member has contributed capital in cash and
 - The total amount (including securities brokerage fees and securities transaction fees paid to the depository bank) actually spent by the ETF (for the number of structured securities purchased by the ETF) plus the amount of cash dividends and other arising rights that the Fund Member has purchased. The Investor must return to the ETF (as mentioned above) plus the amount that the ETF will spend so that the ETF can purchase the remaining number of structured securities.
- The ETF will refund the excess difference to the Fund Founding Member and the Investor within 3 (three) working days from the date the Fund Management Company announces this excess difference. On the contrary, the Fund Founding Member, the Investor will refund the shortfall (to the ETF within 3 (three) working days from the date the Fund Management Company announces the shortfall amount.
- The transfer of ownership of structured securities from the depository account of the Investor and the Founding Member to the depository account of the KIM Growth VN30 ETF and the registration and depository of the additionally issued ETF certificates shall be carried out in accordance with VSDC's regulations.
- The effective date of additional registration of additional KIM Growth VN30 ETF certificates issued at VSDC is also the effective date of transferring the ownership of structured securities from Fund Founding Members and Investors to ETFs.

3.9.2 Swap of Lot of Fund Certificates for Structured Securities

- a) The Investor submits a transaction order to swap the Lot of KIM VN30 ETF Fund Certificates for Structured Securities at the Fund Establishment Member before the Order Book Closing, including the following documents:
 - (i) Swap order slip
 - (ii) List of Fund Certificates performing swap transactions
 - (iii) A written confirmation of the balance and confirmation of the blockade of the Depository Member where the Investor opens a depository account, which confirms that the Investor has sufficient balance of ETF Certificates used to perform the swap transaction and the number of ETF Certificates used to perform this swap transaction has been blocked by the Depository Member from the Delivery Date Swap until the end of the payment date.
 - (iv) The Fund Setting Member checks the Investor's information on the dossier. In case of incompleteness, the Fund Member shall request the Investor to supplement or modify the dossier.
- b) In case the Investor places an order through a Distribution Agent:
 - The Investor sends the swap order before the Order Book Closing Time (including the documents as specified above) at the Distribution Agent.
 - The Distribution Agent checks the Investor's information on the dossier, in case it is complete and valid, it will transfer the Investor's order and relevant documents to the Fund Setting Member.
- c) In case the value of the Lots of KIM VN30 ETF Certificates received from the Fund Member/Investor is lower than the value of the Structured Securities Portfolio, the Fund Member/Investor needs to ensure that this difference must be transferred to the Fund's account at the Supervisory Bank **before 11:00 a.m.** immediately following the Swap Transaction Date (T+1).
- d) In case the value of the Structured Securities Portfolio is lower than the Net Asset Value of the ETF Certificate Lots, the difference will be refunded by the Fund to the Fund Founding Member/Investor in cash on the third business day (T+3) from the Swap Transaction Date.
- e) In case of swapping KIM VN30 ETF Certificates, the remaining number of ETF Certificates of the Fund Establishment Member after the sale shall not be lower than the minimum number of Fund Certificates to maintain the status of the Fund Setting Member as prescribed in the contract signed with the Fund Management Company.

- f) In case the Fund does not have enough securities of a certain (01) Structured Securities code to be refunded to the Fund Founding Member/Investor, the refund of this Structured Securities code will be carried out as follows:
- In case the total number of Structured Securities that the Fund currently has is greater than the total amount to be refunded but the number of freely transferable securities in the Fund's account is not sufficient, the Fund will make a refund based on the number of freely transferable securities in the Fund's account according to the FIFO principle for orders placed in trading periods swaps are different and according to the principle of trading ratio for orders placed in the same (01) trading period, the remaining amount will be refunded to the Fund Founding Member/Investor after there is a limited number of securities converted into freely transferred securities on the Fund's account.
 - In case after taking the entire existing quantity of such securities code on the Fund's account to refund it to the Fund Founding Member/Investor but still does not meet the requirements, the Fund will make a cash refund based on the closing price of the trading day immediately preceding the swap transaction date.
- g) The transfer of ownership of structured securities from the depository account of KIM Growth VN30 ETF to the depository account of the Investor and the Founding Member and the deregistration and withdrawal of depository of the repurchased ETF certificates shall comply with VSDC's regulations.
- h) The effective date of transferring the ownership of structured securities from KIM Growth VN30 ETF to the Founding Member, the Investor and the effective date of withdrawal of the depository of the repurchased ETF certificates on the depository account of the Founding Member, the Investor will coincide with the effective date of deregistration of the redeemed KIM Growth VN30 ETF certificates at VSDC.
- i) The Investor complies with the performance of tax and fee obligations (if any) for swap transactions applicable in accordance with the provisions of law.

3.10 Time limit for confirmation of transaction results, registration, depository and fund certificates

On the business day immediately following the Swap Trading Date (T+1), VSDC will check the swap orders of the Fund Member/Investor. Orders that do not have enough Structured Securities/ETF Certificates or do not pay enough of the difference (if any) at the time of VSDC's inspection will be considered invalid transactions and will not be executed. Swaps with sufficient Fund Certificates/Structured Securities and sufficient deposits (if any) will be executed.

Transfer Date of Ownership of Structured Securities / ETF Certificates: business day immediately following the Swap Trading Date (T+1).

Within a maximum of three (03) business days from the Swap Transaction Date, the Fund will receive or refund cash payments.

The swap of the Structured Securities Portfolio for ETF Certificate Lots, and vice versa, is carried out in the form of book entries on the depository account system of Fund Makers/Investors and Funds at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

3.11 Invalid Swap Cases

- The Investor sends the swap order to the Fund Setter/Distribution Agent after the Order Book Closing Time or the swap order is transferred to VSDC after the Order Book Closing Time.
- The number of ETFs/Structured Securities used for swapping is insufficient compared to the order placed at the time VSDC checks the balance on T+1.
- The Fund Member/Investor fails to pay the difference, service prices/fees (if any) on time.

The above invalid trading orders will not be executed.

3.12. Cases of exceeding the ownership ratio as prescribed

In case the Fund receives the ETF Certificate Lots of the Fund Founding Members and Investors and returns the Structured Securities Portfolio to the Investors, the following cases will result:

- a) The ownership ratio of Structured Securities of Fund Members and Investors exceeds the maximum percentage allowed to be held by Fund Members and Foreign Investors (calculated on the date of transfer of structured securities to investors);

- b) The ownership ratio of the Fund Member's Structured Securities, the Investor owns 25% or more of the outstanding shares of an organization or the Fund Member, the Investor owns the shares issued by the Fund Member, the Investor that the Fund Member establishes, That Investor has not carried out the procedures for a public tender offer in accordance with relevant laws;
- c) Fund Establishment Members and Investors own the same shares they issue (treasury shares) but Fund Establishment Members and Investors have not carried out procedures for trading treasury shares in accordance with relevant laws.
- d) The Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation shall notify the Fund Management Company and request the Fund Management Company, the Fund Establishment Member, and the Investor to:
 - In case the Fund is a Fund Member or Foreign Investor, the Fund Management Company must sell the Structured Securities in excess of the maximum ownership ratio and pay in cash to this Fund Founding Member or Investor;
 - For the Fund Founding Members and Investors in cases (b) and (c) above, the Fund Management Company is responsible for selling the outstanding securities compared to the ratio required to make a public tender offer or sell the entire part of the securities issued by the Fund Founding Members themselves. Such Investor and pay in cash to such Fund Members and Investors.
 - As soon as cases (a), (b) and (c) arise, the amount of these securities will be separately accounted for monitoring in case the Fund Management Company has not been sold to the Fund Founding Members and Investors.
 - The payment of money to the Fund Establishment Members and Investors specified in this section depends on the progress of selling securities in excess of the maximum ownership ratios or the ownership ratio subject to public tender offer or margin trading as prescribed. The payment to the Fund Founding Member and Investor is the transaction value, after deducting taxes and transaction expenses related to the sale of this securities in accordance with relevant laws; The Fund Management Company will calculate the allocation and notify the refund amount to the Fund Members and Investors on the principle of prioritizing the FIFO time for orders placed in different trading periods and according to the principle of trading ratio for orders placed in the same (01) trading period.
 - In case the Fund Founding Members or Investors are restricted from owning for other reasons as prescribed by law or the Fund Establishment Member's charter, such Investor, Fund Establishment Member, Investor shall be responsible for selling the Structured Securities in excess of the ownership limit on the trading day immediately following the payment date. During the period when the ownership ratio has not been adjusted to the limits as prescribed by law, the Fund Founding Members and Investors are not allowed to exercise the right to vote in the shareholders' meeting of the issuers for the number of Structured Securities in excess of the ownership limit as prescribed by law.
- e) If events arise related to securities in excess of the ownership ratio during the time when the Fund Management Company has not successfully sold the Structured Securities in excess of the above ratio, the Fund Management Company will comply with the following principles:
 - For cash dividends: Fund Members and Investors will be paid in cash after the Fund receives this dividend. Except for the case where the Fund Management Company considers that this advance payment amount does not affect the operation of the Fund, it will advance the advance payment to the Fund Founding Members and Investors and receive this dividend back later;
 - For dividends in stocks and bonus shares, the Fund Management Company will pay the Fund Founding Members and Investors after receiving the number of shares and successfully selling them. Except for the case where the Fund Management Company considers that these securities can be advanced in the existing account for pre-sale without affecting the operation of the Fund, it will sell and pay in advance to the Fund's Founding Members and Investors
 - For the right to buy, the Fund Management Company will use the money from the sale of such securities (if the sale has been successful before) to exercise the right to buy provided that the exercise price is less than the closing price on the date of registration for exercise of the right, after the shares exercised by the right to buy to the Fund's account, the Fund will sell the shares and pay money to the Fund Founding Members and Investors. In case the Fund Member or Investor sends a request to refuse to exercise the right, the Fund Management Company will

immediately make the settlement according to the number of securities actually sold without waiting for the date of exercise of the right.

- Payments related to the enjoyment of dividends or rights mentioned above will be made after three (03) working days from the date the Fund receives money or successfully sells shares arising from dividends or from the exercise of these rights.
- The allocation of the refund amount to the Fund Founding Members and Investors shall be made on the basis of VSDC's notice according to the following principles:
- Calculation according to the principle of priority of FIFO time for orders placed in different swap trading periods and according to the principle of trading ratio for orders placed in the same (01) trading period;
- The allocation rate will depend on the solvency of the Fund as well as the amount of proceeds from the sale of securities through order matching;
- In case the Fund has sell orders with the same securities code of the portfolio during the day, the sale order on behalf of the Fund Founding Member and Investor will be executed before the sale order to the Fund to refund the Fund Member and Investor in the cases mentioned in this Clause.

3.13. Trading Methods

Investors register to place a swap order for KIM Growth VN30 ETF by filling in all information in the Swap Transaction Order Slip and forwarding it to the Fund Setting Member, Distribution Agent designated before the order book closing. List of Fund Establishment Members, The Distributing Agent is accompanied by Exhibit 4 of this Prospectus.

In case the distribution agent or Fund Setting Member receives trading orders via the internet, telephone, fax or other electronic means or transmission lines, it must comply with the regulations on electronic and securities transactions, and at the same time must ensure:

- (i) *Record fully, accurately, promptly and clearly the time of receipt of the order and the person receiving the order;*
- (ii) *The original order slip needs to be sent to the Fund Setting Member within 03 (three) days from the time of closing the order book.*

3.14. Modification and cancellation of swap orders

- Investors are allowed to amend/cancel orders before the Order Book Closing Time and do so at the Fund Maker/Distribution Agent.
- The Investor shall send the Request for Amendment or Cancellation of the Swap Transaction according to the form to the Fund Setter/Distribution Agent.
- The Fund Setting Member checks the Investor's initial order information and the information requested for modification or cancellation on the Paper, if the information is incomplete, the Fund Setting Member requests the Investor to supplement the information.
- In case the Investor places an order through the Distribution Agent, the Investor shall send a written request for modification or cancellation of the swap transaction (according to the form) to the Distribution Agent. The Distribution Agent checks the Investor's order information and forwards the Investor's order to the Fund Setup Member.

3.15. Suspension of Trading

The Fund Management Company has the right to suspend the receipt and execution of swap trading orders for ETF Certificates from the Fund Founding Members and Investors in the following cases:

- The Stock Exchange changes the structure of the list of Reference Indices;
- The issuer of securities included in the Fund's Investment Portfolio is bankrupt, dissolved, suspended from trading or delisted; or the Fund's Structured Securities Portfolio, Net Asset Value cannot be determined on the trading day immediately preceding the Swap Trading Date due to the Stock Exchange's decision to suspend securities trading in the Fund's Investment Portfolio;
- Portfolio restructuring to reduce deviations from the Reference Index;
- The Fund Management Company, the Supervisory Bank, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation are unable to perform portfolio swap transactions due to force majeure;

- Other cases are in accordance with the law and the Fund's Charter.

Within twenty-four (24) hours after the occurrence of one of the above-mentioned events, the Fund Management Company must report to the SSC and at the same time publish information on the website of the Stock Exchange. The Fund Management Company, Fund Maker, Distribution Agent will have to resume receiving and swapping portfolios for Fund Members and Investors immediately after these events end.

The time limit for suspension of swap trading shall comply with the provisions of the Fund's Charter, but must not extend more than thirty (30) days from the date of suspension of trading. In case of suspension of swap trading due to the change in the structure of the Reference Index portfolio by the Stock Exchange or the issuer of securities in the Fund's Investment Portfolio is bankrupt, dissolved, suspended from trading or delisted; or the Fund's Structured Securities Portfolio, Net Asset Value cannot be determined on the trading day immediately preceding the Swap Trading Date due to the Stock Exchange's decision to suspend securities trading in the Fund's Investment Portfolio; the duration of suspension of receipt; execute swap trading orders up to three (03) business days before and after the end of such events.

Within thirty (30) days from the end of the period of suspension of trading of Fund Certificates if the causes leading to the suspension of operation have not been remedied, the Fund Management Company must organize an extraordinary General Meeting of Investors on the dissolution of the fund. or continue to extend the period of suspension of trading of Fund Certificates. During the time limit for convening the general meeting of investors, if the reasons leading to the suspension of trading of Fund Certificates are terminated, the Fund Management Company may cancel the convening of the general meeting of investors.

3.16. Non-Commercial Assignment

Non-commercial transfer transactions (giving, donating, donating, inheriting, etc.) KIM Growth VN30 ETF will be carried out similarly to the transfer of ownership of securities listed outside the trading system of the Stock Exchange as stipulated in the Regulation on Securities Registration Activities issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

3.17. Regulations on payment of money arising from swap transactions (primary)

- Investors who are domestic individuals and organizations or authorized persons, Fund Establishment Members shall pay the amounts arising from the swap of KIM Growth VN30 ETF certificates by direct transfer to the account of KIM Growth VN30 ETF before the time specified above.
- Foreign individual investors and organizations that are residents shall transfer money from payment accounts in Vietnam dong in accordance with relevant laws; Investors who are non-resident foreign individuals and organizations as prescribed in Circular No. 03/2025/TT-NHNN must make a transfer from the Investor's own "indirect investment account" (IIA) to the account of KIM Growth VN30 ETF for the payment of arising amounts from the swap of KIM Growth VN30 ETF certificates. Non-resident foreign investors are responsible for this transfer if this transfer amount is not transferred from an "indirect investment account" (IIA) as prescribed by law.
- Investors and Fund Establishment Members shall declare bank account information and submit a certificate from the bank on the opening of an "indirect investment account" (IIA) (if a non-resident foreign investor) for the Fund Establishment Member at the time of registration for the first KIM Growth VN30 ETF certificate swap transaction. KIM Growth VN30 ETF will transfer the amounts arising from the swap (primary) of KIM Growth VN30 ETF certificates to the previously declared bank account of the Investor and Founding Member. The bank account information will not change until the Investor or Fund Member has otherwise indicated in writing. The Fund Management Company will not be liable if the declared bank account is not an "indirect investment account" (IIA) (if it is a non-resident foreign investor).

3.18 List of members who establish the Fund, Distribution Agent

As stated in Appendix 4 of the Prospectus.

4. METHOD OF CONFIRMING NET ASSET VALUE

4.1. Frequency of determination of net asset value

- **Valuation Date:** The Fund's Net Asset Value is determined daily and at the end of the month. In case the valuation date falls on a holiday or holiday, the valuation date is the next business day immediately thereafter. For monthly pricing periods, the valuation date is the first day of the following month, and does not change even if the valuation date falls on a holiday or holiday.

- The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, and the Net Asset Value per Fund Certificate.
- The determination of the Net Asset Value shall be carried out by the Fund Management Company or an authorized fund management service provider and must be certified by the Supervisory Bank for compliance with the provisions of the law and the Charter. The confirmation of the value shall be made in writing, or retrieved through the electronic information system of the Supervisory Bank which has been approved by the Fund Management Company. In case of misvaluation, the Supervisory Bank shall notify and request the Fund Management Company to make adjustments within twenty-four (24) hours from the date of detection of the incident.
- **Reference Net Asset Value on a Fund Certificate (iNAV):** iNAV is determined on the basis of the last executed market price of the Swap Structured Securities Portfolio. This value is calculated and provided by the Ho Chi Minh City Stock Exchange. iNAV is only a reference value, not a value to determine the transaction price. iNAV is updated at least every fifteen seconds (15 seconds) and is published on the website of the Fund Management Company and on the system of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

4.2. Method of determining net asset value

4.2.1 Responsibilities of the Fund Management Company for the determination of net asset value

The Fund Management Company must ensure:

- The value of assets is valued accurately, in accordance with the provisions of the law, the Valuation Manual and the Fund's Charter;
- The valuation must accurately, promptly and fully reflect investment transactions;
- Valuation items (including stocks, cash, and other investments) must be regularly reconciled with the original document. Inconsistent amounts must be handled in a timely manner;
- Dividends, stock options and bonus shares must be accounted into the fund's assets (except for cases where they must be accounted on the principle of prudence);
- Expenses, interest and dividends must be accounted for accrued up to the day immediately preceding the valuation date at a fixed interest rate;
- Tax, charge and fee items need to be considered and adjusted in a timely manner in accordance with law;
- Establish reasonable allowable fluctuation levels for fluctuations of important factors when valuing;
- Regularly review and check the portfolio valuation process. Inspection results must be kept;
- The comparison of documents on the fund's assets with the supervisory bank should be carried out periodically at least once a month.

4.2.2 Responsibilities of the supervisory bank for the determination of net asset value

- The supervisory bank must regularly check and supervise to ensure that the Fund Management Company has principles, processes, methods of determination and supervision system for determining the price of securities or net asset value of the fund in accordance with the provisions of law and this Charter. Regular inspection and supervision must be maintained for third parties authorized by the Fund Management Company to carry out these activities;
- The review of the principles, processes, methods of price determination and the system of monitoring the price determination must be carried out immediately after the supervision contract signed with the Fund Management Company takes effect;
- The review must be carried out more frequently when the supervisory bank knows or suspects that the principles, processes, methods of determining prices and the system of monitoring the valuation of the Fund Management Company do not meet the requirements;
- The supervisory bank must ensure that all problems detected from inspections and supervision are monitored and appropriate measures are taken.

4.2.3. Time to determine Net Asset Value

- The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value on a Fund Certificate and the Net Asset Value on a Lot of Fund Certificates at all

working days at the Ho Chi Minh Stock Exchange.

- The Net Asset Value per Lot of Fund Certificates is equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Lot of Fund Certificates and rounded down to the unit row. The Net Asset Value on a Fund Certificate is equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Certificates in circulation and rounded down to two (02) decimal places. The surplus arising from the rounding of the Fund's Net Asset Value is accounted for in the Fund.
- The Fund Management Company may authorize the relevant service provider to determine the Net Asset Value, Net Asset Value on a Fund Certificate and Net Asset Value on a Fund Certificate Lot in accordance with the Charter. The Fund Management Company is responsible for inspecting and supervising to ensure that the activities of determining the relevant Net Asset Values are in accordance with the provisions of the Law and the Net Asset Value is accurately calculated.
- The Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, the Net Asset Value on a Fund Certificate must be confirmed by the Supervisory Bank. The confirmation of the value shall be made in writing, or retrieved through the electronic information system of the Supervisory Bank which has been approved by the Fund Management Company. In case the Net Asset Value is misvalued, the Supervisory Bank is responsible for notifying and requesting the Fund Management Company to make a timely adjustment within twenty-four (24) hours from the time the error is detected.

4.2.4. Method of determining Net Asset Value

- The Net Asset Value of the Fund is determined by the total value of assets minus the total liabilities of the Fund. The total value of the Fund's assets shall be determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined) on the day immediately preceding the valuation date. The Fund's total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the day preceding the Valuation Date.

The Fund's Net Asset Value (NAV) = The Fund's Total Assets - The Fund's Total Liabilities

- (i) *The Net Asset Value on a Lot of Fund Certificates is equal to the Net Asset Value of the fund divided by the total number of Lots of Fund Certificates and rounded up to the unit row.*
- (ii) *The Net Asset Value on a Fund Certificate is equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Certificates in circulation and up to two (02) decimal places.*
- (iii) *Net Asset Value is rounded in accordance with regulations in the field of accounting and auditing.*
- (iv) *The surplus arising from the rounding of the fund's Net Asset Value is accounted for in the Fund.*
- The method of determining the market price, fair value of assets on the list, value of debts and payment obligations shall comply with the principles prescribed by law and internal regulations in the "Valuation Manual" and stated in Appendix 6 of the Prospectus.
- Where the property is incorrectly valued or assessed
 - The Fund Management Company must notify the Supervisory Bank whenever it detects cases of incorrect valuation.
 - The supervisory bank must submit monthly, quarterly and annual reports to the State Securities Commission to summarize cases of inaccurate valuation in the period.

4.3. Disclosure of Net Asset Value

The disclosure of Net Asset Value to Fund Members and Investors shall be made on the same trading day or at least no later than the next trading day. The Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, the Net Asset Value per Fund Certificate must be published on the websites of KIM VN Fund Management Co., Ltd., the Stock Exchange, distribution agents, etc. Members set up funds and the mass media in accordance with regulations on information disclosure on the securities market.

5. TRADING ETF CERTIFICATES ON THE STOCK EXCHANGE

5.1. Listing duration

Within a maximum period of thirty (30) days from the effective date of the fund registration certificate, the Fund Management Company will complete the procedures for listing the Fund Certificate on HOSE. The dossier of listing of Fund Certificates shall comply with the guidance of HOSE.

5.2. Implementation process

Investors and members of the KIM Growth VN30 ETF have been listed through the trading system of the Ho Chi Minh City Stock Exchange according to the following principles:

- KIM Growth VN30 ETF is traded on the Trading System in compliance with the Securities Trading Regulations issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange together with Decision No. 66/QĐ-SGDHCM dated 02/03/2018 of the General Director of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
- Investors and Fund Members place trading orders on their securities trading accounts. Trading and settlement activities shall comply with regulations on securities trading of the Stock Exchange and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
- The trading unit complies with the regulations of the Ho Chi Minh City Stock Exchange where the KIM Growth VN30 ETF certificate is listed.
- KIM Growth VN30 ETF can be used in margin lending and other activities in accordance with the provisions of the law on securities.
- Fund Founding Members are only allowed to sell ETF certificates (or structured securities) on the system of the Ho Chi Minh City Stock Exchange when they ensure that there are enough ETF certificates (or structured securities) to be sold on the payment date according to the regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. This number of KIM Growth VN30 ETF certificates (structured securities) includes the number of ETF certificates (number of structured securities) that were available on the account of the Founding Member on the date of the transaction, the number of ETF certificates (number of structured securities) received before or on the date of settlement from the swap transaction on the basis of the Portfolio of Structured Securities (number of ETF certificates) obtained in market purchases or borrowing transactions on the system of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation that have been successfully implemented before.

6. LISTING AND DELISTING OF FUND CERTIFICATES

- Within a maximum period of thirty (30) days from the effective date of the fund registration certificate, KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. must complete the procedures for listing ETF certificates at the Stock Exchange. The dossier of listing ETF certificates shall comply with the guidance of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
- ETF certificates are delisted in the following cases:
 - (i) *The level of deviation from the reference index (tracking error (TE) continuously in the last three (03) months exceeds the maximum deviation level as prescribed by the Stock Exchange, in which the deviation from the reference index of the current week (t) is determined according to the following formula*

$$1. \quad TE = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (Ri - \bar{R})^2}$$

Where: Ri is the difference between the movement of the fund's net asset value and the fluctuation of the reference index of the first week and the preceding week, from the current week (t), determined by the following formula:

$$1. \quad Ri = \ln \left(\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right) - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$2. \quad \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} Ri$$

n is the number of weeks in six (06) months from the first week or earlier ($n=26$). In case the fund's operation period is less than six (06) months, n is the number of weeks from the week the fund establishment registration certificate takes effect.

NAV_i is the net asset value of 1 fund certificate.

- (ii) *The reference index cannot be determined because of force majeure causes that have been clearly stipulated in the set of principles on index determination;*
- (iii) *The Fund shall be dissolved under the provisions of Article 47 of Circular 98;*
- (iv) *Other cases as prescribed by the Stock Exchange.*

- In case the deviation level of the ETF exceeds 80% of the maximum deviation as prescribed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange, the Fund Management Company shall report to the State Securities Commission, the Ho Chi Minh City Stock Exchange and at the same time disclose

information as prescribed in Clause 6, Article 41 of Circular 98 within 24 hours, immediately after the incident occurred. Within three (03) months, the Fund Management Company is responsible for reading the fund's investment portfolio, ensuring that the deviation does not exceed 80% of the maximum deviation.

- Deviation from the Reference Index: The maximum deviation from the Reference Index of the listed ETF according to the regulations of the Ho Chi Minh City Stock Exchange is 10%.

7. GUIDING INFORMATION ON INVESTMENT IN THE FUND

Instructions for Trading ETF Certificates include Periodic Swaps (Primary) and Trading on the Ho Chi Minh City Stock Exchange as stated in Appendix 7 of the Prospectus.

XI. OPERATION OF THE FUND

1. FINANCIAL INFORMATION

Financial statements (quarterly, semi-annual) and audit reports will be announced and updated annually by the Fund Management Company in accordance with the law and the Fund's Charter. Investors can refer to the financial statements published on the website of the Fund Management Company or contact the head office of the Fund Management Company to receive a copy of the latest year's financial statements.

2. ISSUANCE AND REDEMPTION OF FUND CERTIFICATES IN THE YEAR

Within twenty-four (24) hours after the end of the trading session on the swap trading day, the Fund Management Company shall publish on the company's website and the Ho Chi Minh City Stock Exchange the number of the issued ETF Certificates, purchased from Fund Founding Members and Investors; the difference from the previous swap trading day.

3. SERVICE PRICES AND ACTIVITY BONUSES

The service price is specified below, in all cases, the total price of fund management services and the price of services/money for providing payment services to related service providers authorized by the Fund Management Company to perform services for KIM Growth VN30 ETF shall not exceed 2% of the Fund's NAV/year.

3.1. Fund Management Service Prices and Service Prices/Payment Service Fees for Related Service Providers authorized by the Fund Management Company to perform services for KIM VN30 ETF

3.1.1 Price of fund management services

- The price of the Fund Management Service is calculated at 0.55% of NAV/year (excluding the service price/payment service fee to related service providers authorized by the Fund Management Company to perform services for the Fund) on the Date before the Valuation Date and is paid monthly by the Fund to the Fund Management Company.
- The monthly price of the Fund Management Service is the total price of the Fund Management Service calculated (set aside) for the pricing periods in the month.
- Management Service Price for the pricing period = "The percentage (%) of the Fund Management Service Price calculated by year that is being applied in the Service Pricing period" x "NAV on the day prior to the Valuation Date" x "the actual calendar days of the valuation cycle / the actual number of days of the year (365 or 366)".

3.1.2 Price of fund management services

- Fund Management Service Price is the service price paid by KIM Growth VN30 ETF to the Fund Fund providing fund management services for the Fund.
- Fund Management Service Price:
NAV below VND 1,000 billion: 0.03%/NAV/year.
NAV of VND 1,000 billion or more: 0.02%/NAV/year.
- Minimum fund management service price: 15,000,000 VND/month. The above service prices do not include value-added tax (if any).
- The Service Price paid monthly is the total Service Price calculated (set aside) for the pricing periods implemented in the month.

- The formula for calculating the price of fund management services in each valuation period is determined as follows
- The Fund Management Service Price for the pricing period = The greater of the [Monthly Minimum Service Price*actual calendar days of the valuation cycle/number of days in the month] and [Percentage % of the Fund Management Service Price (year) x NAV on the day before the Valuation Date x the actual number of calendar days of the valuation cycle/actual number of days of the year (365 or 366)].

3.1.3. Transfer agent service price

- The price of the Transfer Agent Service is **10,000,000 VND/month** (excluding VAT, if any).
The formula for calculating the Transfer Agent Service Price in each pricing period in the month is determined as follows:
Assignment Agent Service Price = Fixed Monthly Assignment Agent Service Rate/ Actual number of days of the month x Actual calendar days of the pricing cycle.
- In addition, the Fund will pay other service costs to VSDC. Details of service prices and payment methods shall comply with the provisions of the contract between the Fund Management Company and VSDC, the current regulations of the Ministry of Finance and the regulations of VSDC in each period.

3.1.4. The service price paid to the service provider shall calculate the reference net asset value (iNAV), iINDEX and the deviation from the Reference Index (Tracking error – TE)

- The service price for calculating the reference net asset value (iNAV), INDEX and Tracking Error is 0.05% NAV/year and the minimum is 50 million VND/year, excluding VAT (if any). This service price is paid by KIM Growth VN30 ETF to the service provider of the reference net asset value (iNAV), iINDEX and Tracking error calculation services.
- The formula for calculating the price of the above-mentioned service provision in each pricing period is determined as follows:
- Service price paid to the above-mentioned service provider for the valuation period = Percentage % of the service price paid to the service provider to calculate the reference net asset value by year x NAV at the day before the valuation date x the actual calendar days of the valuation cycle / the actual number of days of the year (365 or 366).
- For the monthly NAV pricing period, the service price paid to the service provider to calculate the reference net asset value is the total service price in the valuation periods in the month.
- The service price and the method of payment of the service price are specified in the contract between the Fund Management Company and the service provider.

3.2 Prices for supervision services and custody services

- The price of the supervisory service and the price of the custodial service shall be paid to the Supervisory and Depository Bank for the provision of supervisory and custodial banking services for the Fund. This service price is calculated in each valuation period based on the percentage of the Fund's NAV on the day before the valuation date exclusive of VAT.
 - Custody service prices:
NAV less than VND 600 billion: 0.06%/NAV/year.
NAV from VND 600 billion to less than VND 1,000 billion: 0.05%/NAV/year.
NAV of VND 1000 billion or more: 0.04%/NAV/year.
 - Minimum Custody Service Price (excluding Securities Trading Service Price and Portfolio Swap Service Price): 20,000,000 VND/month.
 - Monitoring Service Price (based on daily swap frequency): 0.02% NAV/year (excluding VAT).
 - Minimum Monitoring Service Price (based on daily swap frequency): 5,000,000 VND/month (excluding VAT).
- The monthly service price is the total service price calculated (deducted) for the pricing periods implemented in the month.

- c) The formula for calculating the Price of Supervision and Custody Services in each valuation period is determined as follows:

*Pricing of Monitoring and Custody Services (excluding securities transaction fees) for the valuation period = Greater than [Monthly Minimum Service Price*actual number of calendar days of the valuation cycle/number of days in a month] and [Percentage % of Depository and Monitoring Service Price (year) x NAV on the day before the Valuation Date x actual number of calendar days of the valuation cycle price/actual number of days of the year (365 or 366)].*

3.3. Service prices paid to organizations managing and operating reference indices

- The price of management and operation services of the reference index is 0.05% of NAV/year and the minimum is 50 million VND/year. This service price is paid by KIM Growth VN30 ETF to the organization that manages and operates the reference index.
- The formula for calculating prices for management and operation services of reference indices in each pricing period is determined as follows:
Service price paid to the organization managing and operating the reference index for the pricing period = Percentage % of the service price paid to the organization managing and operating the reference index by year x NAV at the day before the valuation date x the actual calendar days of the valuation cycle / actual number of days of the year (365 or 366)
- For the monthly NAV pricing period, the service price paid to the reference index management and operation organization is the total service price in the pricing periods in the month.
- The service price level and the method of payment of the service price are specified in the contract between the Fund Management Company and the organization managing and operating the reference index.

3.. Audit service prices

The price of audit services depends on the results of selection and negotiation with the Audit Firm and will be determined annually at the end of the Fund's fiscal year. The price of audit services is included in the Fund's operating budget and approved annually by the General Meeting of Investors.

3.5. Remuneration for the Fund's Representative Board

- The expenses of the Fund's Board of Representatives will be included in the Fund's expenses. Expenses may also include liability insurance costs incurred by the Fund Representative Board in connection with the exercise of the Fund's rights and obligations with respect to the Fund. The remuneration of an independent member of the Board of Representatives shall be included in the annual operating budget of the Board of Representatives approved by the General Meeting of Investors. Members of the Fund's Board of Representatives who are employees of the Fund Management Company (if any) will not receive remuneration.
- Quarterly, based on the minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives, the Fund Management Company or the organization authorized to provide fund administration services will make an order to transfer remuneration to members of the Fund's Board of Representatives after deducting irregular personal income tax of members of the Fund's Board of Representatives in accordance with relevant laws to be remitted to the bank state books. The Supervisory Bank will supervise and ensure that the payment is in accordance with the provisions of the Law and the Fund's Charter.

3.6. Other expenses

Other expenses of the Fund include:

- Fees/Prices of Trading Services, including Fees/Prices of Brokerage Services, Fees/Prices of Services for the transfer of transactions of the Fund's assets payable to securities companies. These costs do not include any other type of cost, whether it is a fee paid for another service or a fee paid to a third party (hidden cost).
- Expenses for drafting, printing, sending the Fund's Charter, Prospectus, Summary Prospectus, financial statements, transaction confirmations, account statements and other documents to the Investor; expenses for information disclosure of the fund; expenses for organizing meetings of the General Meeting of Investors, the Fund's Board of Representatives and other service prices and expenses in accordance with the provisions of law.
- Expenses related to the execution of transactions of the Fund's assets

- Expenses for legal consultancy services, quotation services and other reasonable services.
- Independent valuation fees for specific investments of the Fund (only when necessary).
- Costs related to hiring independent organizations to provide valuation and valuation services for the Fund's assets.
- Expenses for amending the Fund's Charter for the benefit of Investors;
- Reasonable and valid expenses and decided by the Fund's Representative Board;
- Expenses for insurance (if any);
- Taxes, charges and fees that the Fund must pay in accordance with law;
- Loan interest payable for the Fund's loans in accordance with the Fund's Charter and the provisions of law;
- Other types of expenses in accordance with the provisions of law.

4. OPERATIONAL TARGETS

4.1. Ratio of operating expenses of the fund

- The Fund's operating expenses include the service prices and expenses listed in XI.3 of this Chapter.
- The operating expense ratio is calculated according to the following formula:

$$\text{Operating Expense Ratio (\%)} = \frac{\text{Total operating expenses of the Fund in the period} \times 100\%}{\text{Average Net Asset Value for the Period}}$$

In which, the Average Net Asset Value is the Fund's Total Net Asset Value calculated at the Valuation Days divided by the number of Fund Certificate Valuation Days in the period.

4.2. Portfolio turnover speed of the fund

The Fund's portfolio turnover speed is determined according to the following formula:

$$\text{Portfolio Turnover Speed (\%)} = \frac{(\text{Total Buying Value in the Period} + \text{Total Selling Value in the Period}) \times 100\%}{2 \times \text{Average Net Asset Value for the Period}}$$

4.3. Deviation from the reference index (Tracking Error-TE)

The deviation from the reference index of the current week (t) is determined according to the following formula:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

In which: R_i is the difference between the fluctuation of the net asset value of 1 lot of ETF Certificates (NAV/CU) and the fluctuation of the reference index of the first week and the preceding week, from the current week (t), determined according to the following formula:

$$R_i = \ln \left(\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right) - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n is the number of weeks in six (06) months from the first week or earlier ($n=26$). In case the fund's operation period is less than six (06) months, n is the number of weeks from the week the fund establishment registration certificate takes effect.

NAV_i is the net asset value of 1 fund certificate.

In case the deviation level of the ETF exceeds 80% of the maximum deviation level as prescribed by the Stock Exchange, the Fund Management Company is responsible for reporting to the SSC, the Stock

Exchange and disclosing information within 24 hours immediately after the incident occurs. Within 03 months, the Fund Management Company is responsible for reading the fund's investment portfolio, ensuring that the deviation does not exceed 80% of the maximum deviation.

5. METHOD OF CALCULATION OF INCOME AND PROFIT DISTRIBUTION PLAN OF THE FUND

5.1 Method of calculation of incomes of the Fund

The Fund's profits include the following amounts:

- Dividends;
- Bond interest and money market instruments;
- Interest on deposits;
- Differences from the Fund's investment activities;
- Other incomes (if any) arising from the investment in the Fund's assets.

5.2 Distribution of Fund Profits

- a) The payment of income of the Fund ensures the following principles:
 - In accordance with the profit sharing policy specified in the Fund's Charter;
 - Implementation after the Fund has fulfilled its tax obligations and other financial obligations as prescribed by law and fully set aside funds as prescribed in the fund's charter (if any);
 - After payment, the Fund must still ensure that there is capital to fully pay debts and other property obligations due and ensure that the net asset value is not lower than VND 50 billion;
 - The level of dividend payment shall be decided by the General Meeting of Investors or the Board of Representatives of the Fund, in accordance with the investment objectives and the provisions of the Fund's Charter on the Fund's profit sharing policy;
 - In case of distribution of income by means of Fund Certificates, the Fund must have sufficient reciprocal capital from undistributed after-tax profits based on the latest audited or reviewed financial statements.
- b) The distribution of the Fund's profits to Investors will be proposed by the Fund Management Company on the basis of audited financial statements confirming that there are sufficient profits for distribution and approved by the General Meeting of Investors or the Fund's Board of Representatives (if authorized).
- c) The schedule and plan for profit distribution must be publicly announced on the website of the Fund Management Company.
- d) The form of distribution of profits in cash or by Fund Certificates.
- e) The Fund Management Company must deduct all taxes, fees and charges as prescribed by law before distributing the income to the Investor.
- f) Investors who appear on the Investor List at the Trading Date published by the Fund Management Company for the distribution of dividends ("Closing Date") are deemed eligible to receive dividends. In case the Investor has transferred his/her Fund Certificates during the period between the Closing Date and the time of payment, the transferor is the recipient of the income.
- g) The Supervisory Bank shall be responsible for immediately paying the Investor and Fund Setting Member to the accounts of these organizations and individuals according to the instructions of the Fund Management Company. Bank transfer fees for this portion of the income will be borne by the Investor.
- h) After distributing profits, the Fund Management Company must send the Investor a report summarizing the distribution of fund profits, including the following contents:
 - Form of profit distribution: in cash or by Fund Certificate;
 - Total profit in the period and accumulated profit, details of each profit item;
 - The value of profits to be distributed, the number of fund certificates issued for distribution (in case of dividing profits by fund certificates);
 - Net Asset Value on a Fund Certificate before the profit split and after the profit split;

- i) Impacts on the Fund's Net Asset Value after the split.

6. TAX POLICY

Investors in the process of buying/selling Fund Certificates may incur tax obligations payable in accordance with the provisions of law. Tax obligations directly related to the Investor are not reflected in the overall performance of the KIM Growth VN30 ETF.

7. FORECAST OF THE FUND'S OPERATING RESULTS

The forecasts and estimates of the macroeconomic situation and the stock market stated in this Prospectus do not imply a guarantee of the Fund's future performance.

8. TIME AND PLACE TO PROVIDE REPORTS ON THE FUND'S OPERATION RESULTS

Information on the Fund's activities is reported and updated at the Fund's Founding Members, Distribution Agents and Fund Management Companies or on the <http://koreainvestment.com.vn> website

XII. CONFLICT OF INTEREST

1. The Fund Management Company will (i) separate the investment strategy and investment objectives of each Fund managed by the Fund Management Company; (ii) separating the assets of the Fund Management Company from the assets of the Funds managed by the Fund Management Company and the assets of the investor; (iii) segregation of assets of Funds managed by the Fund Management Company.
2. All securities transactions of members of the Board of members, the Chairman of the Board of members, the General Director, the Controller, the fund management practitioner and the employees of the Fund Management Company will be reported and controlled in accordance with the provisions of the Fund's Charter and current laws.
3. The Fund Management Company's internal control and risk management department will be responsible for monitoring and monitoring actual or potential conflicts of interest. In the event of a conflict of interest, the Fund Management Company will notify and discuss with the Fund's Board of Representatives to agree on a remedial plan to mitigate or manage such conflicts.
4. The Relevant Person of the Fund Management Company is allowed to trade the Fund Certificates in the same manner as other Investors in accordance with the Fund's Charter and this Prospectus

XIII. FUND ACCOUNTING AND AUDIT

1. The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting in accordance with the provisions of law and competent agencies. The currency used in the Fund's accounting and transactions is Vietnam Dong.
2. The Fund's fiscal year is defined as a calendar year starting on January 1 and ending on December 31. In case the time from the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the following year.
3. The Fund Management Company is responsible for preparing regular financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities.
4. The semi-annual financial statements and annual financial statements will be reviewed semi-annually and independently audited annually by the selected auditing firm. Copies of the Fund's audit report and operation report must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly published on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.
5. The Fund Management Company must comply with the regulations of the SSC on the regime of reporting and disclosure of information related to the Fund's activities.

XIV. PROVISION OF INFORMATION TO INVESTORS, REPORTING REGIME

The Fund Management Company will implement and disclose information on periodic and irregular reports of KIM Growth VN30 ETF in accordance with current laws, including as follows:

- a) The Fund Management Company shall send monthly, quarterly and annual statistics to investors and members of the fund to statistics on transactions and reports on changes in the net asset value of the fund. The time limit for providing information shall not exceed 05 days from the date of receipt of the written request from the Investor or Fund Establishment Member.

- b) The Fund Management Company shall provide Investors and Fund Establishment Members with the following documents on the website of the Fund Management Company:
- Prospectus, summary prospectus;
 - Semi-annual financial statements, audited annual financial statements;
 - Summary report on semi-annual and full-year fund management activities;
 - Statistical reports on transaction fees in the Fund's investment activities, semi-annual and full-year;
 - Report on the Fund's investment activities, monthly, semi-annually and full-yearly.
- c) Within 24 hours after the end of the trading session on the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall publish on its website and the Stock Exchange the following information:
- Portfolio of Structured Securities used for swaps;
 - The number of lots of ETF certificates issued or repurchased from Fund Members and Investors; the difference from the previous swap trading day;
 - Information on the volume of ETF certificates listed and traded on the Stock Exchange; information on fluctuations in the trading price of ETF certificates, the closing price at the end of the day of ETF certificates, price fluctuations compared to the previous trading day;
 - The Fund's Net Asset Value, Net Asset Value per Fund Certificate Lot, Net Asset Value per Fund Certificate and fluctuations in these values; fluctuations in the reference net asset value during the day; Reference Index and volatility of the Reference Index;
 - The suspension of receipt and execution of swap trading orders (if any);
 - Deviation of the investment structure compared to investment restrictions and the readjustment of the Investment Structure Securities Portfolio (if any);
 - The misvaluation of the Fund's net asset value (if any);
 - Dissolution of the fund (if any);
 - Replace the Supervisory Bank (if any);
 - The correction and cancellation of transaction errors (if any);
 - Other information if relevant (if any).
- d) On a weekly basis, the Fund Management Company publishes on its website the deviation from the Tracking Error (TE).
- e) Every 06 months and annually, the Fund Management Company discloses information on its website with the following contents:
- Information on the performance of the ETF compared to the Reference Index (if any);
 - Information on profit distribution activities (if any);
 - ETF operating expense ratio. The disclosure of information on the operating expense ratio shall be determined within 45 days from the end of the second and fourth quarters of each year.
- f) In addition, there may be other reports available from the Fund Management Company to the extent possible. These reports will be published on the website of the Fund Management Company in <http://koreainvestment.com.vn>.

XV. ADDRESS FOR ANSWERING QUESTIONS OF INVESTORS

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

- Head office: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Phone: 028 3824 2220

In addition, Investors can also contact all Fund Setting Members and Distribution Agents for answers to related issues.

XVI. COMMITMENTS

The Fund Management Company undertakes full responsibility for the accuracy and truthfulness of the information and documents attached to this Prospectus.

XVII. ATTACHED APPENDIX

Appendix 1	Procedures and instructions for registering to buy KIM Growth VN30 ETF Certificates
Appendix 2	Addresses where the Prospectus is provided
Appendix 3	Summary of the Fund's Charter
Appendix 4	List of Fund Builders and Distribution Agents
Appendix 5	Issuance Service Pricing and Redemption Service Pricing
Appendix 6	Methods for determining the value of assets
Appendix 7	Information on guidance on investment in the Fund
Appendix 8	Forms for registration of capital contribution to establish a fund and swap trading of KIM Growth VN30 ETF

December 19, 2025

Representative of the supervisory bank

Representative of the Fund Management Company

(signed)

(signed)

Vo Tri Thanh

Head of Customer Service Center, Joint Stock
Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam

Hyun DongSik

Chairman of the Board of members

(signed)

Yun Hang Jin

General Director

Appendix 1: Procedures and instructions for registering to buy KIM VN30 ETF Certificates

Step 1: Research of Fund Documents

Before investing in KIM VN30 ETF, investors need to understand the characteristics of the Fund such as the type of operation, investment objectives, risk characteristics, trading methods, etc. Investors can refer to the Prospectus, Fund Charter, etc. available at the website: <http://koreainvestment.com.vn>

Step 2: Open a securities account at a Fund Setting Member (AP)

Investors who do not have a securities account at the Fund Establishment Member need to open a securities account at 01 (one) Fund Establishment Member. A list of Fund-Setting Members should be found in Appendix 4 of the Prospectus.

Step 3: Submit a swap order at AP

Investors (individuals, organizations) need to own securities and fully meet the requirements as in the Structured Securities Portfolio as notified by the Fund Management Company on the date of the swap transaction if they want to exchange for a lot of ETF KIM VN30.

In case the Investor is restricted from investing in the Structured Securities Portfolio as prescribed by law, the Investor needs to send a notice to the Fund Management Company before 12 o'clock on the day immediately before the swap date (day T-1);

Before 9 a.m. on the swap day (T day), the Fund Management Company will announce on its website and other media the Portfolio of Structured Securities and the value of one lot of Fund Certificates used for swapping;

The Investor completes the swap dossier and sends it to the Fund Setting Member where the Investor has an account before 14:40 on the day of the swap transaction (T day).

Step 4: Confirm the transaction results

After receiving the swap trading orders from the Investor through the Fund Setting Member, the transfer agent service provider (VSDC) will check and execute the swap transactions that the Investor has registered;

On the first business day from the date of swap (T+1 day), the transfer agent will confirm the completion of the transaction to the Fund Management Company;

ETF certificates or Structured Securities Portfolio will be recorded in the Investor's securities account;

The difference, if any, will be transferred to the bank account that the Investor has registered with the Fund Member.

(*) Note the additional swaps in cash due to:

There is a difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the value of a lot of Fund Certificates;

Securities in the Structured Securities Portfolio that the Investor is restricted from investing in accordance with the provisions of law;

The Investor must ensure that the money is paid into the account of KIM Growth VN30 ETF before 14:00 on the working day immediately after the swap date (T+1);

In case the ETF has to pay the difference in cash to the Investor/Fund Setup Member, the supervisory bank will refund on the third business day from the date of the swap transaction (T+3 day);

The process and time of the swap transaction are detailed in the "Primary Swap Transaction" section of the Prospectus of KIM VN30 ETF.

Payment Information

The payment in cash (if any) will be made in the form of direct transfer to the escrow account of KIM Growth VN30 ETF at the Supervisory Bank in Vietnam Dong, details are as follows:

Beneficiary Name:	Quỹ ETF KIM Growth VN30
Account Number:	Will be announced on the website of the Fund Management Company
Bank Name:	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
Payment amount:	_____
Content:	[Investor's name] [Securities trading account number] transferred to KIM Growth VN30 ETF

Please read the details of how to swap KIM Growth VN30 ETF certificates in the Prospectus before proceeding with the transaction.

Appendix 2: Addresses where the Prospectus is provided

1. Mirae Asset Securities (Vietnam) Joint Stock Company (MAS)

Operating license No. 130/GP-UBCK issued by the SSC on 24/11/2021

- Head office at: 7th Floor, Le Meridien Building, No. 3C Ton Duc Thang, Saigon Ward, Ho Chi Minh City

Phone: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

- Distribution locations of fund certificates:

- Head office at: 7th Floor, Le Meridien Building, No. 3C Ton Duc Thang, Saigon Ward, Ho Chi Minh City

Phone: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

- Hanoi Branch: 3rd Floor, Hanoi Central Office Building, 44B Ly Thuong Kiet, Cua Nam Ward, Hanoi

Phone: 024 7309 3968 Fax: 024 3938 7198

2. BIDV Securities Joint Stock Company (BSC)

Operating license No. 04/GPDC-UBCK issued by the State Securities Commission on 11/01/2022

- Head office and location of distribution of fund certificates: 8th Floor, 9th Floor, Thaiholdings Building, No. 210 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi City

Phone: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. SSI Securities Joint Stock Company (SSI)

Operation license No. 03/GPHDKD issued by the SSC on 05/04/2000; Adjusted License No. 104/GPDC-UBCK issued by the SSC on 17/12/2018

- Head office at: 72 Nguyen Hue, Saigon Ward, Ho Chi Minh City

Phone: 028 3824 2897 Fax: 028 3824 2997

4. KIS Vietnam Securities Joint Stock Company (KIS)

Operating License No. 56/UBCK-GPHDKD issued by the SSC on 05/07/2007 and Adjusted License No. 35/GPDC-UBCK dated 30/06/2020

- Head Office: 3rd and 11th Floor, TNR Building, 180-192 Nguyen Cong Tru, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

Phone: 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898

- Hanoi Branch: 2nd Floor, Tower 1, Capital Place Building, 29 Lieu Giai, Ngoc Ha Ward, Hanoi City

Phone: 024 3974 4448 Fax: 024 3974 4501

5. Bao Viet Securities Joint Stock Company (BVSC)

Operating license No. 01/GPHDKD issued by the State Securities Commission on 26/11/1999

- Head office: 2nd and 3rd floors, No. 72 Tran Hung Dao Building, Hoan Kiem Ward, Hanoi City

Phone: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888

- Transaction Office 233 Dong Khoi (Branch in Ho Chi Minh City): G Floor, 233 Dong Khoi, Saigon Ward, Ho Chi Minh City. HCMC

Phone: +84 28 3914 6888 Fax: +84 28 3914 6888

6. Vietcap Securities Joint Stock Company (Vietcap)

Operating license No. 68/UBCK-GP issued by the SSC on 06/11/2007

- Head office and location of distribution of fund certificates: 15th Floor, Bitexco Financial Tower, No. 2 Hai Trieu, Saigon Ward, Ho Chi Minh City. HCMC

Phone: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

7. Ho Chi Minh City Securities Joint Stock Company

License for securities business activities No. 11/GPHDKD issued by the State Securities Commission on 29/04/2003 and License for the latest adjustment No. 85/GPDC-UBCK dated 15/11/2024

- Head office and location of distribution of fund certificates: 2nd, 5th, 6th, 7th, 11th and 12th floors, AB Building, 76A Le Lai, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

Phone: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301

8. ACB Securities Co., Ltd.

Securities business license No. 06/GPHDKD issued by the State Securities Commission on June 29, 2000 (and licenses adjusted from time to time)

- Head office and location of distribution of fund certificates: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Phone: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751

Appendix 3: Summary of the Fund's Charter

1. General terms

- a) KIM Growth VN30 ETF is an open-ended public fund, formed from the receipt and swap of the Portfolio of Structured Securities for Fund Certificates in accordance with the provisions of Vietnamese law, Fund Certificates are listed and traded on the Stock Exchange.
- b) The Charter capital mobilized in the initial public offering of the Fund is at least VND 50,000,000,000, equivalent to 50 lots of Fund Certificates. The face value of each Fund Certificate is 10,000 VND.
- c) The Fund's operation period is calculated from the date the Fund is granted the Fund Establishment Registration Certificate and is not limited to the operation period.
- d) The legal representative of the Fund Management Company shall be appointed as the representative to raise capital and offer the Fund Certificates to the public.

2. Investment objectives , policies and restrictions

- 2.1. Regulations on investment objectives, investment strategies, permitted assets, investment structure, investment restrictions and investment selection methods are specified in Articles 8 to 12 of Chapter II of the Fund's Charter and in Section 2 Chapter IX of the Prospectus.
- 2.2. The principles and methods of determining the Net Asset Value are specified in Articles 58 and 59 of Chapter XII of the Fund's Charter and in Section 4 Chapter X of the Prospectus.

3. Characteristics of Investment Fund Certificates

3.1. Investors

- a) Investors of the Fund are domestic and foreign organizations and individuals, owning at least 01 Fund Certificate. The Investor assumes no liability or obligation other than liability within the number of Fund Certificates that he or she owns.
- b) The Investor is an organization consisting of economic and social organizations recognized by Vietnamese law. The Investor is an organization that appoints a legal representative to represent the number of Fund Certificates that it owns. The nomination, cancellation or replacement of this representative must be notified in writing, signed by the authorized representative of the Investor who is an organization/legal entity.
- c) The Fund Management Company and its Related Persons may contribute capital to establish the Fund, purchase Fund Certificates, and trade Fund Certificates that the Company is managing at the same transaction prices as other Investors.
- d) Foreign investors are not restricted from their ownership in the Fund.
- f) State agencies and units of the Vietnamese people's armed forces are not allowed to contribute capital to the establishment of the Fund or purchase Fund Certificates. The participation in capital contribution to the establishment of the Fund and the purchase of Fund Certificates by credit institutions, insurance enterprises, securities companies, fund management companies and state-owned enterprises shall comply with relevant specialized laws.
- g) The Fund Management Company and related persons of the Fund Management Company may contribute capital to establish the Fund, purchase Fund Certificates, and trade Fund Certificates that the Fund Management Company is managing at the same transaction price as other investors.
- h) The rights and obligations of the Investor are subject to the provisions of the Fund's Charter.

3.2. Conditions for capital contribution and payment conditions applicable to investors contributing capital to the Fund

- a) There are sufficient Structured Securities and cash to meet the requirements on proportion and quantity as notified by the Fund Management Company when swapping Structured Securities for Lot of Fund Certificates.
- b) Owning at least one (01) lot of ETF Certificates, equivalent to one hundred thousand (100,000) ETF certificates when swapping ETF Certificates for structured securities.
- c) The Investor is only allowed to conduct swap transactions through the Fund Setting Member, where the Investor has signed a service contract for swap transactions.

3.3. Conditions for Participating in Swap Trading

- (i) The Investor owns structured securities and meets the requirements on the proportion and number of securities in the Structured Securities Portfolio as notified by the Fund Management Company when swapping structured securities for Fund Certificates, except for the case of monetary supplementation as prescribed.
- (ii) The Investor owns at least 01 lot of Fund Certificates when swapping Fund Certificates for structured securities.
- (iii) The Investor is only allowed to conduct swap transactions at the Fund Setting Member where the Investor opens a securities trading account and has signed a service contract on Swap Transactions.

3.4. Rights and obligations of the Investor: Specified in Article 14 of the Fund's Charter.

3.5. Investor Register

The Fund Management Company shall perform or authorize the Transfer Agent Service Provider to establish and manage the main investor register (main book) or authorize the signing agent to set up and manage the registration of the Sub-Investor (sub-book) and confirm the ownership of the Fund Certificate for the Investor.

3.6. Investor's Voting Rights

Each fund certificate will have one voting right. Supervisory banks, fund management companies, auditing organizations, law firms, real estate valuation organizations (if any) providing services to the fund are entitled to participate in the General Meeting of Investors but are not allowed to vote.

3.7. Cases of division, separation, consolidation, merger, liquidation, dissolution of funds and rights of investors in the above cases

a) Consolidation and merger of the Fund

- (i) At least 30 days before the date of the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must provide the Investor with documents related to the consolidation and merger, including:
 - Consolidation and merger plans;
 - Draft consolidation and merger contracts;
 - Audited annual financial statements, quarterly financial statements of all consolidated or merged funds up to the latest quarter;
 - Draft Charter of the Fund, Prospectus (if any), Summary Prospectus (if any) of the Consolidated Fund or the Fund to be merged.
- (ii) Within 10 days from the date on which the General Meeting of Investors approves the decision on consolidation or merger, the Fund Management Company must notify the decision on consolidation or merger of the Fund to creditors. Within 15 days from the date of receipt of the notice, the creditor may request the Fund to pay the payables. Past the above-mentioned time limit, the Fund Management Company does not receive requests from creditors, and the payment obligation will be performed by the consolidated or merged fund.
- (iii) In case the consolidated or merged Funds are managed by the same Fund Management Company, all expenses for legal consultancy services, administrative expenses and other services related to the consolidation or merger of the Fund shall not be accounted into the Fund's expenses, unless otherwise decided by the General Meeting of Investors
- (iv) The Fund Management Company and the Fund's Representative Board shall:
 - Provide fully, timely, accurate and truthful information about the consolidation and merger process to the Investor;
 - Interests and obligations shall be settled according to agreements between relevant parties on the principle of voluntariness and in accordance with the provisions of law;
 - Payment of the Fund's debts to creditors at the request of creditors. The payment must be completed no later than the effective date of the Fund's registration certificate for establishment of the Fund formed after the consolidation or merger for creditors requesting the Fund to make payment.
- (v) The date of consolidation and merger is the date on which the General Meeting of Investors approves the decision on consolidation and merger. From the date the State Securities Commission issues the Consolidation and Merger Decision, the Fund Management Company and

the Supervisory Bank shall:

- Receive and hand over all books, vouchers, securities lists and other assets together with other documents related to the consolidated or merged fund;
 - To ensure that the consolidation and merger fund receives and inherits all legitimate rights and interests, takes responsibility for financial obligations and debts, including tax debts and financial obligations to the State; continue to perform economic contracts of consolidated or merged funds;
 - Complete the procedures for registration of ownership for the consolidation and merger of assets received from the consolidated or merged funds in accordance with relevant laws;
 - Representing the consolidated or merged Fund to perform the Fund's obligations in accordance with relevant laws.
- (vi) Depending on the terms of the consolidation or merger contract, consolidation and merger plan, the Fund may convert the Fund certificate combined with cash payment. The value of the cash payment for a Fund certificate does not exceed 10% of the net asset value on a Fund certificate as of the date of consolidation or merger.
- (vii) Within 07 working days from the date of consolidation or merger, the Fund Management Company shall disclose information about the consolidation or merger. The contents of information disclosure include:
- Date of consolidation, date of merger;
 - Principles for determining the net asset value on a certificate of a consolidated or merged fund at the date of consolidation or merger; the rate of conversion of Fund certificates; the rate of payment in cash on a Fund certificate (if any).
- (viii) From the effective date the Fund Establishment Registration Certificate of the Fund formed after the consolidation or merger takes effect:
- The consolidated or merged fund ceases to exist, and at the same time, the consolidated or merged fund inherits all assets, debts, lawful rights, interests and other obligations of the consolidated or merged fund;
 - Investors of the consolidated or merged funds may receive assets in the form of certificates of the consolidated or merged funds at the conversion rate determined on the date of consolidation or merger;
 - Consolidated or merged fund certificates canceled
- b) Dissolution of the Fund
- (i) The liquidation and dissolution of the Fund shall be conducted in the following cases:
- The Fund Management Company is dissolved, bankrupt, or has its establishment and operation license revoked but the Fund's Representative Board fails to establish a replacement Fund Management Company within two (02) months from the date of the event;
 - The Supervisory Bank is dissolved, goes bankrupt or the Supervisory Bank proposes to terminate its rights and obligations to the Fund and is approved by the General Meeting of Investors, or the certificate of registration of securities depository activities is revoked and the Fund Management Company fails to establish a replacement Supervisory Bank within two (02) months, from the date of occurrence of the event;
 - The Fund's net asset value falls below ten (10) billion VND continuously for six (06) months;
 - Delisting funds;
 - The General Meeting of Investors decided to dissolve the Fund;
 - Other cases as prescribed by law (if any).
- (ii) The General Meeting of Investors agreed on the date of dissolution of the Fund. From the date of dissolution of the Fund, the Fund Management Company or the Supervisory Bank shall not:
- Carry out investment activities, purchase transactions of assets for the Fund;
 - To convert unsecured debts into debts secured by the Fund's assets;
 - Donating or donating the Fund's assets to other organizations and individuals;

- Payment of contracts in which the value of the Fund's obligations is greater than the value of the other party's obligations or payment of debts to creditors who are also debtors of the Fund without clearing;
 - Conducting other transactions with the purpose of dispersing the Fund's assets.
- (iii) The assets of the dissolved Fund include:
- Assets and property rights that the Fund has at the time the Fund is forced to be dissolved;
 - The profits, assets and property rights that the Fund will have as a result of the execution of transactions established before the time the Fund is forced to be dissolved;
 - Assets are security for the performance of the Fund's obligations. In case the payment of collateral is paid to secured creditors, if the value of the collateral exceeds the secured debt to be paid, the excess shall be the property of the Fund.
- (iv) The General Meeting of Investors shall appoint an auditing firm approved to audit the public interest unit or maintain the current Board of Representatives of the Fund to inspect, evaluate, and supervise the liquidation and distribution of the Fund's assets.
- (v) The Fund Management Company and the Supervisory Bank shall be responsible for the liquidation and division of assets to the Investor according to the plan approved by the General Meeting of Investors. The time limit for liquidation of assets and division of assets to investors shall comply with the dissolution plan but shall not exceed 02 years from the date of dissolution of the Fund. Overdue, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall return the portfolio to the Investor. During the time when the Fund is liquidating assets for dissolution, the price of management services, supervision services and other expenses shall be collected according to the service tariff approved by the General Meeting of Investors.
- (vi) The Fund Management Company and the Supervisory Bank, when liquidating the Fund's assets, must ensure:
- For listed securities, trading registration must be carried out through the trading system of the Stock Exchange;
 - For assets other than listed securities, trading registration must be approved by an independent audit organization or the Fund's Board of Representatives.
- (vii) The Fund Management Company and the Supervisory Bank shall return the Fund's portfolio to the Investor in proportion to the Investor's ownership ratio. The return of the portfolio to the Investor must ensure the following principles:
- The Fund shall ensure the payment of obligations as prescribed and in the order at Points a and b, Clause 4, Article 104 of the Law on Securities;
 - The list of returns to investors must be full of types of assets and structures according to the Fund's portfolio;
 - In case of securities registered or centralized depository, the transfer of assets to investors shall be carried out by the Fund Management Company and the Supervisory Bank under the guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
 - In case of other assets subject to registration of ownership, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall be responsible for requesting the investment capital receiving organization, the issuer, and the shareholder book management organization to register the ownership of the assets for the Investor. The refund is completed when the Investor has been registered to own the property.
- (viii) The result of liquidation of the Fund's assets must be certified by the Supervisory Bank, the Fund Management Company and approved by an independent audit organization or the Fund's Representative Board (if any) that supervises the asset liquidation process.
- (ix) From the date of dissolution to the completion of the dissolution of the Fund, on a monthly basis, the Fund Management Company shall report to the State Securities Commission and provide the Investor with the net asset value, report on the Fund's assets and investment portfolio according to the form specified in Appendix IX. Appendix X issued together with Circular 98/2020/TT-BTC.
- (x) The Fund Management Company, the Supervisory Bank and relevant organizations and individuals shall be responsible for the accuracy, truthfulness and completeness of the dossier of report on dissolution results. In case the dossier of report on dissolution results is inaccurate or contains forged documents, the Fund Management Company, the Supervisory Bank, relevant

organizations and individuals shall be jointly responsible for paying the unpaid debt and take personal responsibility before law for the consequences arising within 05 years from the date of the final report. dissolution to the State Securities Commission.

3.8. Trading Mechanism of Fund Certificates

a). Procedures for receiving conversion orders, conditions for executing conversion orders

- Before the swap trading session or at the end of the day immediately preceding the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall notify the Fund Founding Member and announce on its website and that of the Stock Exchange and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation the List of Structured Securities for swap for one (01) Lot The Fund Certificate and the payable amount are equivalent to the difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the Issue Price of the ETF Lot (if any). The information includes the Structured Securities Portfolio, the proportion and number of each Structured Securities symbol in this portfolio. The above-mentioned Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the end-of-day price on the trading day immediately preceding the Fund Certificate Swap Trading Date;
- The Investor's swap order shall be forwarded to the Fund Founding Member (directly or through the Distribution Agents) in accordance with the provisions of the Fund's Charter and the instructions in the Prospectus and Summary Prospectus. In case the Fund Founding Member is unable to receive orders from the Investor distributed by the Agent, Fund Establishment Members are dissolved, bankrupt, have their establishment and operation licenses revoked, suspended, suspended or suspended due to technical failures of information technology systems or force majeure causes such as fires, natural disasters,... the Investor's trading order is transferred directly to the Fund Management Company (if any) or to the Supervisory Bank;
- The Investor's and the Fund Establishment Member's swap order shall be forwarded by the Fund Establishment Member to the Fund Management Company or the Supervisory Bank in accordance with the Fund's Charter and the Fund Establishment Contract. The Fund Management Company or the Supervisory Bank shall then forward the order to the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation before the time of market closure under the guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
- Within three (03) working days from the Swap Transaction Date, but not later than the next trading day of the Fund certificates, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, the Supervisory Bank must complete the transfer of the Structured Securities Portfolio from the Investor's depository account, The Fund Establishment Member shall deposit the Fund into the depository account of the ETF or vice versa, and at the same time register and deposit the Fund Certificate into the account of the Investor or the Fund Establishment Member; receipt or reimbursement of payments in cash; The Fund Management Company is responsible for confirming the completion of the transaction and confirming the ownership of the Fund Founding Members and Investors;
- Within 02 working days from the date of the swap transaction (but not exceeding the time of allocation of trading results), if detecting errors due to mistakes or errors in the process of placing orders, synthesizing information, receiving orders, transferring or entering orders into the system, the Distribution Agent or Fund Setting Member must notify the Fund Management Company, The Supervisory Bank, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and propose to correct transaction errors according to the process and instructions of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Past the above-mentioned time limit, the distribution agent or member setting up the Fund shall be responsible to the Investor for the transaction errors made by him/her;
- After receiving the Investor's order, the Fund Establishment Member, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall check (through the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation) the Investor's ability to execute the Investor's order to ensure that it meets the provisions of the Charter. Prospectus and law, confirmation and execution of trading orders of Investors and Fund Setting Members in accordance with the provisions of this Clause and the guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

b) Cases of suspension of trading of fund certificates, partial execution of trading orders

- (i) The Fund Management Company reserves the right to only partially respond to the Investor's conversion order when one of the following cases occurs:

- The total value of sell orders from conversion activities minus the total value of buy orders from conversion activities on the trading day of the Fund's certificates is greater than 10% of the Fund's net asset value;
- The execution of all trading orders by the Investor leads to:
 - + The Fund's net asset value is lower than VND 50 billion; or
 - + The number of remaining units of the Fund is lower than the minimum number of units of the Fund in circulation specified in the Fund's Charter
- (ii) In case of partial execution of the conversion order, the Fund Management Company may apply one of the following two principles:
 - Time priority principle: the transfer order to the distributor in advance is made first;
 - The same ratio principle: the portion of the exercised value will be allocated to all Investors who register for trading in the same ratio between the exercise value and the registered value of the trade.
- (iii) For the case specified at Point a, Clause 1 of this Article, the Fund Management Company may extend the payment time limit for up to 30 days after being approved by the Fund's Representative Board, from the date of transaction of the Fund certificates.
- (iv) The Fund Management Company may suspend the swap of ETF certificates when one of the following events occurs:
 - Due to force majeure;
 - The Fund Management Company is unable to determine the net asset value of the Fund on the swap trading date because the securities in the Fund's investment portfolio are suspended from trading under the decision of the Stock Exchange;
 - Other events that the State Securities Commission deems necessary.
- (v) The Fund Management Company must report to the Fund's Representative Board and the State Securities Commission within 24 hours from the occurrence of one of the events specified in Clause 4 of this Article, except for the case at the request of the State Securities Commission and must continue to swap the Fund's certificates immediately after these events end.
- (vi) The duration of suspension of swapping of Fund certificates shall comply with the provisions of the Fund's Charter but shall not exceed 90 days from the date of suspension of swap of Fund certificates.
- (vii) Within 30 days from the end of the time limit for suspension of swap of fund certificates as prescribed in Clause 6 of this Article, the Fund Management Company must hold a meeting to collect opinions of the General Meeting of Investors on the dissolution of the Fund or the separation of the Fund or the extension of the period of suspension of trading of Fund certificates.
- (viii) During the time limit for convening the General Meeting of Investors, if the reasons leading to the suspension of the swap of the Fund's certificates are terminated, the Fund Management Company may cancel the convening of the General Meeting of Investors.

3.9. Principles for determining the transaction price of fund units

As set forth in Chapter XII of the Fund's Charter and Section 4 of Chapter X of the Prospectus.

3.10. Information on service prices payable by the Fund

As detailed in Chapter XIV of the Fund's Charter and in Section 3 Chapter XI of the Prospectus.

3.11. Fund Income Distribution and Tax Policy

- c) Investors are entitled to receive income from the Fund according to the profit distribution policy specified in the Fund's Charter and according to the distribution plan approved by the nearest General Meeting of Investors
- d) The Fund Management Company must deduct all taxes, fees and charges as prescribed by law before distributing the income to the Investor.
- e) Income can be paid in cash, by means of an additional Fund Certificate. At least fifteen (15) days prior to the distribution of dividends, the Fund Management Company shall notify the Investor by means of

ensuring that it reaches the Investor's registered contact address or email. The notice must include at least the contents prescribed by law.

- f) The source for the distribution of income must satisfy the following conditions:
- g) The accumulated income until the end of the fiscal year that the Fund Management Company proposes to distribute must be positive after deducting expenses incurred during the operation of the Fund.
- h) The source of income distribution must arise from the Fund's profits in the course of operation.
- i) The value of accumulated profits remaining until the end of the fiscal year after deducting the value of profits expected to be distributed to investors must not reach negative values.
- j) Ensuring that the Net Asset Value is not lower than VND 50,000,000,000.
- k) In case of distribution of income by Fund Certificates, the Fund must have sufficient reciprocal capital from undistributed after-tax profits based on the latest audited financial statements.

3.12. Investor General Meeting

- a) The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund and all Investors named in the Investor Register before convening the meeting are entitled to attend.
- b) The General Meeting of Investors shall be convened by the Fund Management Company and decide on the following contents:
 - (i) Amending and supplementing the Fund's Charter.
 - (ii) Fundamental changes in the Fund's investment policies and objectives; change the service price paid to the Fund Management Company or the Supervisory Bank; replacing the fund management company and the supervisory bank.
 - (iii) Division, separation, merger or consolidation of the Fund; dissolution of the Fund; change the operation duration of the Fund.
 - (iv) Income distribution plan.
 - (v) Election, dismissal and dismissal of the Chairman and members of the Fund's Board of Representatives; decide on the level of remuneration and operating expenses of the Fund's Representative Board; approving the selection of an approved auditing organization to audit the Fund's annual financial statements, the independent valuation enterprise (if any); through financial statements, reports on assets and annual operations of the Fund.
 - (vi) Review and handle violations of the Fund Management Company, the Supervisory Bank and the Fund's Representative Board that cause losses to the Fund.
 - (vii) Request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to present books or transaction papers at the General Meeting of Investors.
 - (viii) Other matters under the jurisdiction of the law on securities and in the Charter of this Fund.
- c) Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors are specified in detail from Articles 26 to 29 of the Fund's Charter.

3.13. Board of Representatives of the Fund

As detailed in Chapter V of the Fund's Charter.

3.14. Selection criteria, powers and responsibilities of the Fund Management Company

The criteria for selecting the Fund Management Company, the rights and responsibilities of the Fund Management Company are specified in detail in Chapter VI of the Fund's Charter.

3.15. Selection criteria, powers and responsibilities of the Supervisory Bank

The criteria for selecting the Supervisory Bank, the rights and responsibilities of the Supervisory Bank are specified in detail in Chapter VII of the Fund's Charter.

3.16. Auditing, accounting and reporting regime

- a) Criteria for selection and change of auditing firm

The Fund Management Company will propose a list of auditing firms to submit to the Fund's Board of Representatives for selection under the authorization of the General Meeting of Investors. The selected auditing firm must satisfy the following conditions:

- (i) Reputable and experienced in auditing investment funds;
- (ii) One of the auditing firms belongs to the group of leading auditing firms (Big 4);
- (iii) Being on the list of auditing firms approved by the State Securities Commission;
- (iv) Not be a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank.

b) Fiscal Year

The fiscal year starts from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund will be counted from the date the Fund is granted a certificate of establishment/license for establishment and operation by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year.

In case the time from the beginning of the Fund's establishment date to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the following year.

c) Accounting regime

The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting for the Fund as prescribed by competent agencies.

Appendix 4: List of Fund-Setting Members and Distribution Agents

1. Mirae Asset Securities (Vietnam) Joint Stock Company (MAS)

Operating license No. 130/GP-UBCK issued by the SSC on 24/11/2021

- Head office at: 7th Floor, Le Meridien Building, No. 3C Ton Duc Thang, Saigon Ward, Ho Chi Minh City
Phone: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
- Distribution locations of fund certificates:
 - Head office at: 7th Floor, Le Meridien Building, No. 3C Ton Duc Thang, Saigon Ward, Ho Chi Minh City
Phone: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
 - Hanoi Branch: 3rd Floor, Hanoi Central Office Building, 44B Ly Thuong Kiet, Cua Nam Ward, Hanoi
Phone: 024 7309 3968 Fax: 024 3938 7198

2. BIDV Securities Joint Stock Company (BSC)

Operating license No. 04/GPDC-UBCK issued by the State Securities Commission on 11/01/2022

- Head office and location of distribution of fund certificates: 8th Floor, 9th Floor, Thaiholdings Building, No. 210 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi City
Phone: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. SSI Securities Joint Stock Company (SSI)

Operation license No. 03/GPHDKD issued by the SSC on 05/04/2000; Adjusted License No. 104/GPDC-UBCK issued by the SSC on 17/12/2018

- Head office at: 72 Nguyen Hue, Saigon Ward, Ho Chi Minh City
Phone: 028 3824 2897 Fax: 028 3824 2997

4. KIS Vietnam Securities Joint Stock Company (KIS)

Operating License No. 56/UBCK-GPHDKD issued by the SSC on 05/07/2007 and Adjusted License No. 35/GPDC-UBCK dated 30/06/2020

- Head Office: 3rd and 11th Floor, TNR Building, 180-192 Nguyen Cong Tru, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City
Phone: 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898
- Hanoi Branch: 2nd Floor, Tower 1, Capital Place Building, 29 Lieu Giai, Ngoc Ha Ward, Hanoi City
Phone: 024 3974 4448 Fax: 024 3974 4501

5. Bao Viet Securities Joint Stock Company (BVSC)

Operating license No. 01/GPHDKD issued by the State Securities Commission on 26/11/1999

- Head office: 2nd and 3rd floors, No. 72 Tran Hung Dao Building, Hoan Kiem Ward, Hanoi City
Phone: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888
- Transaction Office 233 Dong Khoi (Branch in Ho Chi Minh City): G Floor, 233 Dong Khoi, Saigon Ward, Ho Chi Minh City. HCMC
Phone: +84 28 3914 6888 Fax: +84 28 3914 6888

6. Vietcap Securities Joint Stock Company (Vietcap)

Operating license No. 68/UBCK-GP issued by the SSC on 06/11/2007

- Head office and location of distribution of fund certificates: 15th Floor, Bitexco Financial Tower, No. 2 Hai Trieu, Saigon Ward, Ho Chi Minh City. HCMC

Phone: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

7. Ho Chi Minh City Securities Joint Stock Company

License for securities business activities No. 11/GPHDKD issued by the State Securities Commission on 29/04/2003 and License for the latest adjustment No. 85/GPDC-UBCK dated 15/11/2024

- Head office and location of distribution of fund certificates: 2nd, 5th, 6th, 7th, 11th and 12th floors, AB Building, 76A Le Lai, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

Phone: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301

8. ACB Securities Co., Ltd.

Securities business license No. 06/GPHDKD issued by the State Securities Commission on June 29, 2000 (and licenses adjusted from time to time)

- Head office and location of distribution of fund certificates: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Phone: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751

Appendix 5: Issuance Service Prices and Acquisition Service Prices

- Issuance Service Price: 0% on the transaction value of the Lot of Fund Certificates.
- *The price of the redemption service applies as follows: For Fund Setting Members, it is 0% of the transaction value of the Fund Certificate Lot. For Investors, it is 0.1% of the transaction value of the Fund Certificate Lot.*

Appendix 6: Method of determining the value of assets

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
1	Tiền VND	Cash balance on the day prior to the valuation date.
2	Foreign Currency	The value converted into VND is at the current exchange rate at credit institutions licensed to conduct foreign exchange business on the day before the valuation date.
3	Term Deposits	The value of the deposit plus unpaid interest as of the day before the valuation date.
4	Treasury bills, transferable certificates of deposit, and other money market instruments	The purchase price plus the accumulated interest as of the day before the valuation date.
5	Non-interest-bearing instruments include bills, bonds, valuable papers, and other non-interest-bearing instruments	Base prices on the trading system of the Stock Exchange; in case there is no base price, the price is determined according to or the cash flow discount model based on the bid-winning interest rate or another interest rate prescribed by the Fund's Board of Representatives and the duration of holding the instrument.
6	Listed Bonds	- The average quote price on the trading system or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange on the date of the latest transaction before the date of valuation plus accumulated interest; - In case there are no transactions for more than 15 days from the date of valuation, it is one of the following prices: + Purchase price plus accumulated interest; or + Par value plus accumulated interest; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
7	Non-listed bonds	- The base price (if any) on the quotation systems plus the coupon interest rate up to the day before the valuation date; or - Purchase price plus accumulated interest; or - Par value plus accumulated interest; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
8	Stocks listed on the Stock Exchange	- Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the valuation date; - In case there are no transactions for more than 15 days from the date of valuation, it is one of the following prices: + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.

9	Shares of public companies registered for trading on the UpCom system	- Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the date of the latest transaction before the valuation date; - In case there is no transaction for more than 15 days from the date of valuation, it is one of the following prices: + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the fund's representative board/board of directors of the securities investment company.
10	Stocks are suspended from trading, or delisted or unregistered	It is one of the following prices: - Book value; or - Face value; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
11	Stocks of the organization in a state of dissolution or bankruptcy	It is one of the following prices: - 80% of the liquidation value of such shares at the date of making the latest balance sheet before the valuation date; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
12	Shares, other capital contributions	The market price is the average price of successfully executed transactions on the latest trading day prior to the valuation date provided by the quotation organizations. In case there is no quotation, the price level is determined as one of the following prices: + Book value; or + Purchase price/value of contributed capital; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
13	Other assets permitted for investment	- The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day - before the valuation date provided by the quotation organizations. In case there is no quotation, the price level shall be determined according to the theoretical model approved by the Fund's Board of Representatives.
14	Public Closed-End Funds/ETFs	- The closing price at the trading day nearest the calculation date; - In case there are no transactions for more than two (02) weeks up to the calculation date: NAV/1CCQ in the latest reporting period before the calculation date.
15	Member funds/Open-ended funds/Stocks of privately issued securities investment companies	Net asset value of NAV per unit of capital contribution/unit of fund certificates/shares in the latest reporting period before the date of calculation

Notes:

- Accumulated interest is: the interest calculated from the time of the latest interest payment to the time before the valuation date;
- The book value of a stock is determined on the basis of the latest audited or reviewed financial statements.

- The liquidation value of a share is determined by the value of the issuer's equity divided by the total number of shares outstanding.
- Valuation organizations are allowed to select the quotation system (Reuters/Bloomberg/VNBF...) for reference;
- In this section of the Appendix, the date is construed as the calendar day.

Appendix 7: Information on guidance on investment in the Fund

I. PERIODIC SWAP TRANSACTIONS (PRIMARY)

Step 1: Study the Fund documents

Before investing in KIM VN30 ETF, investors need to understand the characteristics of the Fund such as the type of operation, investment objectives, risk characteristics, trading methods, etc. Investors can refer to the Prospectus, Fund Charter, etc. available at the website: <http://koreainvestment.com.vn>

Step 2: Open a securities account at a Fund Setting Member (AP)

Investors who do not have a securities account at the Fund Establishment Member need to open a securities account at 01 (one) Fund Establishment Member. A list of Fund-Setting Members should be found in Appendix 4 of the Prospectus.

Step 3: Submit a swap order at AP

Investors (individuals, organizations) need to own securities and fully meet the requirements as in the Structured Securities Portfolio as notified by the Fund Management Company on the date of the swap transaction if they want to exchange for a lot of ETF KIM VN30.

Investors need to own at least 01 (one) lot of KIM VN30 ETF Fund Certificates (equivalent to 100,000 fund certificates) on the date of the swap transaction if they want to exchange for structured securities.

In case the Investor is restricted from investing in the Structured Securities Portfolio as prescribed by law, the Investor needs to send a notice to the Fund Management Company before 12 o'clock on the day immediately before the swap date (day T-1);

Before 9 a.m. on the swap day (T day), the Fund Management Company will announce on its website and other media the Portfolio of Structured Securities and the value of one lot of Fund Certificates used for swapping;

The Investor completes the swap dossier and sends it to the Fund Setting Member where the Investor has an account before 14:40 on the day of the swap transaction (T day).

Step 4: Confirm the transaction results

After receiving the swap trading orders from the Investor through the Fund Setting Member, the transfer agent service provider (VSDC) will check and execute the swap transactions that the Investor has registered;

On the first working day from the date of swap (T+1 day), the transfer agent will confirm the completion of the transaction to the Fund Management Company;

ETF certificates or Structured Securities Portfolio will be recorded in the Investor's securities account;

The difference, if any, will be transferred to the bank account that the Investor has registered with the Fund Member.

(*) Note the additional swaps in cash due to:

There is a difference between the value of the Structured Securities Portfolio and the value of a lot of Fund Certificates;

Securities in the Structured Securities Portfolio that the Investor is restricted from investing in accordance with the provisions of law;

The Investor must ensure that the money is paid into the account of KIM Growth VN30 ETF before 14:00 on the working day immediately after the swap date (T+1);

In case the ETF has to pay the difference in cash to the Investor/Fund Setup Member, the supervisory bank will refund it on the third business day from the date of the swap transaction (T+3)

The process and time of the swap transaction are detailed in the "Primary Swap Transaction" section of the Prospectus of KIM VN30 ETF.

Payment Information

The payment in cash (if any) will be made in the form of direct transfer to the escrow account of KIM Growth VN30 ETF at the Supervisory Bank in Vietnam Dong, details are as follows:

Beneficiary Name:

Quỹ ETF KIM Growth VN30

Account Number:	Announcement on the website of the Fund Management Company
Bank Name:	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
Payment amount:	_____
Content:	[Securities trading account number]-[Investor's name]transferred to KIM Growth VN30 ETF

Please read the details of how to swap KIM Growth VN30 ETF certificates in the Prospectus before proceeding with the transaction.

II. SECONDARY TRANSACTIONS THROUGH HOSE

Step 1: Research documents & open a securities account

Before investing in KIM Growth VN30 ETF, investors should understand the Fund through documents such as Prospectus, Fund Charter, etc.

Investors need to open a securities account at a securities company (if they do not have one) to be able to place trading orders.

Step 2: Make a trade

Investors place orders to buy or sell fund certificates (which will be provided after the Fund is granted a fund establishment certificate and completes the procedures for issuing securities codes at VSDC) through their securities accounts;

Investors will trade at the price listed on HOSE in accordance with the order matching regulations of the Exchange.

Step 3: Confirm the transaction

The Investor will receive a notification of the transaction result from the securities company after matching the order;

The money cycle and fund certificates to the Investor's account will be similar to that of ordinary listed securities and in accordance with the regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

*** Note:**

KIM Growth VN30 ETF can be used in margin lending and other activities in accordance with the provisions of the law on securities.

Appendix 8: Forms for registration of capital contribution to establish a fund and swap trading of KIM Growth VN30 ETF

STT	Form Name
1	Registration of capital contribution to set up an ETF in the IPO period
2	Request for blockade and transfer of ownership of capital-contributed structured securities
3	List of securities with capital contribution structure
4	Written request for certification of securities (for capital contribution to set up ETFs)
5	Request for adjustment and cancellation of swap order
6	Order to swap structured securities for Lot of ETF Certificates (enclosed with a list of structured securities and a written confirmation of the balance of the member where the Investor opens an account using the depository of structured securities)
7	Written confirmation of securities balance for swap transaction to buy ETF certificates
8	Order to swap ETF certificates for structured securities (enclosed with a list of ETF certificates and a written confirmation of the balance of the member where the Investor opens an account for depository of fund certificates)